

LAN KHAI

AI LÊN PHỐ CÁT

LỊCH - SỬ TIỂU - THUYẾT



NHÀ XUẤT BẢN
ĐỘC-VIỆT
SAIGON

Ai lên phố Cát

Lan Khai



ai lên phố Cát

Lan Khai

Bìa: *NXB Duốc Việt*

Nguồn: *Thư viện Tiểu Lùn*

ai lên phố Cát

LAN KHAI

TÂN DÂN

Hà Nội - 1937

ĐUỐC VIỆT

Sài Gòn - 1967



Nhà văn Lan Khai
(1906 – 1945)

Lan Khai (24 tháng 6 năm 1906 – 1945).

Trong lịch sử văn học hiện đại Việt Nam trước năm 1945, Lan Khai được xem là một cây bút sung mãn, một nhà văn “đường rừng” sáng giá. Dù ở thể loại nào ngòi bút của ông vẫn thuyết phục được cảm tình và lý tính của độc giả. Đặc sắc nhất vẫn là ở lĩnh vực sáng tác hiện thực về đời sống miền núi.

Mời các bạn đọc Tiểu thuyết lịch sử: *Ai lên phố Cát*.

1

Xăng chiều khi ấy chỉ còn soi vớt những chỏm cây to mọc rải rác quanh võ trường, một khu đất rộng bên tả ngạn sông Lô hiện nay khuất dưới cánh rừng Bãi Phủ, cách xa về phía Nam Tuyên Quang hơn mười cây số.

Ngăn cách bờ sông với võ trường, một ngọn gò cao nổi đột ngột như ngón tay trở thẳng lên trời. Trên đỉnh gò, một lá cờ đại khi phong khi mở, thấp thoáng

một chữ Vũ cực to, nét đen in giữa nền gấm đại hồng.

Dưới cờ, một viên tướng trẻ đứng yên lặng nhìn xuống bãi. Khổ người rong rỗng cao, hơi gầy, nhưng hai vai thực rộng, hai cánh tay gân guốc. Khuôn mặt chữ dẹt, nét dẫn như gọt vào đá. Màu da ngăm đen vì đã dày dặn nắng sương. Lông mày nét mác chên chên trên hai mắt long lanh. Dưới cái mũi cao, trên tay, ngoài khoác thêm chiếc cẩm bào màu huyết dụ. Hai chân đi võ hài, ống lên gân gối. Một chiếc đai da hồ thắt quanh ngoài giáp, bỏ thông xuống cạnh đùi bên trái một thanh quất vỏ thau, chuôi ngà.

Cách sau viên tướng mấy bước, sáu tên quân hầu đứng xúm quanh con ngựa bạch cao lớn, thẳng bộ yên cương bằng da gấu bắt chỉ vàng.

Hết thấy đều yên lặng, như chú hết tinh thần vào cái tiếng động âm thầm, triển miên, ồ ạt, tựa hồ cả một cái bể lớn từ xa đang tràn lại... Rồi, đại đội binh mã tụ trong rừng rậm kéo ra, riều quanh võ trường một lượt, đoạn từ từ mất hút vào khúc đường phía bắc...

Mở đầu là nhạc binh, khiêng những trống trận chiêng đồng hoặc mang những tù và, loa sắt.

Tiếp theo đến quân bộ, ước chừng một vạn, phân ra làm nhiều đội ngang dọc mười người. Mỗi đội có một lá cờ đầu và một viên đội trưởng quản lĩnh.

Hai toán tiên phong ấy, đầu đội một loạt nón sơn, mình mặc áo chàm nẹp đỏ, lưng thắt đai vàng bỏ múi, một tay cắp mộc, một tay vác đao, mũi nhọn phản

năng chiều như trăm nghìn bó mũi nhọn phản năng chiều như trăm nghìn bó đuốc lập loè. Họ kéo đi bước một, hàng lối rất nghiêm. Thực là một cái sức mạnh có tổ chức, cái sức mạnh vô địch.

Cuối cùng đến kỵ binh, cưỡi trên những con ngựa chiến rất hăng.

Đoàn quân này nhưng phục khác hẳn hai toán trước. Minh, họ mặc áo giáp rút bằng mây; lưng thắt dao ngắn; tay cầm siêu. Cả chiếc nón trên đầu cũng thay bằng cái mũ đen bịt tóc.

Lòng quyết thắng làm cho những khuôn mặt thẫm màu sành và phần nhiều đầy sẹo kia thêm hăng hái. Là vì chiến tranh, đối với họ, tức là cái phương tiện duy nhất để bảo toàn tự do, tính mệnh và tài sản của chính mình họ và của quyền thuộc họ.

Vừa ra khỏi rừng cây, ba quân theo nhịp trống chiêng hát bài võ ca. Muôn miệng một lời, khúc quân nhạc tung lên giữa khoảng tịch mịch, nghe như trời long đất sập, bão rớt sấm rền...

Trên đồi, thiếu tướng mỉm cười, đắc chí.

Hồi lâu, khi toán binh sau cùng dời bỏ võ trường, quần quai như một con rắn thân biến trong lớp bụi hào quang thì vùng tà-ô cũng vừa khuất lần. Trên nền mây xanh biếc, lác đác mấy ngôi sao gieo bóng dưới lòng sông chảy êm đềm. Sương chiều sắc lên cảnh vật một lượt phấn trắng tờ mờ. Rừng, núi, đồi, cây mỗi lúc một lùi xa, một nhòa nhạt, mơ màng trong cái hiu quạnh hoàng hôn...

Bỗng, một tiếng hát cất lên, chìm bỗng ngập ngừng như tiếng vỗ cánh của con chim bị đạn:

Ai lên phố Cát Đại Đồng,

Hỏi thăm cô Tú có chồng hay chưa?...

Thiếu tướng mỉm cười, nghĩ:

– Dò la tin tức vua Chiêu Tôn đấy! Ý tứ lắm. Nhưng, gọi anh em ta là cô gái chưa chồng ở phố Cát, cái danh hiệu ấy thực cũng ngộ nghĩnh, nực cười!

Rồi, như không ngăn nổi ngọn trào lãng mạn, thiếu tướng thốt nhiên cũng cất tiếng cao ngâm:

Có chồng năm ngoái năm xưa,

Năm nay chồng bỏ nên chưa có chồng!...

Hát xong. Thiếu tướng đỏ bừng sắc mặt, then vì trước bọn lính hầu, mình đã vụng về để lộ chân tướng của linh hồn. Chàng vội nghiêm truyền:

– Bay xem ai hát, bắt lên đây tra hỏi!

Trừ tên giữ ngựa, bọn lính hầu vâng lệnh chạy xuống gò. Chùng nhá giập miếng trầu, chúng áp dẫn hai người lạ mặt lên trình.

Người đi trước còn trẻ măng, tầm thước, tròn trĩnh, cử chỉ tự nhiên. Mình, người ấy, vận chiếc áo nhung rộng tay, trước ngực đóng một hàng cúc bào thạch sắc xanh. Hai ống quần đỏ sẫm lẫn trong đôi tất trắng. Chân đi giày bịt gót bằng da. Thấp thoáng dưới vạt áo nhung, một con dao găm to bản cài trong chiếc vỏ đồng. Cũng như viên tướng trên gò, người lạ

quần trên đầu một vành khăn nhiễu, sắc tam giang nổi hẳn màu da trắng mịn. Khuôn mặt thon thon hơi dài, vẻ hòa nhã mà uy nghi. Dưới cặp mày đen như tuyết nhưng, hai mắt to nhìn thăm thẳm, mơ màng. Đầu mắt hơi trũng xuống làm cho sống mũi thẳng nổi cao lên. Nhân trung sâu. nét viền quanh môi rất rõ. Cái miệng tươi nhờ thế càng thêm ý nhị.

Theo sau người đẹp trai ấy, một tên lão bộc cao lớn, lực lưỡng, mặt vuông, râu rậm, quần áo nâu, một bên vai quấy gói hành lý treo vào đầu chiếc côn dài.

Chờ lũ khách lại gần, thiếu tướng cất giọng đĩnh đạc hỏi:

– Người hát vừa rồi, phải chăng tức hạ?

Chàng tuổi trẻ nghiêng mình thi lễ xong, điềm nhiên trả lời:

– Bẩm chính tôi và... nghe đâu như ngài có đáp lại?

Thiếu tướng đỏ mặt nói:

– Hiện nay, quốc gia đại loạn, nhân tâm xao xuyến, túc hạ là người thế nào lại riêng mình nhàn tản, ngâm vịnh tự do như thế?

– Cái ngụ ý của tôi, nghe đâu Ngài đã hiểu rõ thì phải. Vả, thầy trò tôi đến đây là lần thứ nhất, nếu không có câu hát ấy, sao đã sớm được cái may mắn yết kiến ngài?

– Túc hạ cố ý thấy tôi, chắc có điều chi dạy bảo?

– Trước khi trả lời, chúng tôi hỏi Ngài có phải là Biều Vương?

– Biều Vương là anh tôi.

– Vậy ra Ngài tức là tướng quân Vũ Mật! Bức tâm thư tôi đem theo đây chỉ có thể dâng nộp tận tay Biều Vương mà thôi,

– Nhưng ít nhất, túc hạ cũng cho tôi biết túc hạ từ đâu lại?

– Chúng tôi từ kinh thành lên đây, vâng lệnh cha đem thư dâng nộp Biều Vương về việc cơ mật và dò thăm tin tức Chiêu Tôn Hoàng đế nhân thế.

– Lệnh tôn đường là ai?

– Cha tôi là Thượng tướng Thái Bạt. Tôi tên gọi Văn Trung.

Vũ Mật thoáng có vẻ ngờ:

– Tôi nghe Mạc Đăng Dung phái rất nhiều thám tử đi các nơi dò bắt vua Chiêu Tôn và dòm nom thực lực của những người kinh địch với hắn?

Văn Trung cười:

– Quả có như lời Ngài dạy. Riêng phần tôi khi vào bái kiến Biểu-Vương, sẽ có vật chứng thực cho tấm lòng ngay.

Trước nụ cười chân thật, đầm ấm của Văn Trung, Vũ Mật không hồ nghi gì nữa. Với lại, cái giọng nói du dương kia đã như gậy vào tâm linh chàng một khúc đàn.

Vũ Mật khen thầm:

– Sao ở đời lại có người con trai xinh

đẹp thế! Những bậc giai nhân khuynh quốc, dung mạo cũng chẳng hơn gì.

Nghĩ đoạn, chàng vui vẻ bảo lũ khách theo mình về thành vì, lúc đó, nắng chiều đã tắt hẳn, bóng tối đã bắt đầu chìm đắm sự vật xung quanh!

Hai người đi cạnh nhau, không ai nói thêm câu gì nữa. Tuy vậy, Vũ Mật thỉnh thoảng vẫn liếc nhìn người lạ. Không phải chàng ngờ vực gì đâu, nhưng là do sự thóc mách tự nhiên. Chàng cười thầm, tưởng tượng khách là một vị cân nhắc anh hùng. Cái ý nghĩ ấy, đối với chàng, không một chút gì trái ngược hết. Vốn có cái tâm hồn lãng mạn, lại sống một cuộc đời tự do giữa cỏ núi hoa ngàn, Vũ Mật tin rằng dù sự phi thường đến đâu cũng có thể xảy ra được.

Bọn lính hầu, thấy chủ tướng im lặng cũng nín thính. Trong khoảng nhá nhem, thành thủ chỉ nghe tiếng chân đi trên mặt đất, tiếng trùng eo óc dưới cỏ rậm và tiếng vạc bỏ lửng ngang trời...

2

*Đào mênh có Vũ Uyên cường quật,
Đồng bào thêm Vũ Mật kiêm tể,
Tuyên Quang một côi vồ về,
Biểu vâng chính sóc triều Lê một niêm
Vận lương hưởng giúp thêm binh dịch,
Giữ cô thành đóng mặt Thượng du.*

Lấy lòng trong chốn hoang vu

Gồm hai văn vỹ, riêng gò Biều Vương.

Thiên Nam bảo lục diễn ca

Về anh em Biều Vương, lịch sử chép sơ lược có thể. Nhưng, nếu bằng ở lời khẩu truyền của dân gian, thì câu truyện lại tách bạch hơn và có lắm đoạn hoang đường.

Đối với thân thế danh nhân, nhất là danh nhân cổ thời, quần chúng hay vẽ vời, bày đặt ra lắm sự quái dị. Làm như thế, chưa chắc vì quần chúng sẵn óc mê tín, biết đâu chẳng là một cách sùng bái tuy ngây ngô mà cảm động?

Cho nên, cốt sửa tâm nguyên sự thực,

nhà làm sử gác bỏ những điều huyền hoặc đã đành. Nhà tiểu thuyết, trái lại, có thể tự do biên chép hết cả để thêm hứng thú cho câu chuyện mình định kể.

Vậy, cách đây hơn bốn trăm năm, ở xã Thúc Thủy, tổng Thường Túc (về địa hạt Tuyên Quang), có một bà góa sống heo hút với hai đứa con trai trong một túp lều hẻo lánh.

Túp lều ấy, mái lợp tranh lâu ngày đã mục nát, bốn bề phen vách trống trải, cỏ hoang trùm lẫn cả vào bên trong. Tất cả chỉ có một gian chật hẹp. Ăn ngủ, làm lụng đều ở cả đấy.

Giáp vách lưng, kê một cái giường tre có lót rơm thay nệm. Trên vách, những áo xống rách vắt lòi thoi, như những bức tranh tả chân cái cảnh cơ hàn.

Trước giường nằm là bếp, là lò sưởi. Mấy chiếc đầu rau ngập lút dưới tro gượng mang cái ấm đất mẻ vung. Quanh bếp, nồi, rế, củ đuốc ném bừa bãi.

Người mẹ, tuổi đã già, tóc đã bạc. Trên khuôn mặt hốc hác xanh xao, những mưa nắng thất thường. những nỗi thiếu thốn, những niềm đau khổ đã rạch thành nhiều vết răn sâu. Tuy vậy, mỗi khi ngồi lặng trông con, khuôn mặt héo hắt ấy vẫn còn sót được những nụ cười êm ái, hoạt động, như những bông hoa nở muộn.

Bà lão vừa đỡ đở vừa hái bán các lá thuốc rừng. Hai đứa con thì chăn trâu mướn cho những nhà giàu trong xóm.

Đứa lớn, Vũ Uyên, năm ấy đã mười bảy tuổi; còn thằng em Vũ Mật; thì lên

muời. Uyên và Mật không phải là hai đứa trẻ thất học từ nhỏ đâu. Uyên đã học qua Hán thư và Nam sử. Mật đã vỡ lòng hết Tam tự kinh. Từ khi bố côì cha, sự học của hai anh em mới thành dở dang. Nhưng, nếu chẳng được học những sách của người làm, hai anh em đã có quyền sách lớn lao, đầy đủ của tạo vật thay vào.

Giữa lúc trẻ con khác bị giam hãm trong những gian buồng chật ních, thở hút một bầu không khí như nớp, nhồi sọ hàng mớ tử văn và bị những thành kiến sai lầm, những lễ nghi phiền toái, những sự đe dọa vô lý làm cho bị đặc óc không, mờ ám sự phán đoán, mất hẳn khuynh hướng tự do, thì Uyên và Mật được vẫy vùng tùy ý ở nơi không khoáng, cảnh vật tươi cười.

Đã không phải trói buộc ở một nơi

nào, không phải làm việc người ta định, không phải chiều theo ý ai khác hơn là ý mình, hai anh em cố nhiên là không buồn bực, chán nản, sợ sệt, giả trá, ép mình làm những cái máy thủ động vô hồn; cố nhiên là phải suy xét trước khi nói một lời, làm một việc. Thành ra, thân thể càng quen vận động chừng nào, trí tuệ càng thêm minh mẫn chừng nấy. Huống hồ những cảnh chim kêu hoa nở buổi sáng, những cảnh rục rờ chiều hôm, những tiếng thông reo suối chảy, những khúc đồng dao êm đêm còn giúp cho tình cảm Uyên và Mật thêm dồi dào, đầy đủ.

Mến tự do, yêu vẻ đẹp là nguồn gốc mọi điều thiện, hai anh em đã được hưởng thụ cái kết quả của nền giáo dục tự nhiên ấy, thì cái tinh thần nhân hiệp, thì những thủ đoạn anh hùng về sau này

tất nhiên phải có, cũng như các dòng sông tất nhiên rồi chảy ra bể.

Uyên rất thích truyện Đinh Tiên Hoàng, thường kể lại cho em nghe. Rồi, nhân sẵn trẻ trâu, Uyên cũng chia ra làm từng bọn giả cách đóng đồn trên gò cao, bày trận đánh nhau.

Một buổi chiều kia, khi Uyên và Mật đang cùng bọn trẻ quần thảo trên cánh đồng vắng, thì một người Tàu đi qua, đứng lại nhìn.

Ông ta là khách lai, giỏi nghề địa lý từ Trung Quốc sang nước Nam tìm kiếm đất. Thấy anh em nhà nọ, tuy ăn vận rách rưới, nhưng gương mặt sáng sủa, cử chỉ hách dịch, lại có giọng nói như chuông, khiến cho mọi trẻ khác phải phục tùng, người lạ ấy làm ngạc nhiên và khen ngợi.

Mãi nhìn, thấy địa lý quên cả thời giờ. Đến khi lữ mục đồng tản mát đánh trâu về, ông ta mới vội vàng vào trong xóm thì trời vừa nhá nhem.

Hỏi trọ luôn mấy nhà, lữ khách đều bị người ta xua đuổi. Đất lạ bơ vơ, lại gặp ngày tháng chạp, giá lạnh thấu xương, mưa bay ướt áo, nỗi buồn lo của ông thầy Tào thực khó đem lời nói mà hình dung.

Đi mãi, sau đến túp lều đằng cuối xóm, ông thầy Tào đánh liều vào hỏi cầu may một lần cuối cùng nữa. Lúc ấy, ba mẹ con bà lão, vừa cơm nước xong, đang cùng nhau ngồi sưởi. Thấy lữ khách bước vào, kể lễ nỗi gấp khúc, bà lão động lòng trắc ẩn. vui vẻ nhận lời cho khách trọ.

Đoán chừng khách đói, bà dục hai con bắc nồi thổi cơm. Nhà còn độc mái

gà đẻ trứng, bà cũng bảo con làm thịt để khách ăn cho khỏi nhạt miệng.

Khi khách lạ no nê rồi, bà cụ nhường luôn giường để khách nghỉ. Còn ba mẹ con thì giải chiếu nằm bên bếp lửa.

Đối với những sự ân cần ấy, ông thầy Tào xiết bao cảm động. Nhân thấy hai đứa trẻ kia là con bà già phúc đức nọ, khách nảy ra cái ý muốn đền ơn.

Sáng hôm sau, khách bảo chủ nhà:

– Tôi là thầy địa lý chính tông, đi chu du thiên hạ. Qua đây, gặp cụ là người phúc đức, lại thấy các cháu cũng có đáng thông minh ý tôi muốn vì cụ, dạy bảo cho chúng nên người, gọi là đền ơn bát cơm Xiếu mẫu, cụ tính thế nào?

Bà già cảm động, nói:

– Đa tạ người có lòng thương chúng tôi mẹ góa con côi. Ngặt vì chúng tôi nghèo khổ lắm, biết lấy gì cung phụng người trong khi các cháu...

Khách vội gạt:

– Xin chớ ngại. Cụ cứ nói với đàn anh trong dân để tôi thiết trường tại đây. Nếu họ bằng lòng cho con cháu lại học, ấy là tôi đã có kế sinh nhai không phiền đến cụ phải bận lòng.

Bà cụ vâng lời.

Đối với mọi trẻ khác, ông thầy Tàu dạy bảo như phần nhiều các ông đồ người ta thường gặp, không có gì lạ. Nhưng mỗi ngày, cứ ngoài hai buổi học, ông ta thường dắt Uyên và Mật đi đâu không biết.

Thì ra, thầy trò lên đem nhau đến những chỗ vắng để luyện võ. Hai anh em sẵn có sức khỏe, lại quen chạy nhảy leo trèo từ bé, nên sự truyền dạy của thầy cũng được dễ dàng.

*

Sau luôn mấy năm rèn giũa, nghệ thuật của Uyên và Mật đã đến chỗ tinh vi; ông thầy Tào bèn đem những mẹo mực chiến trận những phép lập trại đóng đồn. những sự lợi dụng hình thế của núi sông giảng dẫn cho hai anh em nghe.

Đã có được cái phương tiện chắc chắn để thực hành sở nguyện binh sinh, Uyên và Mật càng bội phần hăng hái. Mà giữa khoảng núi sông tịch mịch, hồn thượng võ thường khi mượn câu thơ cổ bay bổng lưng trời:

Ngọn giáo tung hoành trải mấy châu,

Ba quân hùng khí át sao Ngâu,

Công danh nợ ấy chưa trang sạch,

Luống then tai nghe chuyện Võ Hầu!

Một hôm, nhân thường nghe thiên hạ xì xào bàn nói về những sự linh, dị xảy ra trong núi hàm rồng, ông thầy Tàu quyết chí lên vào xem tận nơi.

Núi ấy thuộc địa phận xã Thúc Thủy Ân, trong một cánh rừng thâm u hoang vắng, bên trên thường có lam chướng mù mịt suốt ngày. Đường vào cực kỳ khó khăn vì những lau sậy mây hèo vẫn rậm rạp như hồi thái cổ. Đỉnh núi không cao nhưng đột ngột giữa trền đất phẳng, nên trông có vẻ lạ lùng. Phía trước núi, một cái hang lớn há ra, giống hệt cái miệng

thú đang ngáp. Hai bên cạnh hang, xế về phía trên, có hai cái giếng thần; một cái sắc nước như chàm, bên trong có hai con rắn màu xanh biếc, và và một giếng nước như pha máu, trong có con rắn đỏ.

Ông thầy Tàu biết ngay là huyết quý, lẳng lẳng quay về hỏi bà cụ:

– Trên núi Hàm Rồng có huyết Đế vương, âu cũng là trời dành phần cho cụ. Vậy di hài cụ ông đâu, lấy về đây tôi táng giùm cho.

Rồi ông sắm sửa sẵn sàng, chờ ngày mồng tám tháng tư, khoảng giờ Ngọ, lén đem hài cốt bố đẻ Uyên và Mật vào núi, rình lúc đôi rắn thần đi vắng, ném xuống giếng đó rồi về.

Rắn thần, mất chỗ ở, phải trốn sang núi Dùm rồi chết ở đấy. Trời đất thốt

nhiên tối sập xuống. giông tố nổi lên âm âm, mưa như trút vại, làm cho nước sông Lô đầy tràn.

Biết nước dâng to là cốt đem xác rắn về Thủy phủ, thầy địa lý liền bắn tin với dân trong xã rằng: “nước lên, ngoài sông chắc sẽ có gỗ trôi về nhiều ai, vớt được, thầy sẽ mua bằng một giá rất đắt”.

Ham lợi, nhiều người bơi thuyền ra giữa dòng đón gỗ, nhưng chỉ có hai cái xác rắn trôi vạt vờ, tới đám ghềnh đá ngang Bãi phủ, tự nhiên xoay tròn ba bận rồi chìm. Ghềnh ấy, vì thế, gọi là ghềnh Ba Khuôn.

Ông thầy Tàu biết chắc ngôi mộ nhà họ Vũ đã kết, nhưng lại sợ có kẻ hại ngầm, mới khuyên bà cụ dời nhà vào chân núi Hàm Rồng để tiện việc phòng giữ.

Nhờ câu chuyện thần bí ấy, Uyên và Mật được người ta chú ý một cách đặc biệt. Nhất là về sau, một ông chánh tổng cự phú gọi gả con gái cho Vũ Uyên, thì cái thế lực của hai anh em lại càng thêm to.

Giữa lúc ấy thì triều Lê suy nhược, họ Mạc chuyên quyền, Chiêu Tôn Hoàng đế phải bỏ kinh thành chạy trốn.

Vua đi khỏi, Đăng Dung lập tức hạ lệnh nã tróc và sách lập hoàng đệ Xuân lên thay. Trước sự lộng quyền trái phép ấy, bọn trung thần như Vũ Duệ, Ngô Hoán, Tuấn Mậu, Thuận Huy, Thái Bạt, Tự Cường ồn ào phản đối. Thậm chí có người lấy đá ném hoặc nhổ vào mặt Đăng Dung, có người nhảy xuống sông

hoặc uống thuốc độc tự tử.

Đặng Dung chẳng sồn lòng. Hắn cứ thẳng tay truy lục những người đối kháng, lại mộ thêm vây cánh, đem danh lợi làm mồi câu thế lực, muốn nhân lúc triều Lê suy nhược, tự đặt mình lên cái địa vị tối cao.

Những kẻ hùa theo với Đặng Dung phần nhiều là những kẻ kiêu hãnh, vô sỉ. Một khi nắm được quyền chức trong tay, chúng giở ngay thời cáo mượn oai hùm, ức hiếp người vô tội để bóp nặn tiền của, chẳng kể gì đến pháp luật và thiện ác nữa.

Với những thủ đoạn tàn khốc của bọn sài lang đó, dân chúng thực sống dở chết dở, không còn biết kêu ca, trông cậy vào đâu.

Ở những miền rừng núi thì giặc giã tung hoành, mạng người rẻ hơn thân sâu kiến.

Giận quyền thần gây nội loạn, thương bách tính phải lâm than, Vũ Uyên nhân bàn với em rồi tức khắc xây thành trì, mộ dũng sĩ, lấy võ lực phản đối sự bạo hành của Mạc Đăng Dung và duy trì hạnh phúc cho nhân dân một vùng sông Lô non Lịch.

Cảm cái ân đức bảo hộ tính mệnh và tài sản cho mình, trong khi mọi nơi người khác phải khổ cực, mấy mươi vạn sinh linh thượng du đều một lời suy tôn Vũ Uyên làm Biểu Vương tục gọi là Chúa Bầu.

3

Giữa gian phòng chữ nhật, bốn vách căng toàn thổ cẩm, một chiếc bực gỗ sơn đỏ kê sát vào cái bình thêu “Long Vân khánh hội”. Trên bực, để một cái ngai và một cái án rộng thếp vàng, tuy chạm sơ có mấy hàng triện, nhưng dáng khỏe và bền.

Cách xa bức gỗ, một cái đặng son kê dọc trước án, theo kiểu chữ “đinh”, hai bên kèm bốn chiếc ghế bành sơn son, trong lót nệm da báo.

Áp vách tả hữu, một đôi giá gỗ bày song song. cài những siêu, đao, kiếm, kích.

Lọt vào khoảng bức gỗ và đặng son, hai ngọn sáp vàng gắn trên đầu hai hai con hạc đồng lung linh chiếu sáng.

Biều Vương Vũ Uyên lúc ấy đã chễm chện trên ngai vàng.

Trạc tuổi độ ngoài ba mươi, vương là một người dũng mãnh, uy nghi, đầu đội cái mũ lông sơn dương che khuất nửa trán, nhưng khuôn mặt nom vẫn dài màu da đỏ thắm như gạch nung. Nhất là mỗi khi mạch máu giữa trán nổi lên,

cặp môi mím lại, bộ ria tua tủa như lông rím thì thực không mấy kẻ táo bạo dám nhìn. Dưới cặp mày chổi xể, hai mắt riều hâu nhìn như bất chấp cả mọi cái trở lực ở đời. Trên mình mặc áo vóc vàng rộng tay, mỗi khi vạt trước lật hở thì hai bên đùi lại lộ ra hai mảnh giáp bằng vẩy tê tê rất quý. Tay trái vịn lên cái chuôi gươm cần, thỉnh thoảng vươn dài ra thì ở cổ tay lại sáng rực chiếc vòng vàng.

Đứng phía sau ngai, bọn thị vệ khoanh tay. yên lặng như những pho tượng gỗ.

Biều Vương xoắn xoe bộ ria đen, tỏ ý bứt rứt mong chờ...

Thì, ngay lúc ấy, cánh cửa ngoài bật mở, Vũ Mật dẫn Văn Trung vào.

Chàng lạ mặt khom lưng xá Biều

Vương ba xá. Vương nhìn em, có ý hỏi, nhưng Vũ Mật đã nhanh miệng:

– Tàu vương huynh, người này tự xưng là con thượng tướng Thái Bạt, lại nói vâng lệnh cha đem mật thư trình vương huynh về việc gì đó.

Văn Trung thò tay vào trong ngực áo lấy ra một chiếc túi gấm đưa nhờ Vũ Mật chuyển đệ lên Biều Vương.

Túi gấm đựng một nửa đồng tiền điều lớn với một chiếc phong bì lá mạ.

Biều Vương nhận đích con so và khi đọc xong thư, bỗng cau mày nghĩ ngợi...

Gian phòng yên lặng như tờ.

Hồi lâu, chùng đã có định ý, Biều Vương bảo Vũ Mật và Văn Trung ngồi

xuống ghế, đoạn truyền cho thị vệ bày tiệc vì bây giờ là lúc Vương dùng cơm tối.

Thị vệ so đĩa ngà, bày những bát kiểu bịt vàng, nâng bình sứ rót rượu vào những cái cốc nhỏ tiện bằng sừng tê giác. Xong đâu đấy, chúng lại lui về chỗ cũ, khoanh tay chờ lệnh.

Đến lượt nhà bếp bưng những món nai xào, gà lôi rim, lợn cỏ đựng trong đĩa bằng đồng tុ hoặc bằng sứ cổ đặt lên bàn.

Biểu Vương nâng cốc mời. Văn Trung, Vũ Mật đứng lên bái mệnh xong mới cùng nhau cầm đĩa....

Tiệc rượu vừa bắt đầu thì một bọn nữ nhạc do cửa ngách tiến ra, mỗi người cầm một thứ nhạc khí lạ: người này, một

cái đèn giống như cái tam; người kia: một chiếc loa đồng nho nhỏ; có người ôm ống sáo ghép bằng những đoạn sậy rất dài hoặc ngậm một mảnh đồng mỏng như là lúa giũa cắt thành lưỡi gà, thổi nghe giống hết tiếng ve sầu.

Theo sau bọn nữ nhạc, đến bọn vũ nữ. Người nào cũng mảnh mượt, thướt tha mềm mại yêu kiều, màu son thắm trên môi càng lộ sắc trắng của những bộ răng ngà xinh đẹp.

Quầng mắt tô đen làm cho những cặp mắt cũng thăm thẳm như những ngôi sao lấp lánh trong cùng đáy không gian.

Trong các nếp áo lụa mỏng hơn the, nhuộm các sắc cầu vồng những cái lưng ong những tấm ngực nở, những cánh tay

tròn, tuy bị che kín mà vẫn phô phang được hết những nét đẹp thiên nhiên. Tay người nào cũng cầm một đoạn khăn là trắng. Mỗi khi họ rờn mùa, nom như một đoàn tiên nữ thấp thoáng trong mây.

Nhưng chiều nay Biểu Vương còn cần phải hỏi khách lạ nhiều việc quan trọng, nên chỉ một cái vẫy tay ngót hai chục gái đẹp thốt biến đi như một mớ bào ảnh.

– Thái công hỏi ta những tin về Chiêu Tôn Hoàng đế, nhưng ta cũng không biết một điều gì đích xác cả. Vậy dọc đường, công tử có nghe thiên hạ đồn đại gì chăng?

– Tàu Đại Vương, những lời thiên hạ kháo nhau về việc bí mật ấy tuy rất nhiều, nhưng nhảm nhí cả. Chỗ này họ đoán

chắc xa giá chạy sang Kinh Bắc; cũng có nơi họ cho rằng Hoàng đế vẫn ngự trong kinh thành!

– Thái công yêu cầu ta đem quân cần vương về kinh hỏi tội Mạc thị. Nhưng ở dưới ấy, chẳng hay đã có đủ người để lâm thời nội ứng chưa?

– Tàu Đại vương cha tôi hiện đã tổ chức được một đoàn quân trung dũng ước chừng hơn hai nghìn người.

– Số ấy tuy ít, song nếu cùng nhau một lòng quyết tử, lại do Thái công phát lạc thì cũng có thể coi là một cái sức mạnh quan trọng.

Quả có thể. Binh hay cốt ở sự chỉ huy phải phép, chứ cần gì đông.

– Binh lực của Đặng Dung thế nào?

– So với binh lực của Đại vương thì bên tám lạng, một bên nửa cân.

– Công tử sao biết rõ binh lực của ta?

– Lúc ban chiều, chúng tôi đã trộm phép ngó đoàn quân thao diễn ngoài võ trường. Đấng Dung mà gặp cái phản lực ấy, tưởng phải xanh mắt.

Biểu Vương mỉm cười:

– Nghe lời đối đáp đủ biết công tử là người am tường binh pháp. Vậy theo ý công tử, phép luyện quân của ta có còn chỗ nào khuyết điểm chẳng?

– Tàu Đại vương, binh sĩ ở đây thao luyện đúng phép lắm. Nhưng. . .

– Công tử nên thành thực chỉ bảo cho. Ta là người biết phục thiện.

–... Đại vương đã có cách gì để lâm thời đối phó với đoàn voi trận rất tinh luyện của Đàng Dung chưa?

– Chưa!... Công tử có cách gì chẳng?

– Tàu Đại vương, Phạm Ngũ Lão tướng quân khi xưa, đã từng nghĩ ra một cách phá voi trận, kể thực giản dị mà kết quả rất nhiều. Nguyên đời nhà Trần, giặc Lào thường hay tràn sang cướp phá những miền biên cương nước ta. Mỗi khi quan quân ra đón đánh, chúng thúc voi xông trận, thu sự toàn thắng một cách dễ dàng. Trần Triều lo sợ, phải cử Phạm tướng quân ra coi việc tiểu nã. Ngài bèn sai chặt thật nhiều gốc tre già, vạc nhọn chất sẵn thành từng đống ở hai bên đường, rồi kéo binh ra khiêu chiến. Giặc quen mui lại thúc voi tràn sang. Binh Trần cứ việc lấy những gốc nhọn

đâm xỉa vào kẽ chân voi. Kết cục bên giặc rối loạn, quan quân thừa thế chém giết và tù đầy, giặc Lào thời không dám quấy nhiễu nữa.

Biều vương vỗ bàn cười lớn:

– Hay!... Hay lắm!... Nếu không có công tử nhắc bảo thì ta quên to rồi.

Trong lúc Văn Trung đối đáp với Biều Vương. Vũ Mật chỉ ngồi nhìn gương mặt đẹp dưới ánh sáp lung linh, làn mắt sáng sánh như mặt hồ dưới ánh trăng rằm, nụ cười mơn mớn và giọng nói ấm áp kia làm cho Vũ Mật vẫn vợ bồi hồi...

Rượu đã ngà say, Biều Vương vuốt bộ ria đen, cười hỏi Văn Trung:

– Nghe nói Mạc Đăng Dung là một tay tướng tài. Công tử cũng là người tài,

chẳng hay ý kiến về hẳn ra sao?

– Tàu Đại vương. Đăng Dung quả nhiên là một bậc anh dũng.

– Công tử có thể cho ta biết đại khái lai lịch của Đăng Dung?

– Mạc Đăng Dung quê ở Hải Dương lúc hàn vi vẫn sinh nhai bằng nghề chài lưới. Tuy lẩn khuất bụi hồng, nhưng Đăng Dung vốn có chí mạo hiểm giang hồ. Lại thấy Túc Tôn và Tương Dực, hai vua đều hoang dâm vô đạo, triều chính nát bét, các tướng sĩ kiêu căng hợm hĩnh, thường chia bè kéo đảng mưu khinh loát nhau, nhà Lê gần mất nước, thiên hạ sắp loạn to, định nhân cơ hội tìm cách tiến thân.

Y thôi nghề đánh cá, bán hết thuyền lưới, tìm thầy để học võ nghệ. Đến khi

triều đình mở khoa võ thi, Đãng Dung ra ứng tuyển, liền đậu chức Đô lục sĩ. Vua thấy tài nghệ của Đãng Dung hơn người, giao cho kiêm quản Ngự lâm quân. Cờ đã đến tay, Đãng Dung liền tỏ cho thiên hạ biết mình là một kẻ đại gian hùng. Một đảng, y hết sức chiều nịnh ý vua; một đảng y tìm hết cách thu phục sĩ tốt, ngấm ngấm gây thế lực cho mình. Lại nhằm khi các loạn đảng áp bức kinh thành, Đãng Dung phụng mệnh vua ra đánh dẹp. Quân kéo đến đâu, thỏ cáo nát gan lẫn bóng đến đấy, mà uy danh của Đãng Dung càng như sấm động một phương trời.

Kịp đến Chiêu Tôn lâm chánh, Ngài hiểu rõ cái nguy họ Mạc, bèn ra sức chấn chỉnh triều cương. chăm lo việc vũ công, văn trị và tìm cách thu dần thế lực của Đãng Dung lại.

Khốn thay? Quyền thần lúc ấy đã có cái địa vị như Tào Tháo, Vương Mãn rồi!

Vũ Mật nói:

– Đặng Dung thủ đoạn đáng phục đấy chứ? Để y cầm quyền, chẳng hơn là mấy ông vua nhu nhược kia ru?

Biều Vương cau mày, gắt:

– Nói như em, chỉ đúng được một nửa. Ủ, nếu em bảo vua Lê đã không trị nổi nước, để cho Đặng Dung thay quyền là phải, nhưng thiên hạ biết đâu chẳng còn lắm người tài giỏi xứng đáng gấp mười Đặng Dung? Hẳn thay vua còn được, thì những người kia thay vua há chẳng được sao? Đến lúc anh tài bốn phương tranh giành nhau chút quyền thế, nước nhà tất sinh nội loạn mà trăm họ tất khổ sở ê chề! Ta phù Lê cự Mạc đây,

không vị gì mấy ông vua dân đảng, cũng không ghét gì Đảng Dung. Ta chỉ muốn giữ gìn nền nhất thống của quốc gia và hạnh phúc của dân chúng vậy. Nếu Đảng Dung, trên cảnh tỉnh giúp đỡ vua ; dưới thương xót, vỗ về bách tính, coi tổ quốc làm trọng, lấy danh vị làm thường thì, ai không biết, chính ta đây sẽ dốc lòng tán trợ và vui theo mệnh lệnh của hãn ngay lập tức.

Biều Vương nói vừa dứt lời, thì trống lâu bỗng điểm canh ba, Vương không tiện lưu khách, truyền lệnh cho thị vệ đưa Văn Trung ra nghỉ ở phòng trọ.

Chàng tuổi trẻ vội nói:

– Tâu Đại Vương sớm mai chúng tôi muốn về phục mệnh gia nghiêm, dám xin Đại Vương ban hồi thư cho.

Vũ Mật, sợ Biều Vương nhận lời cho Văn Trung về, đứng dậy gạt đi rằng:

– Chẳng mấy khi công tử lên đây, xin hãy thư thả vài ngày. Ý tôi muốn tâu với vương huynh tôi mở một cuộc đại thao diễn, nhờ công tử xem qua, ngộ có còn khuyết điểm gì chẳng. Vả lại, những cái bí mật trong việc hành quân của Mạc thị, chúng tôi cần phải biết, mà chỉ có công tử bảo cho biết được thôi.

Biều Vương tươi cười:

– Em ta nói phải lắm! Công tử nên coi là việc chung đừng ngại tổn giọng ngọc, lời vàng.

Văn Trung đỏ mặt, nhưng khôn lẽ chối từ, đành phải tuân lệnh.

Chờ cho Văn Trung ra khỏi, Vũ Mật quay lại hỏi anh:

– Vương huynh có biết tại sao em có lưu Văn Trung không?

Trong cặp mắt long lanh của Biểu Vương bỗng thoáng sự nghi ngờ:

– Không!... Tại sao?

– Vương huynh trông mặt Văn Trung, không thấy có gì đáng chú ý hay sao?

Cau đôi mày, Biểu Vương nhìn thẳng vào ngọn sáo như cố nhớ cái dung mạo chàng trẻ tuổi.

– Đáng chú ý?... Thì chỉ có vẻ khôi ngô tuấn tú...

Vũ Mật cười:

– Vương huynh nói là cái nhan sắc
khuynh thành thì đúng hơn!

Biểu Vương kinh ngạc:

– Chẳng lẽ em ngờ người ấy là gái?

– Em quả quyết thế rồi, chứ còn ngờ
vực gì nữa!

– Đời nay, chẳng có sự lạ ấy đâu!

– Đời nào mà chẳng có sự lạ?

– Cho dầu hẵn là gái, em cố lưu
phỏng được ích gì?

– Ích lắm chứ! Một cuộc nhân duyên
trời cho há để lỡ di sao?

Biều Vương cũng cười ngất, đứng dậy vỗ vai Vũ Mật mà rằng:

– Em tôi lãng mạn như một nhà thi sĩ! Khéo nhé kéo lăm mà tên!...

4

Mặt trời chưa mọc, Văn Trung đã khấn áo gọn ghẽ, mở cửa ra sân.

Gian phòng Văn Trung ngủ trọ đêm qua là một gian trong nhà tả vu, xảy đối diện với nhà hữu vu và cách xa nhau bằng cả cái sân lát rộng: Lui vào phía trong sân vương phủ, hướng về phía Nam, sừng sững trên nền đá xanh cao đến hơn ba thước. Hai mái chồng diêm vờn những

đao guột lên nền trời. Vách tường đều xây bằng những tảng đá to như những chiếc tiểu sành.

Nấp sau dãy bao lan nổi những cột gỗ tròn sơn đỏ, một cái hè rộng chạy riều bốn phía, khiến cho người ta cứ đi trong hè cũng có thể nhìn xa cảnh vật bên ngoài.

Trừ những đao guột trên nóc và đôi sư tử đá ngồi châu hai bên bậc lên xuống thì không có chạm trổ vẽ vờn gì thêm nữa. Cái vẻ trơ trụi ấy chính là một vẻ riêng của một cách kiến trúc tuy sơ sài mà hùng tráng, rất hợp với tinh thần thượng võ. Trên mặt sân, năm hàng cau đứng thẳng đặng, lá xòe ra, lặng yên như những cái quạt vả khổng lồ.

Ngắm qua những lầu đài trước mặt

xong, chàng trẻ tuổi lững thững trèo lên
địch lâu chờ xem cảnh mặt trời mọc ở
đường rừng.

Buổi sáng hôm ấy là một buổi sáng
lộng lẫy. Phía đông, nền mây như một
bức trướng là tím phớt vén cao lộ ra một
màn trời vàng rực sắc đồng. Đỉnh núi xa
màu lơ nhạt như cổ vươn lên để tiếp lấy
cái ơn huệ trước nhất của Thái dương.
Dưới lòng thung, những cánh rừng xanh
mốc, nhấp nhô trong khoảng sương mù,
đang lằm dằm tỉnh thức. Những cánh
đồng hoang ở gần như trải một tấm
nhung óng ánh màu xanh dịu. Thỉnh
thoảng một cái gò lau nổi lên giữa trền
đất phẳng, lờm chờm như một con rím
cực to. Ngọn gió thoảng qua từng trận,
ngào ngạt hương thơm. Tiếng chim kêu
rú rít, rung động không khí một cách
êm đềm.

Thực là một bức tranh vĩ đại, một bài thơ tuyệt bút của Thiên công. Văn Trung chưa từng thưởng thức bao giờ. Chàng lặng yên tiếp nhận những cảm giác dịu dàng thanh thú mà cảnh vật đem lại cho linh hồn.

Thốt nhiên, trái tim Văn Trung thấy xúc động. Thì ra, một câu ai hát bỗng nương theo làn gió thơm bay đến, huyền bí như tiếng gọi của Ái tình:

Quê anh: phố Cát Đại-dồng

Thấy em má đỏ hồng hồng mà yêu!

Câu hỏi của Văn Trung bữa trước, ai tình nghịch đã thay đổi cả ý nghĩa đi như thế? Chàng thốn thức, luống cuống, đang tìm xem tiếng hát từ đâu lại thì Vũ Mật đã hớn hở trèo lên thành:

– Ấy kìa! Công tử dậy sớm nhỉ?

Văn Trung cười gượng:

– Bẩm, đó cũng là thói quen. Sáng hôm nay trời đẹp lắm, tôi muốn mời công tử đi săn.

Văn Trung ngần ngại, nhưng sau quả quyết:

– Xin vâng!

Lúc ấy hơn hai chục lính hầu đã chục sẵn, Vũ Mật đưa cho Văn-Trung một chiếc cung dẫu rất tốt, đoạn hai người cùng nhau xuống thành, nhảy lên yên ngựa, ra đi...

Khởi thành trì độ dặm trăm thước, đám đông rẽ vào một cánh rừng. Ánh sáng trong rừng chưa tỏ rõ lắm, không

khí lạnh ngắt như mùa đông. Những giọt sương đọng trên cành cây rỏ lộp độp như những giọt lệ thầm kín nặng nề của tịch mịch. Đường đi chật hẹp, gập ghềnh theo mặt đất mấp mô như sóng bể.

Thỉnh thoảng lại mở ra một cánh đồng, có những con suối chảy qua, nước trong nõ giỡn trên lòng sỏi trắng. Đó là xóm người ở, những nhà tranh vách nứa ẩn hiện giữa khoảng lá cây xanh. Những tiếng nô, cười tiếng đàn bà hát ru con, tiếng cối máy nước giã gạo làm cho vẻ hoang vu bị đứt quãng, khách đi đường như vậy cũng đỡ buồn.

Nhưng sau, càng vào quá phía trong, xóm mạc cũng thưa, lắm nơi chỉ lác đác một vài nóc nhà chênh vênh ngang sườn núi. Ở những chỗ này thì sức tràn lấn

của loài người hình như đành chịu thua Tạo hóa.

Đi từ sớm đến trưa, chẳng gặp con chim, con thú nào cả; nhưng đối cảnh lạ mắt, Văn Trung vẫn tỏ ý vui vẻ. Chàng hỏi điều này, nói chuyện khách tò mò như một bữa trẻ lên ba. Thấy Vũ Mật trở những nóc nhà hẻo lánh, nói là những nóc nhà của Thổ, Mán ở. Văn Trung náo nức muốn lên xem vì, về những dân đường rừng, chàng chỉ nghe thiên hạ nói, chứ chưa từng mắt thấy bao giờ.

Muốn chiều ý bạn, lại nhân đến bữa trưa, Vũ Mật kéo quân vào nghỉ trong một nhà trưởng động Mán. Thấy quý khách đến, chủ nhân tấp nập đem vợ con ra chào, sai đầy tớ thổi xôi, giết gà khoản đãi.

Thực là một thế giới lạ, một thế giới vui lấp giữa cái bí hiểm của rừng xanh.

Từ cái nhà sàn trên người ở, dưới chuồng trâu, đến những áo khăn sặc sỡ, những vẻ mặt ngơ ngẩn, những tiếng nói líu lo, mỗi cái một khiến cho Văn Trung ngỡ ngàng. Chàng có cảm tưởng của người đứng trước một mớ nghi vấn phiền phức mà thú vị.

Chủ khách chuyện trò, cơm nước xong thì trời vừa đứng bóng. Vũ Mật cảm ơn vợ chồng viên trưởng động đoạn cùng Văn Trung và quân lính trở ra.

Trước khi về, đám đông còn rẽ vào một tràn cỏ tranh, vì cứ theo lời người chúa Mán, ở đấy có thú dữ săn được.

Bọn lính hầu tán ra bốn phía đồn đuổi. Vũ Mật, Văn Trung gò cương đứng giữa mô đất rậm, chờ...

Dưới ánh nắng lộng lẫy, hai người thanh niên võ sĩ nom tương phản nhau một cách lạ. Chàng họ Vũ, oai nghi lẫm liệt như một vị thần núi; Văn Trung thì phong lưu cốt cách, ra một chàng công tử tài hoa. Thốt nhiên, Vũ Mật nói:

– Sáng ngày nhân cao hứng, tôi đã lạm dụng câu hát của công tử, vậy xin đừng cười nhé?

Văn Trung thông thả quay lại, điềm nhiên trả lời:

– Những chuyện nhỏ nhặt ấy, tướng quân lưu tâm làm gì!

– Tính tôi quen nghề ngao như thế. Tôi cho không gì bằng hát lên khuấy khỏa những nỗi chán nản trong cái cảnh quạnh hiu này.

– Cảnh này, tôi tưởng linh động nên thơ lắm chứ?

– Đối với tôi, nó chỉ là một cảnh tàn ác mọi rợ!

Văn Trung không giấu nổi sự ngạc nhiên:

– Tướng quân có thể cho tôi biết vì lẽ gì chẳng?

Vũ Mạt thở dài:

– Vì nó chỉ gọi cho lòng tôi những mối thương yêu không bao giờ được thỏa mãn.

– Thế một tấm lòng thương dân, tướng quân chưa lấy làm đủ sao?

– Thương xót và bênh vực dân chúng chỉ là cái phận sự của người anh hùng. Nhưng, bên trong người anh hùng còn có một người, một người tâm thường như trăm vạn người khác, cần phải yêu và cần được yêu.

Văn Trung lặng im mơ mộng...

Vũ Mật lại nói:

– À, thế tôi hỏi không phải, công tử đã thành giai ngẫu chưa nhỉ?

Bật cười, Văn Trung đáp:

– Bẩm chưa...

– Hẳn công tử còn kén?

– Sự thực thì chưa bao giờ tôi nghĩ đến việc nhân duyên.

– Công tử lãnh đạm lắm nhỉ? Nhưng chẳng qua công tử chưa gặp người thanh khi đó thôi, Phòng thử bây giờ có một người con gái, dung nhan cũng đẹp như công tử, tài chí lại siêu quần, một nàng Mộc Lan chẳng hạn, thì hẳn công tử phải...

Vũ Mật chưa dứt lời, một tiếng gầm bỗng kinh động cả rừng cây. Hai con ngựa vênh tai dúm vó, hoảng hốt toan đâm đầu chạy...

Trên ngọn đồi tranh xa xa đằng phía trước một con hùm cực lớn sừng sững hiện giữa đám lau già.

Ánh nắng soi tỏ màu lông vàng rực chi chít những vằn đen. Ấc thú vươn

vai, ngáp, nhe bộ răng lỏm chồm giữa cái miệng đỏ lỏm. Hắn ngơ ngác nhìn quanh mẩu đuôi như đoạn song to quật đen đét vào lá cỏ.

Một tiếng găm dữ dội hơn tiếng trước, vọng vào hang sâu nghe rất rợn.

Rừng, núi, đồi, cây yên lặng; cái yên lặng thâm của sự hãi hùng. Vũ Mật, Văn Trung vội nhảy xuống đất, buộc ngựa vào gốc cây bứa gần đấy đoạn cùng rẽ cỏ sang đồi tranh.

Chúa sơn lâm vẫn đứng nguyên chỗ cũ. Một làn gió rung cây rào rào. Mãnh hổ vụt nép xuống, im phăng phắc như khối đá. Chừng hắn đã thoáng thấy hơi người, kẻ thù địch gớm ghê.

Đằng này, hai chàng trẻ tuổi vẫn mạnh bạo tiến nhanh.

Mãnh hổ quay đầu, hai mắt quắt lên như nẩy lửa rồi nhẹ nhàng biến vào trong bụi rậm. Vũ Mật, Văn Trung vẫn tiến.

Bỗng... roạt! ... Cái khối vàng đem hết sức nặng đè xuống Văn Trung. Chàng ngã, cái mồm đầy răng nhọn há hốc, mười móng sắc vươn ra.

Cái phút cực kỳ nguy hiểm!

Vũ Mật nhảy lùi lại, giương hết sức cung bắn một mũi tên thuốc vào cổ con hùm. Rồi nhanh như chớp, chàng ném bỏ cung, tuốt gươm xông lại.

Trước sự phản công hăng hái ấy, con hùm nổi giận, bỏ ngay Văn Trung, chụp Vũ Mật.

Chàng đã tính trước. lách mình sang một bên, vung gươm chém xuống.

Mãnh hổ sặc một tiếng, cổ họng đứt là.
Cái mình to lớn vắn vèo giã giụa trên
mặt cỏ, phun máu ra như ống thụt...

Vũ Mật tra gươm vào vỏ, chạy lại đỡ
Văn Trung thì thấy chàng đã ngất đi.

Bọn quân hầu lúc ấy cũng kéo ủa
đến. Vũ Mật truyền lệnh cho chúng kh-
iêng xác mãnh hổ. còn mình thì vực Văn
Trung lên đôi, nhảy ngựa về thành cấp
cứu.

– Mai Hoa... nhanh!... Nhanh lên!...

Đáp lại tiếng thúc giục của chủ, con
Mai Hoa hí rầm đoạn cong đuôi chạy
miết.

... Bộ mao lướt bay... hai lỗ mũi thở
hồng hộc... Bốn vó, cuốc xuống mặt
đường, tung bụi...

– Mau!

Chân thúc, miệng quát, Vũ Mạt như gắt với sự chậm chạp chẳng vừa lòng. Tuấn mã càng ra riết phóng, chớp nhoáng lưng trời!

Văn Trung bị ngất đi khá lâu. Sau chừng ngựa phi, gió lạnh chàng dần dần tỉnh kê lên một tiếng then thùng...

Vũ Mạt cúi xuống nhìn, cười nụ.

Thì ra, vai áo của Văn Trung rách sả để hở tấm ngực nồn nà với mảnh khăn điều quấn vú.

Lộ nguyên hình nhi nữ!...

Lộ nguyên hình dưới cặp mắt đặc thẳng của chàng họ Vũ da tinh!

Văn Trung luống cuống...

Làm thế nào bây giờ? Một tay bại vì đau, một tay vít lấy đai lưng Vũ Mật, nếu buông ra nốt, Văn Trung khỏi sao vắng mình xuống vó ngựa?

Trời ơi! Làm thế nào bây giờ?

Sắc mặt đỏ như nhuộm phẩm, Văn Trung quần quai...

– Này tướng quân!

Vũ Mật, hiểu cái tiếng gọi của lòng trinh bạch, êm ái vỗ về:

– Em chớ ngại!

Rồi, hai vế quắp chặt yên ngựa, chàng xốc cánh tay đỡ Văn Trung lên. Hai ngực sát nhau, hai trái tim đập mạnh.

Văn Trung bỗng mở to hai mắt, sự kinh hoảng pha lẫn thú say sưa.

Vũ Mật rùng mình, như bị một luồng điện chạy khắp thân thể. Chàng cúi đầu.

– Em có còn đau lắm?

– Chỉ hơi bại cánh tay bên trái. Chàng dùng cho ngựa phi nhanh nữa.

Vũ Mật gò cương. Con ngựa Mai Hoa sùi bọt mép chạy đang dèo cẳng.

– Ý trời đã cho hai ta gặp gỡ, sao em còn cố giấu?

Văn Trung then.

– Tên thật của em là gì?

Một tiếng thồn thức:

– Lan Anh. Trời ơi!

– Lan Anh yêu quý của ta!

– Vũ Lang!

Từ cõi lòng u ẩn. Ái tình lúc ấy mới xuất lộ toàn thắng.

Vũ Mật, Lan Anh yêu nhau.

Hai người yêu nhau từ buổi đầu gặp gỡ, tự lúc bốn tia mắt cùng pha trộn lẫn đầu. Mỗi tình sinh xuất tự nhiên, như hoa đến mùa xuân là nở nên tuy đột ngột mà đầm thắm vô cùng. Một đẳng cảm cái vẻ anh dũng phi thường, một đẳng thần phục cái chí khí siêu quần ẩn trong gương tuyết sắc.

– Em yêu anh?

– Vâng em yêu chàng lắm! Không phải yêu bằng mỗi tình thường nhi nữ, mà yêu bằng sự mong ước cho chàng một sự nghiệp lẫy lừng. Từ nhỏ đến giờ, lòng em chưa biết yêu là gì. Con nhà võ tướng, sống trong cái không khí kiêu khích, em chỉ ham mê cái thủ đoạn của bà Trưng, bà Triệu khi xưa. Chẳng ngờ lúc cùng chàng gặp gỡ, lòng em bỗng rung động lạ, và bây giờ em mới nhận rõ cái bản chất đàn bà của em.

Hai khuôn mặt giáp nhau, hai cặp môi cùng chung một nụ cười sung sướng. Ngựa đã ra đường lớn, đang vượt dốc lên thành. Nép trong lòng Vũ Mật, Văn Trung ngoảnh nhìn phía trước, tòa thành đá ong nhuộm màu thẫm tím đột ngột in lên nền mây rực rỡ vàng.

5

Lan Anh, mệt nhoài vì đau, sợ và cảm xúc quá mạnh, vội vàng lui về phòng trọ, vội vàng được biệt tịch một mình.

Gặp Trần Nghĩa đứng ở cửa phòng, vẻ mặt lo ngại, Lan Anh phải gượng cười, rồi lấy cớ mình cần được nghỉ ngơi, truyền cho lão bộc hãy xuống trại.

Khi then cửa đã cài, Lan Anh còn một mình trong gian phòng rộng thênh thang nọ thì lạ thay! Sự yên lặng nàng đang cố tìm lấy được, bỗng khiến cho nàng khó chịu.

Lan Anh ngồi phịch xuống chiếc ghế bành, bên cạnh án thư. Dưới ánh sáng đèn xanh, mảnh gương đồng đặt trên án phản chiếu bóng nàng một cách lơ mờ...

Cái bóng xa xôi ấy, Lan Anh ngỡ, coi như một bóng người lạ, hay chỉ là một bóng nàng Lan Anh ngày thơ giờ đã không còn.

Phải, Lan Anh ngày thơ giờ quả thực đã không còn nữa. Là vì nàng vừa qua một sự biến cải hoàn toàn rồi.

Sự thay đổi mới bồi hồi làm sao! Lan Anh nhớ lại cái phút mê ảo, cái phút mà

tấm ngực nàng sát với ngực chàng họ Vũ.
Hai người lúc ấy có thể ví như đôi thiên nga cùng chấp cánh bay bổng lưng trời.

Cái cảm giác mới mẻ lắm! Nó dịu dàng như một sự vỗ về, an ủi mà nàng vừa nhận ra là rất cần cho linh hồn mình.

Thốt nhiên Lan Anh hoảng hốt, giơ hai cánh tay như người muốn cầu cứu.

Nàng định giữ lại vẻ băng tuyết khi xưa, hay muốn víu lấy hình ảnh chàng họ Vũ?

Một tiếng thốn thúc đưa lên cổ làm cho Lan Anh nghẹn ngào...

Thì ra, trên con đường rừng núi kia, từ lúc bị ép vào lòng người yêu, thiếu nữ đã bắt đầu biết Dục tình!

Lan Anh náo nức. Trong tâm hồn, tưởng đâu có rất nhiều tiếng chim đua hót tung bừng.

Vẻ mặt nàng trở nên êm ái lạ; tia mắt như chìm đắm trong cõi mơ màng...

Cũng có lúc Lan Anh thẹn vì những nỗi say sưa nọ, cố khuây đi, nhưng cái hình dung Vũ Mật vẫn lảng nhãng theo hoài...

Nàng vùng đứng dậy, rón rén mở cửa sổ nhìn ra ngoài. Không khí mát lạnh tẩm gội khắp mình nàng. Những hương thơm là tự rừng cây thoảng đến thì như cái hơi thở của một sinh vật mơn man hai má nóng bừng.

Lan Anh đứng lặng giờ lâu, tự nhiên rơi lệ, không phải vì buồn mà khóc,

nhưng chỉ vì một mối cảm động bằng khuâng.

Dưới khung trời lác đác những sao thưa, những lâu đài trước mặt nàng hiện thành những vực đen thăm thẳm, trong đó tưởng tưởng nàng bị chìm đắm đi như những viên cuội nhỏ ném xuống giếng thơi.

Lan Anh bồi hồi mong đợi một sự phi thường nào không biết, mà có lẽ chẳng bao giờ xảy đến. Sự đợi mong ấy vốn u ẩn trong thâm tâm nàng đã từ lâu, lâu lắm, vẫn theo năm, tháng mà lớn dần lên cho đến ngày nay thì xuất hiện.

Cảnh tịch mịch lúc ấy đã đầy những tiếng thì thảo bí nhiệm: tiếng sương rỏ nặng nề, tiếng suối tuôn thánh thót, tiếng chim kêu vắng vắng, tiếng gió chạy trên

cây, mỗi tiếng làm cho Lan Anh thêm man mác...

Mặt trăng mọc, rồi lên cao. Ngoài cảnh vật không còn vẻ tối tăm, hiểm trở nữa, hết thủy đầm đìa trong cái ánh sáng yên lặng tờ mờ.

Lan Anh thở dài, nghĩ:

– Kỳ thay cho sự ngẫu nhiên ! Không ngờ nó đã đưa ta đến chỗ này, lại không ngờ tới đây mà ta biết có Ái tình!

Rồi, cả buổi sơ đầu của đời nàng lại hiện ra trong trí nhớ.

Song thân Lan Anh hiếm hoi, muộn sinh được nàng là gái, nhưng, ông bà rất yêu chuộng con. Qua sáu bảy năm, Lan Anh càng lớn nhan sắc càng đẹp.

Song, Lan Anh chỉ thích ăn vận con trai và thích được người ta gọi mình là công tử. Ông bà Thái công đón thầy dạy nàng học. Nhưng Lan Anh ưa chạy nhảy, đùa nghịch hơn là nghiền ngấu những bài nữ tắc chán phè và những tập cổ văn rỗng tuếch.

Một hôm, – năm ấy nàng đã mười lăm tuổi – nhân lúc cha mẹ đi vắng Lan Anh ra công đường chơi, thấy trên giá có thanh gươm báu rất đẹp. Nàng thích lắm, lấy ngay xuống, rồi theo lối cha thường tập diễn cũng vung múa toí bời.

Thái công chợt về, cười mà rằng:

– À. con nhà tướng có khác! Đã muốn theo nghề thì cha dạy cho!

Từ đấy, Thái công chăm chỉ bảo con, mà Lan Anh cũng nức lòng thụ giáo.

Không đầy hai năm, kiếm thuật của nàng đã khá lắm. Hai cha con đua tài, Thái công thường chịu.

Đến năm mười tám tuổi, Lan Anh thực là một vẻ đẹp lòng tiếng ở kinh thành. Nhưng gương mặt nàng điểm lệ bao nhiêu, thì tâm hồn nàng cứng cáp, khảng khái bấy nhiêu, mà tài nghệ của nàng càng sắc sảo. Hai bàn tay mềm mại, nồn nà kỳ thực sử kiếm, giương cung ít kẻ sánh kịp. Nàng rất ghét trang điểm. Không bao giờ ai thấy Lan Anh đánh phấn, thoa son, hoặc vờ vắn trước đài gương. Những việc thêu thùa, nấu nướng, Lan Anh tuy khéo, song ít khi chịu để mất thì giờ. Ngoài con ngựa hay thanh gươm báu và tên thị mã Trần Nghĩa, Lan Anh không yêu quý gì khác nữa. Nàng để tư tưởng lên một mục đích quá cao, nên sao nhãng hẳn việc thường.

Đến sự nhân duyên thì Lan Anh thực chưa từng lấy làm bận lòng. Đối với bọn vương tôn, công tử gấm vóc, xa hoa, Lan Anh tự nhiên đem lòng rẻ rúng, coi bất quá như những giá áo túi cơm mà thôi.

Huống hồ quốc gia đang lúc biến loạn, những việc xảy ra hằng ngày ở trong Triều và những sự hành động bí mật của Thái công cùng các đảng viên phản Mạc luôn luôn kích thích vào tâm trí nàng. khiến cho Lan Anh không thiết gì đến những việc khác nữa.

Nàng lưu tâm đến thời cục một cách ham mê. Và, đối với Mạc Đăng Dung, với cái lòng tham vô độ cùng những sự đắc thắng sức đời của hắn, Lan Anh cảm giận không biết chừng nào, làm một kẻ thù vô danh của Mạc thị, Lan Anh không lúc nào không chú ý đến những

sự hành động của quyền thần và sự lộng hành của gian đảng. Lắm lúc nàng muốn đón đường ám sát Đặng Dung, vì theo ý nàng trừ bỏ được hắn, tức là trừ bỏ được mọi sự thống khổ, bất bình đầy dẫy dưới mắt nàng.

Thấy Lan Anh có tư cách, có nhiệt tâm và thủ đoạn như thế, các tướng tá trong đảng phản Mạc đều một lòng kính nể, khâm phục, thường chỉ gọi nàng bằng hai tiếng “Cô Nương” trân trọng.

Chợt xảy ra việc Thiên Tôn chạy trốn, Đặng Dung muốn thoán ngôi. Đảng phản Mạc định cử sự. Thái công, nhớ đến sự ước định với chúa Biều, kịp sai Lan Anh lên phố Cát Đại đồng.

Nói là Thái công sai nàng đi, e không đúng hẳn với sự thực. Chính Lan Anh đã

nài xin cǎng đǎng việc ấy. Ý nàng muốn xem xét tận nơi các cơ lực của Biều vương, một vị sơn lâm, hào kiệt: lũng lầy tiếng tăm, và nhân thể ngao du sơn thủy một chuyến. Cái cảnh trung châu phẳng lờ mà buồn tẻ, Lan Anh nhìn mãi đã ngấy, cần được thấy những hình sắc mới lạ, những cảm giác tân kỳ.

Chuyến đi ấy, kết cục đã đưa Lan Anh đến sự gặp gỡ đây thi vị và đã phát kiến cho nàng mối tình yêu.

Mối tình đột ngột, mạnh mẽ xiết bao! Đến nỗi Lan Anh không thể tự chủ được tấm lòng nàng, một người xưa nay rất tự chủ.

Đối với nàng. Vũ Mật chính là hiện thân cái lý tưởng ngấm ngấm của nàng.

Gặp Vũ Mật, Lan Anh như người mù chợt thấy ánh sáng. Nàng yêu ngay, không phải do sự xúc cảm của người thiếu nữ khi đứng trước một trang nam tử mĩ mạo mà thôi, chính vì những thủ đoạn oanh liệt mà nàng chắc Vũ Mật sẽ làm nổi sau này.

Thốt nhiên Lan Anh giật mình, chú ý. Nàng thoát tưởng mình lầm sau nhận rõ tiếng chân người. Dưới ánh trăng tà, một bóng đen hiện ra. Trái tim Lan Anh thổn thức. Nhưng, chợt nhớ tới sự chênh mảng trong khăn áo, nàng bỗng thẹn thùng, khe khẽ đóng cửa sổ lại quay vào.

Trống lâu đã điểm canh tư. Ngọn đèn cạn dầu lụi hắt ánh sáng. Lan Anh toan đi nghỉ, thì bên ngoài bỗng có tiếng đấm cửa rất gấp.

Nàng không hiểu chuyện gì, vội vàng mặc áo quần khăn, ra mở cửa.

Một tên thị vệ chấp tay bẩm:

– Đại vương có lệnh triệu công tử lên ngay.

6

Gần huyện Thọ Xương, trên một bãi đất hoang lồi lõm những mồ vô chủ, những ao bùn, giếng cạn, chùa Lý Quốc sư ẩn hiện dưới bóng cổ thụ rườm rà, Trong sân chùa và bên ngoài bức tường long lở, cỏ lau, gai góc mọc đầy. Thường giữa ban ngày, đứng xa nom lại, chỉ thấy là một cảnh bề bộn, rậm rạp như một mảnh rừng hoang. Có chăng về góc sân bên tả, ngọn tháp ba tầng xây tự

đời Lý Thánh Tôn, năm 1069, vượt lên trên ngọn cây cao, mái đồng phản chiếu ánh nắng sớm hôm, rực rỡ như một bó đuốc tuệ khổng lồ.

Chùa Quốc sư và tháp Báo thiên, đó là những thắng tích ở kinh thành, một nơi gặp gỡ quan trọng của thập phương mộ đạo. Nhưng, từ khi sét đánh đổ tháp đồng, chùa đó dần dần bỏ vắng. Và lại từ khi Mạc Đăng Dung lộng quyền, trong sáu bảy năm trời, luôn luôn những sự biến cố xảy ra, dân gian chẳng mấy ai rảnh nghĩ đến việc lễ bái, nên cũng không sửa sang gì cả.

Đại phàm những trước kia sầm uất sau bỗng trở nên tiêu điều, bao giờ vẫn là những nơi sinh xuất lắm truyện dị đoan. Như đồn trong chùa Quốc sư thường cứ đêm đến có rất nhiều ma quỷ hiện hình.

Những kẻ lạc đường, những đàn bà con gái về chợ tối qua đẩy xúng xúng lên rằng chính mắt họ thấy ánh đèn lửa thấp thoáng trong tam bảo, lại quả quyết có nghe những tiếng than khóc và những tiếng xiềng xích kéo lê trên gạch lát.

Cũng có một số đông tỏ ra thái độ hoài nghi hoặc chế giễu thì trái lại, những người có văn tài, có học thức, những lão thần nhà Lê đều công nhận những sự quái dị kia là có thể có được. Họ cho rằng đây chính là những bậc trung nghĩa khảng khái bị thác oan về tay Đặng Dung bây giờ hiện hồn lên mưu tính việc báo thù.

Lời nói sau này có lẽ đúng chẳng, nên một đêm kia, đang lúc nổi cơn giông bão, mây kéo khắp trời, thì ở trên con đường lầy lội tự Trường thi lại có ba cái

bóng đèn vùn vụt tiến vào trong chùa. Khởi tam quan, ba cái bóng đèn lần qua cái sân cỏ rậm, rồi bước lên thêm gạch. Ba tiếng gõ mạnh vào cánh cửa son mốc, cách quãng nhau rất đều, vang vào phía trong rõ mồn một.

Rồi, vụt chốc, hết thảy lại yên lặng.

Trời vẫn tối đen như mực, gió vẫn gào thét trong những cành cây; mỗi khi một làn khói xanh ù bật sáng, tiếng con cú ẩn hình đâu đó lại xào xạc kêu buồn.

Mấy phút sau, trong tam bảo hình như có ai rón rén tiến lại gần cửa. Ba tiếng gõ mạnh tức khắc nổi lên như ban nãy, nổi lên rồi lại im bặt.

– Ai gõ?

Bên ngoài, cái bóng đen đứng gần cửa nhất, trả lời:

- Người đưa tin phố Cát.
- Phù Lê?...
- Cụ Mặc !
- À, vâng! Thế mời các ngài vào.

Cánh cửa gỗ từ từ mở. Ba bóng đen biến vào trong chùa. Cửa lại đóng sập lại như trước.

Tiếng đá lửa đập vào nhau, rồi chiếc bùi nhùi bắt cháy.

– À, Lan Anh tiểu thư! Cụ lớn hiện đang chờ.

- Có ai nữa không?

– Bầm, các tướng lĩnh phản Mạc đang họp đủ cả.

– Nếu vậy hay. Giờ người đưa mỗi lửa cho ta. còn người thì ra ngoài, canh gác cho cẩn mật.

Lan Anh cầm đoạn bụi nhùi, tiến lên trước dẫn đường. Vũ Mật và Trần Nghĩa lảng lạng theo sau, dưới ánh sáng nháy nhót, mập mờ, những cặp voi đất, hổ đất, những con rồng, con phượng đắp trên tường, những ông Hộ Pháp, những cảnh thập điện Diêm La kế tiếp nhau nổi bật lên rồi lặn vào bóng tối.

Đến cửa nách bên hữu, Lan Anh lấy tay khế đẩy hai cánh cửa sơn son ám khói hương đen nghịt, đoạn cả ba cùng lùi vào hậu cung. Bỗng nhiên, Lan Anh đứng sững lại trước pho tượng Di Lặc, vùng

đóm cho lửa cháy to lên. Trần Nghĩa thì vén tay áo lấy sức du mạnh pho tượng sang một bên. Một cái cửa hầm, mỗi bề chừng hai thước, lơ mờ hiện thành một bề vuông sáng trên mặt nền tam hợp. Lan Anh trao đóm lửa cho Trần Nghĩa, ra hiệu bảo Vũ Mật theo mình. Khi hai người đã xuống khỏi cửa hầm. Trần Nghĩa lại dịch pho tượng Di Lặc lại chỗ cũ rồi tắt phụt mỗi lửa đi.

Trong chùa, im lặng, tối tăm...

Dưới hầm, mười hai người đang xì xào bàn tán quanh một chiếc bàn gỗ thấp. Thực là một cuộc tụ họp lạ lùng. Những khuôn mặt nghiêm khắc, lo lắng in lên nền tranh tối tranh sáng những vết lay động màu đất gốm. Những cặp mắt sáng quắc như những tia chớp lập lòe.

Lan Anh, Vũ Mật bước vào, hết thấy mọi người đều ngoảnh lại nhìn. Thái công, một ông già đầu bạc, mặt vuông, râu rậm, ngồi ở đầu bàn phía trong, vội cất tiếng hỏi:

– Con về lúc nào?

Lan Anh đáp:

– Thưa cha, con vừa về tới kinh thành lúc chập tối.

– Sao con biết cha ở đây?

– Đi đường, con nghe thiên hạ đồn thổi về việc Đặng Dung đến khám nhà ta, lại nói rằng cha và mẫu thân con may trốn thoát được. Vì vậy con đi thẳng lại đây, tin chắc cha con sẽ gặp mặt nhau.

Thái Công đắm xuống bàn, nghiên rằng nói:

– Thằng giặc Đãng Dung dụ mãi cha không được, nên muốn hại nốt để tha hồ tự do. Nhưng, lòng trời chưa nỡ tuyệt mình.

– Thưa cha, chẳng hay mẫu thân con đâu?

– Mẹ con, cha đã cho người hộ tống về bên quê ngoại rồi. Giờ, con hãy nói chuyện Biều Vương; cha nghe đã.

– Thưa cha, Biều Vương quả thực là một vị anh hùng cái thế. Việc khuông phù nhà Lê có thể hy vọng ở Biều Vương được một nửa. Ngài đã vui lòng nhận lời cha và hiện có ủy Vương đệ Vũ Mật đem thư về đây.

Vũ Mật lúc ấy mới tiến ra giữa phòng, nghiêng mình thi lễ. Thái công và mọi người vội đứng dậy đáp chào.

Vũ Mật đưa thư. Thái Công tiếp nhận giở ra xem, bỗng cười lớn:

– Hay! Lòng trời quả nhiên chưa nỡ dứt nhà Lê! Đây nhé, các ngài hãy nghe thủ thư của vị anh hùng phố Cát.

Trong hầm im lặng như tờ.

Thái công cất tiếng đọc:

« Huynh ông nhã giám,

Việc cất quân Cần Vương về kinh, đệ xin lĩnh mệnh huynh ông, vì đó là cái bản ý của đệ từ khi tuyên bố phản Mạc. Trách nhiệm của chúng ta há chẳng là duy trì lấy chính thống, mưu cuộc bình

an cho trăm họ đó ru? Trên này, đệ đã sẵn sàng. chỉ còn chờ mệnh lệnh của huynh ông, và của các dũng tướng...

Thái công ngừng lại một lát, đưa mắt nhìn Vũ Mật, vuốt râu, hoan hỉ nói rằng:

– Đoạn cuối thư Biểu Vương có yêu cầu tôi một việc. Tuy là một việc tư tình, song cũng xin đọc để các ngài đây chứng quả và mừng cho...

Lan Anh, đỏ mặt, liếc nhìn Vũ Mật, có dáng then thùng luống cuống.

Thái công đọc to:

"... Luôn sáu bảy năm cách mặt, tôi lắm khi băn khoăn tưởng nhớ bạn hiền thì hôm vừa đây, một người đem thư của huynh ông lên, tự xưng là lệnh công tử. Tôi mừng thầm cho huynh ông có đại

phúc, sinh được con quý. Đến sau, vì một cuộc săn hổ, vị công tử tuần tú kia suýt bị nguy, may có xá đệ Vũ Mật cứu thoát và bấy giờ mới rõ Văn Trung chỉ là cái tên giả của một vị cân quốc phi thường. Nổi mừng của tôi khi mới thấy Văn Trung có trăm phần, lúc ấy gấp lên nghìn phần. Mà, cũng vì thế, tôi cho Vũ Mật về yết kiến huynh ông hy vọng thiết tha rằng cái thân tình của hai họ sẽ nhờ có đôi anh dũng, anh thư ấy mà trở nên khăng khít bền lâu..."

Mọi người đều cười và đồng thanh khen ngợi, khen ngợi cái kỳ duyên Lan Anh, Vũ Mật.

Ngay lúc ấy cửa hãm xích mở rồi, sau những tiếng xô xát bên trên, một người hoảng hốt nhảy xuống. Kinh ngạc, hết thảy cùng đứng dậy nhìn, thì thấy một

tên ăn mày ghẻ lở, rách rưới ghê tởm lạ.
Tên ấy sấn đến trước mặt Thái công, lớn
tiếng nói rằng:

– Chiêu Tôn Hoàng đế bị nghịch
đảng bắt giải về Kinh rồi!

Thái công thất sắc, hỏi:

– Anh thấy thế nào?

– Ngài bị nhốt vào cũi son, nom gầy
lắm. Và, nghe đâu nội đêm nay, Đổng
Dung sẽ hạ lệnh thí quân.

– Trời ơi! Nghịch thần làm như vậy
thì còn có trời đất nào nữa!

Lan Anh, mày liễu dựng ngược, mắt
phượng sáng quắc, cất tiếng nói:

– Để con vào thành cứu giá!

Giọng nàng run lên vì tức giận, nghe rất oai nghiêm.

Thái Công nhìn con, chưa kịp đáp thì Vũ Mật cũng tiến lên:

– Tôi xin cùng Trần Nghĩa theo giúp Lan Anh tiểu thư.

Thái Công ứa nước mắt, bảo chàng :

– Tướng quân đã sẵn lòng mạo hiểm như thế, già này không còn lo gì nữa.

7

Ra khỏi tam quan chùa, ba người lần vào bóng tối. Trần Nghĩa đi trước, vì lão hiểu rõ đường lối vào thành.

Qua mấy dãy phố vắng ngắt, lối đi dần dần nhỏ hẹp rồi chạy qua một đám cây cối rậm rạp. Bóng đen dày quá. Ba người phải nắm lấy vạt áo nhau cho khỏi lạc. Thỉnh thoảng, một cành cây, một lá sậy còn đọng nước mưa phất vào mặt,

làm cho ai nấy lạnh lẽo giùng mình.

Vũ Mật có cái cảm giác như những đêm lặn lội trong rừng. Nhưng sau, cây cỏ dần thưa, lối đi dần phẳng, không mấy lúc ba người nhô ra một bãi đất hoang.

Ánh trăng lọt qua kẽ mây đen, tỏa xuống như một tia sáng lơ mờ của ngọn đèn xa đã cạn dầu.

Vũ Mật để ý nhìn quanh cảnh vật điều hiu thê thăm lạ.

Chắn ngang trước mặt chàng, góc thành phía Bắc ẩn hiện trong khoảng lá cây. Ngăn cách bãi đất hoang, chỗ ba người đứng với chân thành, một đoạn hào rộng, mặt nước lơ mờ, lặng ngắt. Trên mặt bãi đó đây một vài búi cây thu bóng cù rù. Dọc theo bờ hào, những cây si, cành lá rườm rà, rễ phụ tha thướt nom

như những ma quái đang xù tóc soi hình dưới làn nước vẫn. Tuy gan góc cả mà ba người lúc đó cũng không khỏi sồn lòng. Nghe ngóng một lúc khá lâu, Trần Nghĩa không thấy gì khác ý, bèn chạy đến một gốc si, vớ lấy chiếc rễ phụ, đánh đu nhảy vọt qua mặt hào sang phía chân thành.

Vũ Mật cũng bắt chước, sau cùng đến Lan Anh. Qua hào rồi, cả ba người tức khắc vúi những khóm cây mọc trong kẽ đá ong, leo lên mặt thành. Vừa vào được phía trong, ba người vắng nghe trống lầu điểm dứt canh hai. Mặt trăng khuất lẩn, cảnh vật lại tan vào đêm tối.

Theo sau Trần Nghĩa, Lan Anh, Vũ Mật rón rén tiến về phía ngục thất. Đi một quãng khá dài thì thấy hiện ra một tòa nhà thấp, bên trong chẳng có đèn đuốc gì cả.

Thốt nhiên, Trần Nghĩa nhảy xổ vào một bụi cây rậm. Vũ Mật, Lan Anh như chớp nhoáng, cũng nhảy theo vào. Thì vừa ngay lúc ấy, một tốp lính canh chiếu đèn lồng tự phía Nam đi lại. Vũ Mật thích cánh Lan Anh, ra hiệu đề phòng. May làm sao, tốp lính qua trước mặt ba người mà không ngờ vực gì cả. Chúng vào ngục thất giờ lậu lại ung dung cầm đèn trở lại. Chờ cho bọn ấy xa rồi ba người vùng đứng dậy chạy nhanh. Tới nơi. Trần Nghĩa thổi mồi lửa soi, thì thấy cửa ngục mở toang cả hai cánh. Ba người hiểu ngay, toát mồ hôi giá ngắt, nhất tề xông vào trong ngục. Ánh lửa vừa tỏ rõ, Lan Anh thốt kêu lên một tiếng kinh hoàng. Ở góc nhà phía trong, một cái thây người treo lủng lẳng vào một đầu dây từ xà nhà buông xuống.

Trần Nghĩa thở dài:

– Chúng ta đến chậm mất rồi!

Vũ Mật hỏi dồn:

– Sao?... Cái xác chết là...

– ... thi thể Chiêu Tôn Hoàng đế!

Lan Anh giậm chân xuống đất, nói:

–... Gian tặc bạo thiên nghịch địa
đến thế là cùng!

Như đáp lời Lan Anh, một tiếng cười
bỗng cất lên ở ngoài cửa, mĩa mai, giễu
cợt.

Ba người giương mắt nhìn nhau.

Trần Nghĩa nói:

– Nguy to rồi! chúng nó biết!

Bên ngoài, một tiếng quát:

– Quân bay chớ để kẻ gian chạy thoát mà chúa công lấy đầu!

Vũ Mật nóng tiết nhảy vọt ra ngoài. Lan Anh, Trần Nghĩa cũng hăng hái chạy theo. Một tiếng hiệu lệnh, hàng trăm bó đuốc cháy bùng lên. Binh lính đông bạt ngàn, hò reo xông lại, Không chút sợ hãi. Vũ Mật nhảy bừa vào đánh, chém giết tới bời, Chẳng ngờ một tên dũng sĩ lén tung một cái lưới lên đầu Vũ Mật. Chàng chưa kịp tránh thì lưới đã úp chụp lấy người. Lan Anh hoảng kinh, toan chạy lại cứu, cũng bị ngay mấy vòng dây quấn chặt lấy ngang mình và bị giật ngã xuống đất. Trần Nghĩa thì bị quân xúm lại đồn ra một góc xa.

Tình thế ba người lúc ấy cực kỳ nguy hiểm. May làm sao, Vũ Mật còn có đoản đao. Chàng dùng cái khí giới cuối cùng ấy rạch phăng làn lưới rồi, như con hùm thoát cạm, chàng quắc mắt nhìn quanh, vừa thấy Lan Anh ngã và bị quân Mạc khiêng chạy. Vũ Mật quát lên một tiếng, múa đao đuổi theo. Thấy vậy một tên quân địch bèn đứng dừng lại, giương cung đặt tên, ngắm rõ đích xác bắn, những tên kia thì cứ việc cầm đầu khiêng Lan Anh chạy trốn.

Vũ Mật thấy tên nọ giương cung, vội giún mình nhảy tới, chém mạnh một dao. Tên cung thủ bị đứt là một cánh tay, loạng choạng ngã gục xuống. Vũ Mật nắm ngay lấy hai chân hắn, nhắc bổng cả người lên, quay tít một vòng đoạn ném thia lia về phía trước. Mấy tên lính khiêng Lan Anh, bị ném trúng ngã

lăn xuống. Lan Anh nhân cơ hội ấy đứng vùng dậy được. Vũ Mật mừng rỡ, chạy sấn lại cắt dây trói cho nàng và cướp lấy khí giới đuổi đánh.

Cả góc thành lúc ấy chuyển động âm âm. Thi ra, nghe tiếng sát phạt dữ dội, Mạc Đăng Dung vội dẫn quân ra xem. Đèn đuốc như sao sa, gươm giáo như rừng rậm vây kín ba bề bốn bên, chẳng khác một bức thành.

Vũ Mật, Lan Anh không dám ham đánh phải chạy lộn trở ra.

Tiếng reo hò võ lữ, ba quân đuổi theo gần kịp hai người, đến nỗi một ngọn giáo đã đâm đến sau lưng Lan Anh. Vũ Mật nhanh mắt, cầm đoản đao phóng lại. Tên lính ngã. Lan Anh thoát chết lần thứ hai. Vũ Mật nắm tay nàng, cố níu chạy cho

nhANH. Đến tường thành, chàng bế xốc Lan Anh nâng lên. Nàng búi lấy những khóm cây nhỏ vượt ra ngoài được. Vũ Mật mừng quá cũng búi cây trèo qua tường. Chẳng ngờ cung nỏ bắt đầu bắn ra như mưa bắc. Vũ Mật trúng tên, kêu một tiếng, ngã lộn vào phía trong. Lan Anh biến sắc, định trèo vào thành cứu Vũ Mật, dù chết cũng liều. Nhưng Trần Nghĩa lúc này ở đâu vừa đến, nắm lấy vạt áo Lan Anh can rằng :

– Tiểu thư không nên mạo hiểm một cách vô ích như thế. Hãy chạy mau không có nguy bây giờ.

Lan Anh ứa nước mắt khóc:

– Vũ tướng quân bị khốn, ta lòng nào cầu lấy thoát một mình! Cho người cứ trốn đi, để mặc ta!

– Trời ơi, tiểu thư nghĩ kỹ đã nào! Liều với cái chết phỏng có ích gì? Chi bằng tạm lui, tìm cách khác về sau.

– Đợi tìm được cách thì còn đâu là Vũ Lang của ta !

– Không, tiểu thư cứ nghe con. Đặng Dung chắc không hại Vũ tướng quân ngay đâu. Chắc nó còn giữ để tra hỏi, vì những lời nó mong Vũ tướng quân nói sẽ có quan hệ vô cùng.

Trần Nghĩa vừa dứt lời đã thấy xa xa có bóng đuốc sáng rực. Ba quân được lệnh bắt đầu ra thành đuổi gấp.

Lan Anh không biết tính sao, đành phải gạt nước mắt, nhảy qua hào, cùng Trần Nghĩa chạy trốn.

8

Qua cơn vùng, Vũ Mật chỉ còn hơi đau ở vai bên trái. Chàng nhòm dậy và lấy làm ngạc nhiên vì thấy mình nằm trên một cái giường, chăn gối đều bằng gấm thêu, đặt dưới bức màn the phớt đỏ.

Chàng ngạc nhiên hơn nữa là chẳng biết ai đã khoác cho chàng một cái cẩm bào xanh, cái hàng trăm màu hoa sặc sỡ.

Vũ Mật ngơ ngẩn, tự hỏi mình tỉnh hay mê. Gian phòng, trong đó chàng nằm, là một gian phòng rộng lát thuần bằng gạch bát tràng. Trước giường, một cái kỷ chè đặt vào khoảng giữa hai đôi ghế sơn son. Giáp với đầu kỷ chè, về phía ngoài, một cái đỉnh đồng, bày trên chiếc đôn gỗ, âm thầm tuôn làn khói mảnh như sợi tơ xanh. Mặt tường hầu hết khuất sau những câu đối sơn thếp lộng lẫy hoặc những bức trướng thêu long phụng.

Vũ Mật đưa cặp mắt vợ vẫn nhìn, như ghi lấy từng li từng tí những vật quanh mình. Rồi dần dần, những việc đã xảy ra lần lượt hiện trong trí nhớ chàng như một cuốn phim quay chậm. Sự nghi ngại trong lòng chàng, lúc ấy bắt đầu biến thành sự lo âu, chàng nháy xuống đất, xâu chân vào đôi vắn hài để sẵn đây, đi bách bộ trong phòng, lắng tai nghe

xem có tiếng ai thì gọi hỏi. Tình cờ, Vũ Mật tìm ra một cái cửa hẹp lẩn sau một bức thêu “anh hùng tương ngộ”, hai cánh bằng lim dày đóng ghệt mà then thì cài ở phía ngoài. Vũ Mật tìm thêm, mới hay rằng cả gian phòng nọ chẳng còn có cửa lớn cửa sổ nào khác nữa. Không khí và ánh sáng là do tự dây con song trên đầu vách đằng trước lọt xuống, và, cũng vì vậy, toàn cảnh bên trong mới lơ mờ.

Vũ Mật nghĩ thầm:

– Rõ ràng lúc ấy ta bị trúng tên ngã lộn xuống. bị quân Mạc bắt được. Thế thì có sao giờ mình lại ở đây và đây là đâu mới được chứ? Ở trong dinh Mạc? Chẳng lẽ Đặng Dung đã bắt được ta lại không giam cùm chắc chắn, còn để cho ở chỗ sang trọng này hay sao? Lan Anh đã cứu được ta? Thì ở dưới xó hầm chùa

chẳng lẽ có được cái cảnh đằng hoàng phú quý nhường này! Lại hơn nữa là sao chẳng thấy có một tên quân nào túc trực quanh đây cả!

Bấy nhiêu nghi vấn cứ thi nhau tranh cướp ý nghĩ của chàng. Vũ Mật bứt rứt lắm, lồng lộn lên như một con hùm vừa bị sập cạm. Mãi sau chàng bỗng nghe phía ngoài có tiếng rút then, rồi hai cánh cửa gỗ từ từ hé mở, rồi một tên lính hầu bưng khay nước, vén màn bước vào. Vũ Mật thấy trong mình như cất được một cái vác nặng. Chàng vội hỏi:

– Đây là đâu?

Nhưng tên nọ, chẳng biết cầm hay hay điếc, cứ thản nhiên như không nghe tiếng gì cả. Hắn để khay ẩm chén lên bàn xong, khẽ mở nắp đỉnh đồng cho thêm

vào một thổi trầm nữa.

– Thế nào? Ta hỏi, mày có nghe tiếng không?

Tên lính vẫn điềm nhiên. Hắn vái dài Vũ Mật một cái, đoạn lùi lũi đi ra. Hai cánh lim sập lại, then sắt róc rách cài.

Xung tiết Vũ Mật nhảy vọt lại phía cửa. Chậm rồi!... Mối ngờ của chàng lúc này đã rõ: chàng là một tên tù giam lỏng của Đảng Dung!...

Vũ Mật cúi quá, dùng hết sức khỏe lay hai cánh cửa lim. Phí công vô ích! Chàng thử quất tháo rầm rĩ. Xung quanh vẫn im lặng như tờ...

Sau cùng, vì mệt và thất vọng quá, Vũ Mật đành lại giường nằm. Chàng quay mặt vào phía trong, vừa nghĩ vừa

thở. Kịp khi xoay mình lại, chàng bỗng ngồi nhòm dậy như người bị máy giật: Trong gian phòng lặng lẽ, nào phải chỉ có một mình chàng!

Trên một chiếc ghế bành son để cạnh kỹ chère một người đàn ông đứng tuổi đã ngồi chễm chệ từ lúc nào.

Người lạ mặc áo vóc tía, rỗng vàng, đầu đội một cái mũ võ dánh những ngũ năm sắc. Khuôn mặt người ấy vuông chữ điền, nom kiêu căng, gan góc nhưng không phải là không có một vẻ đẹp khác thường. Màu da bánh mật. Hai mắt lòng thau xếch ngược, sắc như dao. Mũi sư tử đề nặng trên hàng ria mép lúa thừa quạch.

Miệng rộng, luôn luôn điểm một nụ cười, có ý muốn làm ra đáng hòa nhã,

dễ dãi mà vẫn không sao diễn được vẻ
ngượng ngùng,

Yên lặng như một pho tượng, hai tay
đặt trên hai tay ghế, người lạ thân nhiên
nhìn Vũ Mật. Trước thái độ lạ lùng,
chàng trẻ tuổi không khỏi hơi bối rối,
song cũng mừng nhân dịp ấy chàng sẽ
có thể biết rõ số phận mình.

Người lạ mặt bắt đầu nói trước, giọng
rất ôn tồn:

– Thế nào? Quý khách đang yên
nghi, có sao bỗng thảng thốt như vậy?

Vũ Mật nhảy xuống đất, cúi chào và
nói:

– Thưa tiên sinh, phải chăng đây là
Mạc phủ?

– Chính thị.

– À, nếu vậy tiên sinh hẳn là Mạc Nguyên soái?

– Quý khách tài đoán thực!

Vũ Mật choáng người:

– Ô!...

Đặng Dung cười một cách ý tứ, chặn lời:

– Quý khách hãy ngồi chơi xơi trà. Cái ghế bành này dù sao cũng vẫn còn êm ái hơn cái sàn lim trong ngục thất. Quý khách hãy ngồi, vì quý khách chắc có lắm điều muốn hỏi; mà mình tôi. tôi cũng có mấy việc mong quý khách thuyết minh cho.

Giọng Đăng Dung nói, chẳng có chi là khiêu khích, cách cử chỉ cũng rất dịu dàng.

Vũ Mật đáp:

– Phải, tôi thực có lắm điều muốn thỉnh giáo cùng Nguyên soái. Điều thứ nhất là cứ sao tôi đã bị bắt lại không bị giam vào ngục thất, mà còn được ở đây?

– Ô hay! Quý khách chẳng là bậc thượng tôn của tôi đó ru? Bản tính tôi rất chuộng người anh hùng. Mà anh hùng ở đời này thì chỉ có anh em Biều Vương và tôi, vậy biết đâu còn có người anh hùng ẩn dật.

– Đại soái biết tôi là em Biều Vương?

Đăng Dung cười một cách tinh quái:

– Anh hùng dù đi đến đâu cũng vẫn lộ bản sắc, giấu làm sao được! Chỉ tiếc thay, tức hạ làm việc còn khinh suất quá, nếu không, sao đến nỗi!

Vũ Mật đỏ bừng sắc mặt, nhưng cũng chẳng chịu kém lời:

– Ô, hổ một con sao bằng cáo đàn. Đại soái bắt được tôi lần này, tưởng chẳng có gì đáng tự đắc!

Đặng Dung vẫn điềm nhiên:

– Không những khinh suất, tức hạ còn tỏ ra là người bạo nghịch nữa.

Vũ Mật nổi nóng, quát:

– Cứu vua nếu là bạo nghịch, vậy giết vua nên gọi là gì? Ông, thân làm kẻ bề tôi mà dám công nhiên thí Thiên tử,

tự mua lấy tiếng loạn thần, đã không biết thẹn, còn mắng ai bạo nghịch?

Đặng Dung châm điều thuốc đuôi mỗi hút, thủng thẳng nói:

– Này túc hạ! Người có biết lễ phép sao ăn nói như vậy mà nghe được?

– Ông nhạo tôi? Một kẻ tối vô lễ, vô sỉ còn dám dạy lễ phép cho Vũ Mật hay sao?

– Thôi, bắt tất phải cãi nhau về nghĩa chữ. Túc hạ cứ ngồi xuống đây xơi nước đã. Thứ chè này ngon lắm, uống vào có thể thanh sàng được tinh thần. Đối với những lời tôi sắp nói đây, túc hạ cần bình tĩnh lắm mới thấu triệt được..

Đặng Dung nói một cách quả quyết và uyển chuyển lạ. Vũ Mật đành ngồi

xuống ghế, giương mắt nhìn địch thủ một cách kinh dị. Chàng thấy Đăng Dung vững vàng, đạo mạo đến nỗi chàng tự nhiên cảm thấy sự kính nể, coi Đăng Dung như một kẻ kinh địch có những thủ đoạn chàng không sao lường được. Đăng Dung thông thả tiếp:

– Túc hạ bảo tôi là phản thần ư? Thì lấy gì làm chứng cứ? Chính tôi đã ủng hộ quyền vua khi một mình ra dẹp các loạn đảng. Người có công, vua ban cho quyền chức là tất nhiên. Chẳng ngờ sau khi tiên đế băng hà rồi, Chiêu Tôn đối với tôi đem lòng ngờ ghét, tự nhiên bỏ cả tôn miếu xã tắc, mà bôn tẩu nơi xa. Nước không thể một ngày vắng vua, tôi bất đắc dĩ phải lập vua mới lên thay, cũng là trong tôn tộc nhà Lê cả. Vậy sao có gọi là phản nghịch được?

– Đã đành rằng thế, song cái tội ám sát Chiêu Tôn Hoàng đế thì ông trả lời sao?

– Trời không lẽ có hai vầng nhật. Nước không lẽ có hai vua. Chiêu Tôn tự bỏ kinh thành, khiến cho thiên hạ xôn xao, ngôi báu rung chuyển, thế là có tội. Đến nay, Chiêu Tôn bị bắt, tân quân xuống chỉ cho tự sát, tưởng cũng đáng lắm, Còn tôi, tôi chỉ là một kẻ thừa hành chiếu mệnh thiên tử.

Vũ Mật cười nhạt, đáp:

– Cớ sao ông chẳng tự nhận ngay là một kẻ ném đá giấu tay, có phải thực thà biết chừng nào?

– Ấy đấy, tức hạ lại khiêm nhã rồi! Những câu tầm thường ấy tưởng chỉ nên để cho kẻ tầm thường dùng. Tức hạ nên

nhớ rằng chúng mình kình địch nhau đây, chẳng qua vì ý tưởng khác nhau mà thôi.

Vũ Mật lặng im một lát hỏi:

– Thế giờ, đối với tôi, ông định ra sao?

– Điều ấy, tôi chưa có thể trả lời được.

Vũ Mật rất hung hăng:

– Có gì mà không trả lời ngay được. Một là ông giết tôi đi. vì lúc này ông có đủ thể giết được. Hai là nếu ông quả thực tài giỏi, xin hãy thả tôi ra. bấy giờ đường đường chính chính, chúng ta sẽ dùng những khi giới tương đương mà cùng nhau so tài cao thấp...

Đặng Dung nhìn Vũ Mật, một nụ cười thâm hiểm bỗng lướt qua trên cặp môi dày:

– Túc hạ nên nhớ rằng lúc này chính tôi mới thực là chủ. Tôi có quyền giết túc hạ hoặc cứ để túc hạ sống, chỉ làm cho sự kiêu căng của túc hạ phải chìm sâu xuống đất đen, nghĩa là bắt túc hạ phải khuất phục dưới ý định của tôi.

– Ông định khuất phục tôi? Khuất phục Vũ Mật? Thôi đi ông!...

Vừa nói, Vũ Mật vùng đứng dậy, xông đến trước mặt Đặng Dung. Nhanh như chớp, Đặng Dung nhảy qua lưng ghế, vỗ tay một cái. Tức thời, bức thêu lật tung, hai tên võ sĩ cầm lăm lăm hai thanh mã tấu sáng loáng sẵn vào, ngăn đường Vũ Mật.

Đặng Dung mở cửa lù ra, cười một cách chế nhạo:

– Túc hạ xem, Đặng Dung là người biết tiên liệu lắm đấy chứ?

9

Những đoàn quân bộ sắp phải thao diễn, lúc đó, xếp hàng mười đứng suốt theo chiều dài bên tả võ trường, một khu đất rộng phẳng ở về phía Tây nam thành Thăng Long. Đối diện với bộ binh tức là đại đội kỵ mã và voi trận. Đằng đầu phía Nam võ trường, giữa mô đất cao, một chiếc ngai chạm tử qui thếp vàng đặt trên cái bục gỗ thấp hình chữ nhật. Quanh bốn góc bục bốn

chiếc tàn thêu do bốn tên thị vệ đứng che. Phía trước ngai vàng, những giá cài siêu, đao, dùi đồng, phủ việt và những cờ long hổ cắm san sát.

Võ trường lúc ấy trống không, đợi sự giầy đạp của đoàn dũng sĩ và những cặp voi nặng nề. Hàng vạn mũi giáo chỉ hơi nhấp nhoáng dưới ánh mặt trời, nom bạt ngàn như một bãi hoa lau trong mùa một chập. Chốc chốc, cơn gió thoảng qua, rung động những ngù bông trên mũ, phấp phới những tàn quạt trước ngai. Nhưng chỉ giây lát thôi, rồi cái yên lặng lại hùng tráng vô cùng.

Tùy theo sắc phục của từng đội khác nhau, ba quân phô ra muôn nghìn màu tương phản, rõ ràng, Trước những bức thành người ấy, các viên quân đội đi đi lại lại, chờ.

Dân chúng thì xúm xít mãi đằng xa, nhấp nhô, dào dạt như những làn sóng bể.

. . . Bỗng, một tiếng loa thét, báo hiệu chủ soái gần tới nơi. Những tiếng rì rào tắt hẳn. Quân, dân, tướng tá im bật, cảnh võ trường trở nên như một bãi không người. Rồi trống, chiêng gióng lên. Mấy mươi vạn linh hồn cùng rung động. Tự xa xa tiến lại, một đám đông rực rỡ, chẳng kém chỉ đạo ngự khi Hoàng đế ra thành. Mở đầu là năm lá cờ. Thứ đến chiêng trống đẹp đường. Sau bọn tiền hô, các hàng thượng tướng, giáp trụ đầy mình, gươm đao sáng quắc. Đằng sau thì năm trăm quân Ngự lâm, nón sơn, áo nậu, cầm đại đao, sắp hàng đi hậu tập.

Nổi lên ở giữa đám, một con bạch tượng, lưng thẳng lầu son, hai lá bành

thêu buông rủ những chân chỉ hạt bột xuống hai bên sườn tả hữu. Cưỡi ngang cổ voi, quân tượng, nai nịt gọn ghẽ, tay cầm lăm lăm cái búa đồng. Sau lâu son, một tên thị vệ đứng che chiếc tàn vóc đỏ. Mạc Đăng Dung ngồi chễm chệ trong lâu, uy nghi lẫm liệt như một vị thiên thần.

Trống, chiêng rầm rĩ. Bao nhiêu là cờ đầu ngả xuống hết. Bao nhiêu gươm giáo đều giơ lên. Những tiếng hô rầm rỏi chạy từ đội này sang đội khác. Những câu “Đại Nguyên Soái” vạn tuế nối nhau rung chuyển bầu không khí giòn tan.

Chủ soái đã vào tới giảng trường. Con bạch tượng phủ phục trước ngai vàng. Đăng Dung lẹ làng nhảy xuống đất, liếc nhìn khắp ba quân đoạn bệ vệ lên ngai.

Ba hồi chiêng rung lên, chuyển trời dậy đất, cái hiệu lệnh sửa soạn cuối cùng trước khi bắt đầu thao diễn.

Cảnh tượng lạ lùng ấy không phải là một cảnh tượng của loài người nữa. Thực là cái cảnh tượng kỳ ảo, vĩ đại, một cảnh phỏng chép cái uy quyền thần thánh nào khiến cho hết thảy đều như bị thôi miên.

Loa lại thét rầm trời. Đoàn bộ quân dạt như sấm nổ, đoạn rục rịch tiến vào giữa giảng trường. Cuộc thao diễn bắt đầu. Theo hiệu lệnh cơ nào đội ấy, khi tiến khi lui, đâm bên tả, chém bên hữu đứng dậy, vượt lên, phục xuống, dịp dàng nhất chí như một bộ máy tài tình. Bọn cờ đầu thì vung múa những lá cờ đại móc đầy những lưỡi câu, tiếng xô chạm nghe rất giòn.

Một tiếng trống. Mấy vạn quân thốt yên lặng, hàng ngũ lại đều rầm rập, riều quanh một lượt rồi lui về chỗ đứng.

Trên võ trường chưa dứt ồn ào thì muôn vàn tiếng hò reo lại tiếp tục phát lên. Đoàn kỵ binh. sẵn sàng biểu diễn, bắt đầu dứt ra từng khúc lần lượt tràn vào bãi. Cuộc khởi hành rất lộng lẫy. Ngựa thắt toàn yên trện, người thì một loạt mũ võ sắc đen, áo nâu đỏ, thắt lưng xanh bỏ múi, ủng da đen. Cùng ra roi một lúc, họ cho ngựa chạy thành từng đoàn chữ nhất thẳng băng. Sát về nhau, chạm kiếng nhau, họ ngồi thẳng trên yên, miệng hò reo, tay múa kiếm, xa nom như những khúc rồng đỏ bay vùn vụt giữa muôn làn chớp lập lòe...

Thoạt đầu, họ bon kiệu lớn, rồi buông cương phi nước đại, vụt chốc

đứng sững lại, hàng ngũ không mảy may xô lệch. Cứ đứng rồi đi, đi rồi chạy như thế. Mỗi lần qua trước mặt chủ tướng thì hết thảy lại tung hô rầm rĩ, Bụi đất lăm lên, không khí nồng nàn như giữa chiến trường. Người ta, ai nấy đều như say sưa vì tốc độ, vì những màu chói lọi, những tiếng diều võ dương oai.

Một hồi chiêng. Mấy nghìn người ngựa quay về chỗ cũ. Giảng trường vụt trống không. Cả cái cảnh sôi nổi tan đi như một giấc mộng.

Bọn phu dịch lúc ấy khệ nệ khiêng những tấm phen to bọc cốt bày thành ba hàng ở giữa bãi, mỗi hàng chừng vài trăm thước cách xa nhau. Trước mỗi tấm phen, họ đặt một lớp bồ nhìn rơm, quét phẩm xanh đỏ giả làm quân địch. Sau lưng phen, họ chất củi khô, nhóm thành những đồng lửa khổng lồ.

Bày đặt xong, bọn phu chia nhau kẻ cầm loa, người dùi trống, về chiêng hoặc pháo rồi chực sẵn.

Đặng Dung truyền lệnh nổi hiệu.

Voi trận từ từ tiến đến trước chủ tướng, do một con tréo ngà dẫn lối.

Một tiếng trống đồng.

Đàn voi phủ phục lĩnh mệnh.

Một tiếng trống nữa.

Những khối đen nặng nề đứng lên và quay đầu ra bãi.

Tự đám đông xung quanh nổi lên một cơn sấm dữ dội.

Những thót vọt bắt đầu chuyển động, trước còn chậm, dần nhanh hơn, sau

cùng thì huỳnh huých chạy như những tảng đá to lăn trên sườn núi dốc.

Đất rung lên như địa chấn. Những tiếng pháo, loa, chiêng, trống và những tiếng hò reo âm âm, thảm đạm như một cảnh phong vũ ba đào.

Đàn voi cứ phăng phăng chạy sấn đến các phen cót giờ vùi quẩn lấy những chiếc bồ nhìn tung bỗng lên không, lại lấy chân giày xéo tan tành.

Rồi cứ thế, hết hàng cót thứ nhất sang hàng cót thứ hai, thứ ba, lăn bừa cả vào những đồng lửa ngàn ngụt cháy, diễn ra một cảnh tượng lạ lùng mọi rợ, khủng khiếp phi thường. Cái oai của thần Chiến tranh hình như lúc đó mới thực hoàn toàn xuất lộ.

Một hồi chiêng going giả.

Những con vật điên cuồng lại hiền lành, chậm chạp như trước khi thao diễn. Tai ve vẩy, đuôi ve vẩy, vòi rung rinh, hai mắt lừ lừ, diêm nhiên và có lẽ đã quên hết những việc hung bạo chúng vừa làm.

Mạc Đăng Dung xuống ngai, tươi cười hỉ hả vì đã chắc cầm cái thế vô địch trong tay.

Quản tượng dẫn voi trắng vào, bắt phủ phục trước bực gỗ. Đăng Dung sấn năm vira toan trèo lên lầu son thì một người vận toàn đồ thâm tự ngoài đám đông chạy sấn đến, liền tay phóng ra một làn chớp nhỏ. Đăng Dung ngã gục xuống. Một tiếng kêu khủng khiếp tự miệng binh sĩ, tướng tá cất lên. Một cảnh tượng hỗn độn phi thường diễn ra trong nháy mắt.

Các võ tướng thét ngựa lâm bắt lấy hung thủ, đoạn xúm lại chực nâng chủ soái dậy nhưng, lạ thay! Đặng Dung đã cười nói như không và điềm nhiên quay lại phía sau, trở vào tên lính che tàn, bị mũi dao găm đâm trúng ngực, đang giãy chết giữa một vũng máu đào.

– Không may cho tên lính này quá! Nhưng được! Bồn soái sẽ trả thù cho hắn một cách xứng đáng mới nghe.

Dứt lời Đặng-Dung truyền lệnh triệt binh. Trống gióng, cờ mở, quân tướng rầm rộ về thành.

Con đường lớn chạy thẳng vào cửa Tây Nam lúc ấy ví như một dòng suối lũ...

10

Cái nụ cười nham hiểm, mỉa mai của Đặng Dung khi đứng giữa hai tên võ sĩ cầm mã tấu, khiến cho Vũ Mật không còn ngờ vực gì nữa, chàng quả là tù nhân của một địch thủ gớm ghê. Mà, nếu muốn ra khỏi cái bước đường khó khăn này, Vũ Mật biết rằng không thể dùng võ lực hoặc cái thái độ khinh bỉ suông mà đủ được. Nhưng làm thế nào bây giờ?...

Thêm vào với vấn đề khó giải quyết ấy, Vũ Mật lại còn một mối phân vân khác nữa: Lan Anh chẳng hay có khỏi bị bắt chăng? Nếu nàng cũng bị bắt thì hiện trạng của nàng ra sao?

Trong lúc Vũ Mật loanh quanh với những sự khó khăn ấy, thời khắc cứ qua đi. Mỗi ngày trừ hai buổi tên lính hầu lặng lẽ bưng cơm nước vào, chẳng có ai hay việc gì xảy ra. Vũ Mật vì vậy, thấy như có một vác nặng đè xuống ngực, khiến chàng khó thở. Lắm khi chàng hoảng hốt vì cảm giác rằng sự điên rồ đã lớn vờn quanh trí não mình. Thảm hơn nữa là sau mỗi trận kinh hoàng ghê gớm ấy, tâm trí chàng bị chìm sâu vào một ngáy độn lạ lùng.

Cũng có lần Vũ Mật định dò hỏi, hoặc đem tài lợi mua chuộc tên lính hầu

ít nói nọ, nhưng rất cuộc công chàng chỉ là công cốc.

Buổi chiều thứ năm, kể từ hôm chàng bị bắt, Vũ Mật buồn rầu, lại nhân thấy trên tường có chiếc kèn lau, tần mẩn lấy xuống thổi một bài ảo não, hy vọng diên rồ rằng tâm sự mình sẽ theo những thanh âm kia bay ra ngoài phòng giam chật hẹp, thấu tới Lan Anh. Đang lúc ấy, tự nhiên Vũ Mật ngoảnh đầu nhìn lại sau lưng thì Đặng Dung ở đâu đã khoanh tay đứng sững giữa phòng. Đặng Dung mỉm cười, nói như nói với một người bạn thân:

– Túc hạ quả nhiên là một võ trang thi sĩ. Nhưng mấy bữa nay, dung nhan của túc hạ xem ra tiêu tụy, cần phải có một cuộc tiêu khiển nào thực đích đáng mới được.

Vũ Mật lặng yên, kinh dị.

Đảng Dung thì tự nhiên như không:

– Luôn mấy ngày nay, công việc bề bộn quá, thành ra tôi không thời thường viếng thăm túc hạ được. Đó cũng là một điều bất lịch sự của tôi. Làm thế nào được! Đảng phản Mạc chỉ lăm le gây loạn ở Kinh thành. Các phe nghịch các nơi thì lung tung xuẩn động. Mà lòng lầy nhất có Nguyễn Kim phò Chúa Chổm tự Lào về, quân đã kéo tới Thanh Hóa. Tôi ngẫu nhiên bị hãm vào thế tứ diện thụ địch! Rõ quyền rơm vạ đá, công danh thêm bận vào mình!

Nghe những câu kể lẽ dài dòng ấy. Vũ Mật tự hỏi không biết Đảng Dung định kết luận ra sao. Chàng cau mặt, tỏ ý khó chịu.

Đặng Dung vờ như không biết, lắc nhai hoài:

– Muốn đối phó với những việc khó khăn có thể xảy ra trong sớm tối, tôi, chiều qua đành phải mở cuộc thao diễn ở võ trường. Đó cũng là cái chính sách thị uy để chấn nhân tâm vậy. Cuộc thao diễn rất được mỹ mãn. Chỉ lúc xong, tôi vừa toan cưỡi voi về thành, bỗng có một tên thích khách xông đến toan làm dữ. May nhờ hồng phúc, tôi thoát nạn mà hung thủ thì bị bắt, nhận ra mới biết hẳn tức là một trong hai người cùng túc hạ vượt thành vào cướp tù đêm hôm nọ...

Đặng Dung chưa hết lời, Vũ Mật đã đứng phắt dậy, hỏi dồn:

– Người ấy nay ở đâu và ông đã làm gì người ta rồi?

– Chưa làm gì cả.

– Hình dung thế nào?

Đặng Dung cười:

– Lát nữa, túc hạ thấy mặt hân ta, sẽ rõ.

Vũ Mật náo nức:

– Tôi sẽ giáp mặt người ấy?

– Phải... nhưng... nhưng túc hạ phải cam đoan rằng khi ở trước mặt người ấy, túc hạ không được nói một câu gì xúc phạm đến tôi, cũng không được lộ tình ý riêng gì hoặc nói một câu nào ngoài những câu tôi sẽ dặn trước. Tóm lại, túc hạ phải làm thế nào cho kẻ kia yên trí rằng chúng mình rất thân thiện và đồng ý với nhau...

– Đồng ý về việc gì mới được chứ?

– Rồi tức hạ sẽ rõ. Tôi mong rằng lúc hạ sẽ không trái lời tôi căn dặn, vì nếu...

Đến đây, giọng nói của Đặng Dung bỗng cứng cỏi:

– . . . Tức hạ hoặc vô tình hoặc cố ý để lỡ mưu cơ của tôi thì kẻ kia sẽ bị chết một cách thảm độc ngay.

– Ông gian xảo độc ác quá lắm!

– Nhưng tức hạ có bằng lòng được thấy mặt đồng đảng không nào?

– Chắc ông muốn lợi dụng...

– Chẳng nói giấu gì tức hạ: Thái Bạt bấy lâu nếu dám hung hăng phản đối, là vì y trông cậy ở Biều Vương giúp đỡ. Nay

làm thế nào cho Thái Bạt mất cái hy vọng ấy đi, tự nhiên hẳn phải quy phục ngay, đảng phản Mạc sẽ giải tán mà tôi sẽ bớt được một sự bận lòng. Vậy lát nữa, tôi đưa tên thích khách kia vào, phiên túc hạ giao cho nó một phong thư để nó cầm về cho chủ nó. Ấy tôi chỉ sợ cây túc hạ có thể, mong rằng túc hạ nghĩ tình chủ khách bấy lâu mà chẳng nỡ chối từ.

– Phong thư nào?

– Phong thư mà túc hạ sắp viết, đại ý bảo Thái Bạt rằng từ khi vào đây, túc hạ xem xét kỹ những việc tôi làm quả nhiên, danh chính ngôn thuận cả. Không những túc hạ không phản đối lại còn trình lên Biều Vương biết để Biều Vương tán thành cho. Rồi, nhân vậy, túc hạ khuyên Thái Bạt nên quy thuận tôi...

Vũ Mật giận lắm, quát to vào giữa mặt Đăng Dung:

– Sao ông cứ lừa dối thiên hạ thế? Người ta phản đối ông thì thi ông lấy võ lực mà giết người ta đi, như thế có phải đường hoàng biết chừng nào? Vả chẳng võ lực, tôi tưởng ông có thừa rồi, việc gì còn cần đến những mưu mẹo dê hèn ấy?

– Dem võ lực diệt kinh địch vẫn là cái thủ đoạn thường của tôi. Ngặt vì Thái Bạt lẫn lút rất tài, các đồng đảng của hắn khi tụ khi tan, không thể sao lường trước được. Sách có chữ “binh bất yểm trá” kẻ kia đã bày mưu quỷ, có sao tôi chẳng dụng chước thần.

– Ông dụng chước thần nhưng tôi không theo thì ông bảo sao?

– Túc hạ không theo? Thì hung thủ là bạn của túc hạ kia sẽ bị phanh phôi bằng trăm nghìn mũi dao oan nghiệt.

– Ông thực là một người tối nguy hiểm!...

– Tôi chỉ nguy hiểm với kẻ nào không biết điều mà thôi!

Vừa nói, Đăng Dung vừa lấy trong tay áo ra một bức hoa tiên để lên mặt kỳ chè.

– Giấy đây, lúc nào viết xong, túc hạ cứ gọi tôi sẽ đến ngay.

Dứt lời, Đăng Dung cùng hai tên hầu cận lui ra. Cửa đóng, then cài.

Vũ Mật đứng lại giữa phòng trơ trơ như một pho tượng. Mãi sau, tâm trí

chàng mới dần dần bình tĩnh, Cứ kể cái tình thế của chàng lúc đó khó nghĩ thực. Nhưng chàng biết làm thế nào? Vũ Mật thở dài, cúi đầu, đi bước một trong phòng. Thốt nhiên một nụ cười nở trên cặp môi dày đỏ thắm, một vẻ đắc thắng hiện trên cái dung nhan của chàng đương tẻ ngắt như một ngày mùa đông. Chàng bước lại gần cái bể đá, bày trên chiếc đôn gụ, trong đựng mấy củ thủy tiên rừng. Nhắc lấy một củ, khẽ lấy ra một nhánh con đem lại kỹ chè. Vũ Mật ngồi xuống ghế, trải tờ hoa tiên ra trước mặt, vặt nhánh thủy tiên lấy nhựa đắp vào ngọn bút và đề mấy dòng chữ lên đầu giấy. Chờ một lát nhựa khô, chàng mài mực ung dung tả cho Thái-công theo đúng như lời Mạc Đăng Dung đã dặn.

Viết xong, Vũ Mật lại giấu nhánh thủy tiên vào bể đá, vỗ tay ra hiệu gọi.

Tên lính hầu yên lặng tiến vào.

– Bay mời Mạc soái tới đây, ta nói chuyện.

Lính hầu lui ra.

Vũ Mật bỗng chau mày, lẩm bẩm:

– Chẳng hay khi xem thư, Lan Anh có nhận thấy tâm sự của ta? Nếu Lan Anh lẩm, cho ta là con người phản trắc...

Cái nghi vấn ấy còn đang làm cho Vũ Mật bối hồi, đau đớn thì Đặng Dung đã vào tới nơi, đon đả:

– Thế nào? Thư tả xong rồi kia à?

– Ông tàn nhẫn lắm! Nỡ ép nhau làm những việc trái lương tâm!

Đặng Dung không nghe tiếng câu trách móc, cầm lấy mảnh hoa tiên ngắm nghĩa và đọc kỹ hai ba lượt.

– Túc hạ biết điều như thế này, tôi rất thỏa lòng.

Vũ Mật, để ý dò la vẻ mặt của Đặng Dung, nghe hẳn nói thế, chàng nhẹ hẳn tấm lòng, vội yêu cầu:

– Thế giờ ông cho dẫn người bị bắt vào đây.

– Thông thả. Ngồi mãi trong gian phòng tối tăm này khỏi sao bút rút, túc hạ hãy cùng tôi sang nhà khách uống rượu chơi, khi ấy cho gọi tên kia đến cũng không muộn.

Nói đoạn Đặng Dung bảo Vũ Mật theo mình.

Như đã hẹn trước, hai cánh cửa lim bật mở ra, một dãy hành lang ngoắt ngoéo, chạy giữa hai hàng cột sơn son. Cứ sát mỗi chân cột lại có một tên dũng sĩ cắp gươm trần đứng thị lập, tỏ cho Vũ Mật biết rằng Đẳng Dung đã hết sức đề phòng,

Qua mấy lớp cửa son, hai người tới một sảnh đường rộng rãi, trang hoàng cực kỳ hoa mỹ. Tuy giữa ban ngày mà lửa nến sáng rực. Những chân kinh, những vàng son nhờ vậy càng lộng lẩy bội phần. Giữa sảnh đường, trên cái sập vuông chạm, một mâm thịnh soạn chỉ còn chờ người thưởng thức, Đẳng Dung mời Vũ Mật cùng ngồi. Thị vệ bắt đầu rót rượu. Uống được vài tuần, Đẳng Dung đặt cốc, hỏi:

– Thế nào, túc hạ đã thực hành ý muốn của tôi được một nửa. Còn nửa nữa, chẳng hay túc hạ có vui lòng giúp nốt cho không?

– Thì tôi đã chịu để ông lừa rồi mà!

– Túc hạ sao hay nặng lời thế? Ấy là tôi nhờ túc hạ cộng tác với tôi, giúp cho quyền vua được tôn trọng, nước nhà được bình an, chứ bản tâm có định lừa dối túc hạ làm gì! Khổ tâm lo việc lớn mà không kẻ hiểu mình, khách anh hùng xưa nay vẫn thường phải ân hận về điều đó.

Sau khi đã tợp một hơi rượu để chiêu sự phấn uất giả vờ, Đặng Dung gọi to:

– Võ sĩ đâu, giải thích khách vào!

Một tiếng dạ ở ngoài thềm rồi sáu tên lính nai nịt gọn ghẽ, tay cầm dao sắc, áp dẫn Trần Nghĩa vào.

Thoạt thấy Vũ Mật ngồi trên chiếu, lão bộc kêu lên một tiếng kinh ngạc. Nhưng trước khi hai người chưa kịp trao đổi một lời. Đăng Dung đã chặn:

– Tên kia xem đấy! Vũ tướng quân là người thông minh trác tuyệt, đã hiểu rõ công việc ta làm, lại vui lòng phù trợ rồi. Có đâu như chủ mày, u mê ám chướng, toan những việc châu chấu đá xe, tự mua vạ vào thân mà không biết đó sao?

Nghe câu nói như khêu gan trọc ruột. Vũ Mật rần mạnh cốc xuống thành mâm. Nhưng chỉ một cái liếc mắt sắc như dao của Đăng Dung là đủ cho chàng nhớ tới cái chết thảm thê của Trần Nghĩa, nếu

chàng không cố giữ vẻ mặt thực điềm nhiên. Đẳng Dung đã chặn họng được Vũ Mật, quay lại nhìn Trần Nghĩa một cách đắc thắng:

– Vì chủ mày cũng dựa vào hàng lão thần danh vọng của Triều đình, lại nể lời Vũ tướng quân đây khẩn khoản xin cho, nên ta chưa nỡ dùng võ lực sửa trị vậy. Nay hãy tha chết cho mày để mày cầm bức thư của Vũ tướng quân về cho lão già Thái Bạt và bảo hần khôn hồn thì mau mau quy thuận, ta không thêm chấp đầu.

Đẳng Dung vẫy tay một cái, bọn võ sĩ tức khắc lôi bừa Trần Nghĩa ra ngoài, Không thể lọt cái mặt nạ của Đẳng Dung trước mặt Trần Nghĩa, lại cũng không thể tỏ cho lão bộc rõ lòng mình, Vũ Mật tức quá, gầm lên một tiếng, hất cả mâm

rượu vào mặt Đấng Dung và mắng rằng:

– Quân cầu trệ! Ta chưa giết được mày, chưa hạ được oán cừu!

Chàng toan làm dữ, nhưng tên lính đứng sau lưng Đấng Dung bỗng lắc đầu ra hiệu, như bảo chàng nên nhẫn nhục. Vũ Mật ngạc nhiên, tưởng mình hoa mắt. Đồng thời, nghe tiếng mâm bát đổ loảng xoảng, quân sĩ túc trực bên ngoài vội kéo ổ vào. Đấng Dung sát khí đầy mặt, thét lên:

– Bay đem giam cổ thằng Mán này lại cho ta!

11

Đêm, một đêm mưa gió...

Ngồi trước giường bệnh, Lan Anh lo ngại nhìn cha nằm thẳng đờ dưới những nếp chăn cứng quêu thì lại vợ vẫn bâng khuâng. Trong gian buồng cửa đóng kín mít ấy, không khí, trái hẳn với cảnh dao động bên ngoài, tựa hồ đọng lại. Dưới ánh ngọn lửa nển lạnh lùng, thẳng tắp, Lan Anh chỉ hơi lơ mờ hiện trên nền

tối, âm thầm, lặng lẽ như pho tượng đau thương.

Thời khắc qua. Canh tư gần mãn. Đêm hôm khuya khoắt, tỉnh thoảng mới nghe người bệnh ho ngắn hay thở rít lên một cách nặng nề.

Trước sự đe dọa của tử thần, Lan Anh thấy nghị lực mình tiêu tán cả. Trái tim nàng nặng trĩu khổ tình.

Trời ơi, phụ thân nàng nếu chẳng may nguy vì bệnh giữa lúc gia đình nàng tan nát, mẫu thân nàng lẫn lút phương xa, không hay không biết gì cả, thì suốt đời nàng, mỗi hận có lẽ không bao giờ tan được.

Ừ, chẳng thà Thái công chết cho nghĩa vụ, chết ngay trên trường phấn đấu, cái chết xứng đáng của người nam

nhì. Nhưng không! Nội đêm nay, phụ thân nàng chắc sẽ không qua khỏi, chắc sẽ chết vì cái chết chung của hết thảy muôn loài, nó tầm thường thê thảm và thất vọng vô cùng.

Lan Anh thở dài:

– ...Sao những lúc này, chàng không có tại đây?...

Câu nói tự nhiên ở đáy lòng thốt ra khiến cho Lan Anh chua-xót.

... “Sao chàng không có tại đây?”... Việc Vũ Mật trúng tên bị bắt lại thêm cho lòng nàng một mối nguy bách nã nùng.

Cùng chàng gặp gỡ và yêu nhau chưa được mấy ngày thì nay chàng lâm nạn. Chàng lâm nạn vì đã liều chết cứu Lan

Anh. Thế mà Lan Anh gặp khi cha ốm nặng, không thể chia mình lo tính việc đôi nơi. Điều ấy, tuy bất đắc dĩ, nhưng Lan Anh vẫn coi như một sự tẻ bạc với tình.

Thời khắc qua.

Lan Anh vẫn lặng yên với nỗi đoạn trường. Trong trí tưởng tượng của nàng, một bên là cái hình ảnh cha già mỗi lúc một sâu xuống đáy mả, một bên là Vũ Mật trọng thương đang rên rỉ, giãy giụa với xiềng xích ở trong xó u tù...

Thái-công, từ nãy nằm yên, bỗng ho một cơn dài. Tiếng ho nặng nề, khó nhọc như rút hết hơi tàn của người hấp hối. Lan Anh bàng hoàng lo sợ, vội cúi xuống nhìn cha.

– Cha ơi!..., cha!... Sao tự nhiên cha ho nhiều thế?

Thái công rên:

– Chết!.... chết mất!.... Cha đành chết đêm nay, con ạ!...

Lan Anh ứa nước mắt, nói:

– Cha ơi, có lẽ nào?...

– Ủ, có lẽ nào!... cha thực không ngờ Trời bắt tội cha giữa lúc này!...

Thái công ngừng lại, ôm ngực thở, vì đờm dãi kéo lên cổ nhiều quá. Lan Anh sờ trán cha, thấy lạnh toát và đầm mồ hôi. Nàng cuống quýt lay gọi:

– Cha ơi!... cha làm sao thế?.... Con biết tính sao bây giờ!...

Thái công trừng trừng nhìn Lan Anh, dáng uất ức. Hồi lâu, ông hỏi:

– Trần ... Nghĩa đâu?

– Hấn đi từ chiều hôm kia, nào đã thấy về. Con nghe tin đồn thì hấn đã bị bắt vì đã định ám sát Đặng Dung ở võ trường.

– Rõ khổ chưa!... Thế Vũ Mật?

– Con cũng chưa rõ âm hao của chàng ra sao cả!

– Chàng cũng chưa về?... Chàng không có đây thì cha nhắm mắt làm sao!

– Biết có bao giờ về được hay chàng đã bị hại rồi.

– Ủ, cha cũng lo như thế... Vũ lang tính vốn cương cường... Nhưng, nếu vậy thì đời con sau này chẳng chơ vơ lắm ru?...

Một tiếng thốn thúc đưa lên ghen cổ, Lan Anh ôm mặt khóc như một người con gái tầm thường. Giữ lúc ấy thì Trần Nghĩa đẩy cửa bước vào. Lan Anh kêu một tiếng ngạc nhiên:

– A kìa, Trần Nghĩa! Sao về được vậy?

Trần Nghĩa đứng sững giữa phòng, vừa thở vừa nhìn Thái công một cách lo ngại. Ánh nến mờ mờ chiếu lên khuôn mặt lão tái xanh.

Lão buồn rầu, đáp:

– Câu chuyện dài dòng và quan trọng lắm! Để rồi con sẽ thuật rõ tiểu thư nghe.

Giờ xin tiểu thư hãy cho biết bệnh tình cụ lớn ra sao đã.

Lan Anh nhìn Thái công, lúc ấy, lại thêm thiếp nằm yên, lắc đầu, khẽ nói:

– Cụ lớn nguy lắm! Không biết có qua được đêm nay chẳng.

Trần Nghĩa chán nản, cầm phong thư ném lên chiếc bàn con, Lan Anh vội hỏi:

– Thư nào vậy?

– Thư của Vũ tướng quân.

– Ô. Vũ lang gửi thư cho ta? Lão đã giáp mặt chàng? Chẳng biết chàng mạnh hay yếu và có bị Đổng Dung hành hạ lắm không?

Lan Anh hỏi sẵn đón Trần Nghĩa về tin tức Vũ Mật giọng nàng run lên một

cách cảm động, thiết tha. Trần Nghĩa thương tình, nhắm nghiền hai mắt, cố giữ lại những giọt lệ chạy quanh.

Lan Anh, không đợi Trần Nghĩa trả lời, run tay mở thư ra đọc:

“Thái công kỹ hạ,

Đêm hôm cùng Lan Anh tiểu thư vào thành cứu giá, tôi không ngờ trúng tên bị bắt. May được Mạc soái là người có lượng, nên tôi không đến nỗi bị bạc đãi, Không những thế, Mạc soái còn cho tôi được tạm biết những công việc to mà Ngài đang cố sức tiến hành, tuyền theo mục đích ủng hộ quyền vua, trị an trăm họ, đáng cho người tri thức tán thành, khâm phục. Tôi nhân vậy kính dâng mấy dòng này để mình công xét rõ, mong minh công sẽ đừng hiểu lầm Mạc soái, vui lòng thuận theo cơ trời để bách tính

thoát khỏi cái vạ nội tranh thì phúc cho nước nhà biết chừng nào. Vả lại, vì lòng kính trọng minh công là bậc lão thành trung nghĩa, Mạc soái đã hứa sẽ quên hết hiềm khích cũ, sẵn sàng cùng minh công nối lại thân tình. Cái chứng cứ thứ nhất của lòng thành thực ấy tức là việc Trần Nghĩa được tha vạ. Hiện trong này, chúng tôi đang ngày đêm mong mỗi tin lành của Minh công.

Vũ Mật bái thư.

Đọc bức thư, Lan Anh dần dần biến sắc. Trái tim nàng ngừng lại, hơi thở nàng nghẹn ngào, chân tay nàng bủn rủn, hai mắt nàng mở quang. Trời ơi, nếu chỉ là một giấc chiêm bao!...

Yên lặng. Lan Anh bỗng rên rỉ:

– Có ngờ đâu lại như thế được!

Trần Nghĩa cũng thống thiết kêu:

– Phải, ngờ đâu lại như thế được!

Càng yên lặng. Đôi ba lượt, Lan Anh toan hỏi Trần Nghĩa, hỏi cho rõ ngành ngọn câu chuyện không ngờ. Nhưng, cũng như người đau mắt sợ ánh sáng, nàng thấy mình thiếu can đảm nhìn sự thực, nên ngập ngừng mãi lại thôi. Sau, không thể gượng được nữa, Lan Anh đánh bạo:

– Trần Nghĩa ơi, lão thấy thế nào?

Trần Nghĩa thở dài:

– Khó hiểu lắm, tiểu thư ạ. Nguyên chiều hôm ấy, lẻn vào võ trường đứng xem, thấy Đãng Dung vênh váo, tự đắc quá, con tức mình nhảy lại, phóng một mũi dao. Khen cho hấn cũng giỏi thực. Con làm đã nhanh mà hấn lại nhanh

hơn. Hắn ngồi thụp xuống, mũi dao lướt qua chòm mũ, trúng giữa ngực một tên lính che tàn. Con tức khắc bị bắt. Không rõ làm sao Đăng Dung biết con, lại biết rành mạch rằng con đã có dự vào việc cứu giá đêm hôm nọ. Hắn truyền giam con vào một chỗ, không thềm hỏi han, đánh đập gì cả. Rồi đến buổi trưa hôm nay, con bị dẫn lên giữa sảnh đường, ở đây Đăng Dung đang cùng Vũ tướng quân... uống rượu.

Lan Anh choáng váng:

– Vũ lang cùng ngồi uống rượu với Đăng Dung? Lão trông không lầm chứ?

– Giữa ban ngày ban mặt, tiểu thư bảo con trông lầm sao được!

Lan Anh uất ức:

– Có lý nào!

Trần Nghĩa bèn thuật rõ những lời Đặng Dung, và nói lão sỡ dĩ được tha chắc chỉ vì phong thư mà Vũ Mật đã theo ý Đặng Dung, viết về dụ Thái công.

– Vô liêm sỉ! Vũ Mật như thế thì vô liêm sỉ thực!

Lan Anh thét lên một tiếng, đoạn ngã ngồi xuống ghế. Cực lòng! Nàng rũ liệt đi, cảm giác như trong tâm hồn có cả một cái gì vừa sụp đổ, tan tành. Mắt nàng lơ đờ, nhìn vật gì cũng đầy những vẻ ử ê, ngao ngán. Trần Nghĩa cúi đầu. Lặng lẽ. Lan Anh thốt vùng đứng dậy, hai mặt đỏ ngầu vẻ mặt cứng cỏi. Nàng tuốt đao lưng nói:

– Thế mà ta đã yêu Vũ Mật! Chính tấm lòng ta đã lừa dối ta, còn để làm gì!

Dứt lời, nàng phóng mạnh đao vào giữa ngực. Trần Nghĩa hoảng kinh, nhảy sấn lại nắm lấy tay Lan Anh kêu:

– Trời ơi, sao tiểu thư làm thế!

– Lão để mặc ta! Giương mắt nhìn trò đời lắm chỉ thêm đau lòng!

Trần Nghĩa van nài:

– Xin tiểu thư hãy nghĩ lại đã nào! Đối với cụ lớn bệnh tình đang nguy kịch, đối với cụ bà lưu lạc chơ vơ, đối với công việc của đảng hiện thiếu người đảm lĩnh, tiểu thư há có quyền được tự hủy tính mệnh đi sao?

Lan Anh như ngậy như đại, nhắc lời Trần Nghĩa:

– Chưa có quyền được chết!.. Chưa có quyền!..

Giọng nàng đến đây bỗng tan theo tiếng nước nở:

– Ôi, Vũ lang!...

Nàng bỏ thông hai tay, cái dáng của người bại trận cam chìm đầu hàng. Ngọn nến mờ, đêm đã tàn canh. Ánh sáng ban mai dần dần rõ rệt.

Thái công bắt đầu hấp hối. Trần Nghĩa cuống quýt lo. Lan Anh chẳng nghe, chẳng thấy gì nữa. Nàng ngồi ngây ra, đang cố sống lại trong trí tưởng, cái phút thần tiên mê ảo trên con đường núi cheo leo.

12

Bọn dững sĩ quǎng Vũ Mật vào trong một gian phòng ảm thấp tối tăm trái hẳn với chỗ giam chàng từ trước. Lần này thì đích thực rồi, đích thực chàng là một tên tù chính thức nhất trong cái ngục chính thức, có lẽ chỉ mở cửa một lần thứ hai nữa để đưa chàng ra nghĩa địa. Cái tương lai u ám ấy khiến cho Vũ Mật buồn rầu. Chàng ngồi xuống sàn lim ôm đầu nghĩ ngợi.

Cách nhau mới có mười ngày mà cuộc đời chàng thay đổi biết chừng nào, như đã trải qua đằng đẵng mấy năm trường.

Trước kia, mỗi thời khắc qua đều có một ý nghĩa, một phong vị riêng. Tâm trí của chàng, vừa trẻ trung vừa giàu mạnh, luôn biến hóa không ngừng. Chàng tha hồ tưởng tượng cuộc đời chàng. cũng như người thợ tự do thêu dệt bức gấm trăm màu. Nào những đoạn tình duyên diễm lệ, những đêm mát dịu cùng giai nhân tình tự dưới trăng thanh, nào những cuộc chiến thắng lẫy lừng, những thủ đoạn nghiêng trời lệch đất, những lúc đắc chí hào hùng, như khi Tào Tháo say rượu, ngang giáo đứng trên thuyền chiến, trông theo bóng quạ trong sương, ngâm câu tuyệt diệu. Tự do biết chừng nào!

Giờ thì thôi rồi! Chàng đã ra thân tù tội; chàng đã bị giam vào trong ngục với ý nghĩ gớm ghê, vấy máu: chàng chỉ còn một sự yên chí, một sự tin chắc, một sự đợi chờ là cái chết mà thôi.

Chết, Vũ Mật không sợ, Nhưng, sự khác nhau giữa hai cái chết của một người võ tướng với của một tên tù rạc vẫn khiến cho chàng phải thất vọng náo nùng. Huống hồ, phải chết mà chưa chắc người yêu đã thấu rõ cho tấm lòng ngay!

Vũ Mật thở dài, ngẩng đầu nhìn vợ vẫn. Thốt nhiên. chàng giùng mình. Thì ra, khi đã quen với bóng tối, mắt chàng nhận thấy ở giữa phòng lù lù một cái sáng gỗ tạp và một sợi dây thông lọng tự xà ngang buông xuống cạnh quan tài.

Vũ Mật tức giận:

– Thằng giặc Đãng Dung nham hiểm thực! Nó đưa mình tới bước đường cùng, định mượn chính tay mình giết mình đây!...

Chàng hung hăng đứng dậy, muốn gầm lên muốn đập phá tan tành, muốn làm sôi nổi cả vũ trụ một phen cho hả giận.

Vô ích cả! Chàng chẳng thể làm gì được nữa! Trong bốn bức tường ẩm lạnh, trong bầu không khí thanh tao ấy, chàng đã là một vật hy sinh đặt trên bàn cúng ông Thần Chết. Quanh mình thì đàn muỗi lao xao như đua nhau mĩa mai, riều cọt sự thất thế của anh hùng!....

Vũ Mật nằm lăn ra sàn lim, nhắm nghiền hai mắt cố gắng quên đi, quên hiện tại. quên ký vãng, quên hết. Nhưng, càng muốn quên, chàng càng không thể

sao quên được, niềm kia nổi nọ càng như mây trời sóng bể giữa trận phong ba. Nhất là cái hình ảnh của Lan Anh mỗi lúc một thêm rõ rệt, mỗi lúc một như đắm đắm nhìn chàng, vừa lo sợ, mong chờ, thương nhớ, lại vừa oán hận xót xa...

Vũ Mật đau lòng.

Những lời Lan Anh thổn thức trong khi nép vào ngực chàng trên con đường núi vẫn còn văng vẳng bên tai chàng như tiếng tơ thừa của khúc đàn vừa dứt: “Vâng, em yêu chàng lắm! Không phải yêu chàng bằng mối tình thường nhi nữ, mà yêu bằng sự mong ước cho chàng cái sự nghiệp lừng lẫy mai sau”.

Một nụ cười cay đắng thoáng nở trên môi, chàng lẩm bẩm:

– Cái sự nghiệp lấy lòng ấy có ngờ đâu là cái sằng gỗ tạp với đoạn dây thòng lọng này.

Thế là cái ý nghĩa về sự chết lại ám ảnh chàng. Vũ Mật cảm giác như bị một con bạch tuộc rất lớn nó ôm chập lấy mình vào trong mớ chân dài lạnh ngắt. Trái tim thất lại, hơi thở nghẹn ngào. Vũ Mật không thể sao giữ bỏ được cái thất vọng nặng nề trong tâm trí. Đến nông nổi ấy thì tuổi trẻ và cái khí lực sung mãn lại chính là hai mối thống khổ nhất của chàng. Cũng có lần Vũ Mật toan đập vỡ quan tài, dứt phăng dây thòng lọng để tỏ cho Đặng Dung biết rằng ý định nham hiểm của y là thừa, rằng không bao giờ chàng cam tâm để y đắc thắng một cách dễ dàng như y đã tưởng và, nếu y định giết chàng, ít ra bàn tay y cũng vấy máu, chàng mới nghe.

Tuy vậy, rồi Vũ-Mặt cũng phải chịu rằng sự phản kháng của mình vô công hiệu. Một người như Đăng Dung có bao giờ kém cạnh ai. Thôi thì chàng đành chết; chàng không chết cũng là hèn. Vũ Mặt nghĩ:

– Tự tử là một việc tối vô nghĩa, nhưng lúc này ta cần phải tự tử. Mấy lời tâm sự ta đặt trên đầu mảnh hoa tiên, Lan Anh vị tất đã nhận ra. Trong khi ấy thì những câu ta đã ép lòng viết theo ý Đăng Dung để cứu Trần Nghĩa và những cái mắt thấy tai nghe, mà Trần Nghĩa sẽ kể lại kia, khỏi sao làm cho Lan Anh ngờ ta, khinh ghét ta, đau đớn, thất vọng vì ta! Nay, nếu ta tự sát thì cái chết của ta sẽ là cái chứng cơ hiển nhiên rằng lòng ta ngay thẳng, mà bức thư kia chẳng qua là một kế quyền nghi.

Cái ý định tự diệt của Vũ Mật trở nên mạnh mẽ lạ thường, đã thành ra cái sức thôi miên vô địch. đã như một phiến từ thạch húi hết ý chí của chàng.

Vũ Mật trừng trừng nhìn sợi dây, nhìn cái chết xấu xa, lặng lẽ đã năm mười phần thắng thế.

– Ủ, nếu Thái công và Lan Anh bị lừa về bức thư nọ?

Câu hỏi ấy làm cho Vũ Mật lạnh người. Chàng tưởng tượng thấy sự nguy hiểm nó đang chờ đợi Thái công, sự thất bại của đảng phản Mạc và sự đắc chí của Đảng Dung.

Chàng đứng phắt dậy, nghiêng rằng:

– Phải quả quyết mới được! Thái công và Lan Anh tỉnh ngộ sớm được lúc nào hay lúc ấy.

Chàng sẵn lại giữa phòng, bước lên chiếc ghế con chui đầu vào thòng lọng. Chỉ còn thắt chặt mỗi dây, đập đổ chiếc ghế nữa là xong. Bỗng cửa ngục mở rồi khép lại, Tên lính bí mật khi đứng sau Đẳng Dung, đã lắc đầu ám hiệu với chàng, ở ngoài hấp tấp chạy vào. Hắn xua tay bảo Vũ Mật hãy tháo dây, hình như hắn có chuyện gì muốn nói mà câu chuyện quan hệ ấy chắc sẽ thay đổi tình thế của chàng một cách không ngờ.

Hy vọng đã như ngọn đèn gần tắt lại sáng bùng lên; Vũ Mật run tay tháo nút dây quàng cổ, nhảy xuống đất, nắm lấy tên lính nọ. hỏi dồn:

– Người muốn gì? Hay người có lòng tốt định cứu ta?

Hoảng hốt, tên lính vội để ngón tay trở lên môi.

Vũ Mật cảm động, sẽ dí thắm vào tai tên lính mà chàng đã coi như một vị cứu tinh:

– Thế nào?

– Xin tướng quân chớ vội ngã lòng. Tướng quân là bậc trung dũng, tướng quân lại đã cứu sống được ân nhân của con, vì thế con định liều chết giúp tướng quân thoát sự giam cầm này.

– Người nói, ta không hiểu. Chẳng hay ai là ân nhân của người mà ta đã cứu được và cứu từ hồi nào?

– Bẩm, ân nhân của con là ông Trần.

– Trần Nghĩa?

– Dạ.

Vũ Mật tò mò:

– Người có thể cho ta biết đầu đuôi câu chuyện được chăng?

Chưa kịp trả lời, tên lính tự nhiên biến sắc, chạy vụt ra ngoài đóng cửa lại. Mấy tiếng động khẽ rồi một cái cửa sổ, Vũ Mật không ngờ là có, mở toang ra. Về trờ trụi của gian phòng, cái săng gỗ mở nắp và đoạn dây to trần trần nom càng thâm đậm, sỗ sàng.

Đặng Dung ngó vào trong, có dáng ngờ vực, đoạn hắt cất tiếng cười vang:

– Ô! Bản soái không ngờ còn được thấy tướng quân khương kiện nhường này!

Vũ Mật nổi giận, sỉ mạ Đặng Duug:

– Người thực là một giống sài lang bỉ tiện, không đáng cho bản mắt ta nhìn thấy chút nào!

Đặng Dung cũng mỉa mai:

– Cái nghề lươn ngắn thường hay chê trách dài. Tướng quân khinh ta như một loài lang cẩu, biết đâu chính tướng quân cũng thiếu hẳn sự khảng khái của người anh hùng!

– Người ngờ ta nhát sợ?

– Còn ngờ gì nữa! Có sẵn những cái để chết, vậy mà tướng quân vẫn sống, vẫn sống làm một thằng tù!..

– Người muốn cho ta chết, nhưng lại muốn tránh tiếng với đời, nên cố ý khích ta tự sát đó gì? Chết ta đâu sợ! Chết để lòng gian của người được thỏa thì, trái lại, ta đây nhất định không. Nếu muốn giết ta, cứ sao người chẳng chặt phăng đầu ta đi? Dịch địa ta là người, ít ra ta cũng cho người cái chết xứng đáng với

một kẻ ta coi là đối thủ vậy.

Đặng Dung đánh trống lảng:

– Tôi bức mình quá, tướng quân ạ. Bức thư của chúng mình gửi cho Thái Bạt bữa qua, tôi chờ mãi chẳng thấy hồi âm. Thì vừa đây lại được tin chắc chắn rằng lão già ấy chết rồi!...

Như nghe tiếng sét đánh, Vũ Mật hoảng hốt:

– Thái công chết rồi! Vì sao mà chết?...

– Nghe nói hắn ta vì lao tâm tổn chí quá nên vừa lâm bệnh đã nguy ngay...

Vũ Mật thương xót, ngơ ngẩn hồi lâu bỗng ứa hai hàng lệ:

– Thái công mất rồi! Trời ơi! Nếu ngài mất mà chưa hiểu rõ lòng ta!...

Rồi, nghiêng răng, trợn mắt chàng quát mắng:

– Nghịch tặc Đặng Dung! Những cảnh oan trái ấy chỉ tự mày gây ra cả!...

Đặng Dung không hề động nhan, cứ thủng thỉnh nói gióng một:

– Lão già ấy chết, tôi tưởng may mà hóa không may. Hắn chết, nhưng đảng Phản Mạc chưa tan và chắc sẽ bầu thủ lĩnh khác. Không biết cái kẻ đương đầu cùng tôi sẽ là ai, thủ đoạn nhường nào.

– Người đã biết tin Thái công tạ thế thì những sự hành động của đảng phản Mạc, thì những nơi tụ họp của đảng ấy người tất phải biết chứ? Chúng nó thực là một lũ yêu quái, biến hiện không lường. Tướng quân tính nếu tôi biết những điều ấy thì còn nói gì!

Trước thái độ của Đăng Dung, Vũ Mật bỡ ngỡ, tự hỏi Đăng Dung có phải là người như mọi người, hay y chỉ là một cái máy bằng sắt. Chàng chán nản, ngồi xuống mặt sàn, yên lặng, Đăng Dung cũng yên lặng nhìn Vũ Mật hồi lâu, đoạn nhếch mép ra chiều đắc ý. Rồi, trước khi bỏ đi, hắn còn dặn với một câu:

– Tướng quân an nghỉ nhé. Thảng hoặc lúc nào nghĩ ra và có nhất định chết, tướng quân chớ quên cho bốn soái được mục kích cái thủ đoạn phi thường.

Đăng Dung nói xong cười khúc khích lui ra. Vũ Mật chẳng nghe tiếng gì cả, vì tâm trí lúc ấy đã rối bời...

13

Cái gì thế, Trần Nghĩa... ở đâu về
mà thở chẳng ra hơi như vậy?
Trần Nghĩa hỏn hển đáp:

– Thừa tiểu thư, tôi cố sức chạy
nhanh để... báo cho tiểu thư hay rằng...
Mạc Đăng Dung sắp cướp ngôi. Hắn đã
dự bị sẵn sàng cả, chỉ còn độ ba hôm nữa
thì cử sự.

Nghe Trần Nghĩa nói, Lan Anh
không hề tỏ ý ngạc nhiên. Nhưng đang

ngồi cạnh chiếc bàn con, đăm đăm nhìn lại bức thư của Vũ Mật, nàng đứng phắt dậy, ngực phập phồng, hai bàn tay nắm chặt.

– Ủ, sao nữa?

Trần Nghĩa sẽ đáp:

– Lại còn bọn thám tử...

Cặp môi mím lại, hai mắt cau có, nàng lắng nghe. Trần Nghĩa thuật:

– Chính mục hàng nước ở đầu cầu Thê Húc nói cho tôi hay điều đó!... Cứ lời mục thì một tên thám tử của Đảng Dung nhân say rượu, có khoác lác rằng chỉ một vài hôm nữa bao nhiêu đảng viên Phản Mạc sẽ sa vào lưới tuốt...

Giọng thấp xuống, lão nói thêm:

–... Hình như chúng nó biết rõ tung tích mình!

Lan Anh lắc đầu:

– Vị tất nó đã biết. Mà cho nó có biết nữa thì sợ gì!

Trần Nghĩa lo ngại:

– Tuy vậy, ta cũng nên thận trọng. Vả đối với hai việc trên, tiểu thư cần phải mưu đối phó cách nào bây giờ?

Lan Anh cúi đầu không đáp, hai mắt lim dim. Lão bộc cũng nín hơi. Thời khắc lạnh lùng qua.

Bên ngoài, tiếng gió lạnh xa xa từ phương Bắc thổi tới làm cho những gốc ngô đồng càng thêm trơ trụi. Vẳng tanh không một tiếng chim kêu. Chẳng rõ trận cuồng phong nào đã thổi bạt chúng đi xa.

Trần Nghĩa vẫn yên lặng nhìn Lan Anh.

Mãi sau, nàng mới ngẩng lên, trong khóe hạnh long lanh một ý định dữ dội.

– Lão đi ngay, mời hết các thủ lĩnh... mời hết, nghe chưa... đến họp ở chùa Quốc Sư... Nếu hỏi việc gì, lão cứ trả lời rằng Lan Anh tiểu thư có điều khẩn cấp muốn bàn. Xế chiều rồi, lão mau chân lên nhé!

Trần Nghĩa cúi đầu lui ra.

Cửa mở. Giông tố thốc vào.

Đứng trơ lại một mình, Lan Anh bỗng nắm tay giơ lên như đe dọa vật vô hình. Nhưng, có lẽ trong trí nàng thoáng có sự thất vọng nào đó, nên cánh tay nàng lại từ từ bỏ thông xuống, vẻ mặt cực kỳ thảm đạm.

Nàng lẩm bẩm:

– Đẳng-Dung thoán ngôi!... Hẳn dám coi thường thiên hạ giữa lúc đảng ta hoạt động. Chúa Chổm về Thanh và...

Nàng bỗng rít lên:

– Chung quy chỉ tại Vũ Mật hai lòng!... Đẳng Dung có chắc ở sự trung lập của Biều Vương mới dám ngang nhiên thế chứ gì!

Trời sấm tối. Những trận gió lùa vào kéo núa, khe cửa nghe như những tiếng rền rĩ của oan hồn. Ngoài sân lá rụng ào.

. . . Sau lớp mi dài của Lan Anh, hai giọt lệ âm thầm đọng lại và lăn xuống hai gò má. Sau, nàng giẫm mạnh gót giày xuống đất, hăng hái nói:

– Không... Không nên... phải phần

chấn mới được!... Ta là dòng dõi tướng môn mà!

Rồi, Lan Anh gọi:

– Bay đâu!

Một tên thị mã chạy vào, kính cẩn.

Lan Anh truyền:

– Thắng con Điện Quang cho ta và chục sẵn ở cửa, nghe!

Thị mã vội vàng tuân lệnh.

Lan Anh nói một mình:

– Cái việc trừ tính bấy lâu, nay phải khẩn cấp thi hành mới được. Hai hôm nữa, Đãng Dung tiếm ngôi... Đêm thứ ba, ở kinh thành chắc thế nào cũng có dạ hội. Vậy thì đêm ấy... ta sẽ cho thẳng giặc biết tay!

Thị mã đóng xong ngựa, lên tiếng ở ngoài thêm. Lan Anh thắt gườm, choàng áo khoác lên vai, mở cửa ra hè. Thị mã trao cương. Nàng nhẩy lên yên ra roi, chạy vào bóng tối...

Phong vũ vẫn không ngớt. Những cây cối, phần nhiều trụi lá, như những con quỷ gầy guộc vươn lên nền trời ảm đạm những cánh tay ngẳng nghiu. Lá rụng trên mặt đất rào rào như sóng vỗ...

Lan Anh cảm tạ gió mưa át hộ nàng những tiếng ngựa phi trên đường vắng.

Đến cổng chùa, nàng nhẩy xuống yên. Một cái bóng người tự xó tối nhô ra, mấy tiếng thì thầm.

– Con chờ tiểu thư đã lâu.... Mời tiểu thư vào!

Lan Anh ném cương cho Trần Nghĩa, rảo bước lên thêm.

Trong hầm, các thủ lĩnh Phản Mạc đông đủ cả, trừ những ai bị cắt ra chỉ huy bọn canh gác bên ngoài. Các thám tử của Đãng Dung chắc đâu không bắt thần ủa đến.

Thấy Lan Anh, ai nấy vội đứng lên, vồn vã:

– Kính chào Cô nương. Chẳng hay việc gì quan trọng thế?

– Quan trọng lắm, các Ngài ạ! Trước hết là cái tin Đãng Dung sắp thoán ng-
hịch.

Tiếng phản kháng nhao nhao. Những cặp mắt quắc lên, nảy lửa. Những bộ mặt dẫn đánh càng dữ tợn.

–.... lại nghe Đăng Dung mong manh biết tung tích của bọn mình.

Cử tọa xao xác.

Lan Anh vội tiếp theo:

– Điều này, tuy thế, không đáng quan tâm mấy. Thực ra thì nơi tụ họp của ta chẳng bao giờ nhất định, cách hành động lại cực kỳ bí mật, Đăng Dung dù có mong manh chẳng qua chỉ bắt bóng đèn chùng. Duy có việc khẩn cấp, ta phải định liệu ngay...

Mọi người im phăng phắc.

Đứng vào khoảng giữa hai ngọn nến. Lan Anh tựa hồ trấn áp cả đám đông. Dưới ánh sáng lung- lay, dung rạo nàng diễm lệ và uy nghi như một vị hùng vũ nữ thần.

–... Cha tôi không may sớm mất, đảng Phản Mạc thành ra khuyết người đầu mục. Con thuyền gãy lái e rồi không chống lại với phong vũ bất thường.

Hết thảy những bộ mặt hăng hái đều hướng về Lan Anh. Hết thảy những bàn tay gân guốc đều giơ lên như phát thệ. Hết thảy mọi người đều một lời:

–... Trọng trách ấy, xin Cô Nương đảm nhận cho!

Lan Anh nghiêng mình tạ:

–... Các Ngài chẳng kỳ quản phận hèn nhi nữ, giao cho việc lớn, Lan Anh này thể sẽ hy sinh tính mệnh để đáp lại tấm lòng tin ấy.

–... Còn chúng tôi cũng xin thể sẽ phục tòng mệnh lệnh của Cô nương và tận trung với đảng.

Lan Anh bồng trau mảy nghĩ ngợi,
sau nàng thử dài hỏi mọi người:

– Đặng Dung sở dĩ ngang ngược
không coi ai ra gì, các đồng chí có rõ tại
sao chẳng? Chỉ tại lòng tham vô độ xui
hắn làm liều...

– Tham lam dễ đành rồi, nhưng
chính vì có Vũ Mật a dua vậy!

Một tiếng kêu sừng sốt:

– Vũ tướng quân a dua với nghịch
tặc?

Lan Anh đau đớn:

– Vâng. có ai học đến chữ ngờ!

Vừa nói, nàng vừa giở bức thư của
Vũ Mật và đọc to lên để ai nấy đều nghe.

– Các ngài xem! Vì đã mua chuộc

được Vũ Mật; Đặng Dung không lo gì về phương diện Biều Vương nữa. Còn như đối phó với đảng ta và bọn Nguyễn Kim thì mấy mươi vạn tinh binh, voi trận kia, Đặng Dung chắc đã đủ dùng.

Nghe nàng kết luận, nhiều người hoặc vùng đứng dậy, hoặc mím môi, đấm tay xuống mặt bàn tỏ ý tức giận. Cũng có người ngao ngán cho nhân tình thế thái, lại cũng có người cảm động đến rân rân nước mắt vì ngùi thương cho nỗi đau khổ của Lan Anh.

Vẻ tĩnh túc trong hầm lúc ấy biến thành một cảnh sôi nổi bất bình.

Lan Anh chống hai tay xuống bàn, cúi đầu suy nghĩ. Lửa lòng vừa dập tắt lại ngùn ngụt bùng lên. Mọi người dần dần nín lặng.

Chỉ thỉnh thoảng, ngoài đêm tối, sấm sét rung trời chuyển đất. Trái tim Lan Anh càng đập mạnh, những tiếng thậm thịch như khua động cái tịch mịch xung quanh. Nàng ngẩng đầu, để một bàn tay lên ngực, lăm bắm:

– Thực không ai học đến chữ ngờ!

Một viên tướng già, ái ngại, toan kiểm lời an ủi thì tiếng ngựa phóng xa xa bỗng đầu lộn xuống hầm.

Mấy câu nói nhỏ:

– Bọn thám tử!

Tức khắc, mọi người đứng dậy, vây bọc lấy Lan Anh. Bao nhiêu mắt trùng trùng nhìn cả về phía cửa hầm. Bao nhiêu thanh kiếm tuốt ra, sáng loáng.

Ngựa phi mỗi lúc một gần. Lắng tai nghe, Lan Anh nhận:

– Chỉ có một!...

Viên tướng già kinh ngạc.

– Quái, bọn tuân tiểu đầu cả?

Ngựa, lúc ấy, chùng đã vào tam quan, bốn vó nện xuống sân gạch bát tràng nghe rất rõ. Rồi, ngoài tiếng gió mưa bề bộn, cảnh đêm vụt chốc lại lặng ngắt như tờ. Người vừa đến chắc đã xuống yên.

Lan Anh đứng sững giữa hầm, dữ tợn. Trước mặt nàng: các đảng viên Phản Mạc, như một bức thành, cùng nhau quả quyết đương với hết thảy mọi sự không ngờ.

Cửa hầm mở toang, Trần Nghĩa tụt xuống.

– Sứ giả của Biều Vương xin vào ra mắt tiểu thư.

– A! Thế hần nói đúng khẩu hiệu chứ?

– Đúng.

– Cho hần vào.

Trần Nghĩa thoát nhảy ra ngoài, rồi, một lát sau, lại trở lại, dẫn vào một người cứ nhìn quần áo và cái vẻ mặt thực thà ngớ ngẩn cũng rõ ngay là hần sinh trưởng trên rừng.

Hần tiến lại giữa hăm, tuyệt nhiên không có vẻ nhát sợ. Nhìn khắp các viên thủ lĩnh một lượt, hần yên lặng chờ.

Lan Anh cất tiếng hỏi:

– Ai sai người đến đây?

– Người sai tôi có dặn nếu ai hỏi tôi câu ấy thì trả lời rằng tôi là sứ giả của rừng xanh.

– Người chỉ đem lời nói hay đem cả mật thư?

– Lời nói cũng có mà thư cũng có. Cô nương hỏi đến đâu, tôi sẽ đáp, trước khi đưa trình cô nương bức thư của chủ tôi.

– Được lắm; giờ ta hỏi người: quân Phố Cát sẽ dùng vào việc gì?

– Phù Lê diệt Mạc.

Lan Anh quắc mắt, hỏi sảng:

– . . . Có thực thế hay sẽ giúp thêm vây cánh cho nghịch tặc?

– Cô nương ngờ thế tức là khinh mạn Đại Vương tôi!

–... Không phải ta dám khinh mạn Biểu Vương, nhưng việc Vũ Mật đầu hàng Đãng Dung, chắc người đã biết đấy.

– . . . Sự đó quyết không thể sao tin được. Chắc Cô nương bị lừa.

– Thì chính tay Vũ Mật viết thư dụ cha ta mà lại! Trần Nghĩa còn thấy đích hản ngồi uống rượu với Đẳng Dung.

– . . . Ở đời, có lắm việc cứ trông bề ngoài thì ai cũng yên trí như thế này thế nọ mà kỳ trung lại trái ngược hản. Vũ tướng quân đã cùng Đẳng Dung uống rượu, Vũ tướng quân đã viết thư về dụ Thái công, nhưng ai dám chắc rằng đó không phải là một kế quyền nghi để cứu lấy tính mệnh của Trần Nghĩa?

Cử tọa gật đầu, khen phải. Lan Anh tiếp:

– Người bảo có thư của Biều Vương, thư đâu?

Sứ giả, thò tay vào ngực áo, lấy chiếc phong bì màu vàng nhạt đưa cho Lan Anh.

Nàng mở thư, đọc:

“Lan Anh tiểu thư,

Tôi rất đau lòng khi được tin Thái công tạ thế, Chao ôi! Thời ư? Mệnh ư? Thời, mệnh có sao khe khắt với anh hùng, khiến cho nửa chừng sự nghiệp, chí cả đành vùi sâu dưới nắm đất vàng!

Thái công cùng tôi, tưởng còn có ngày hội kiến, nào ngờ giây phút đã cùng nhau vĩnh biệt.

Nhưng, nghìn thu công lệ, giai nhân danh tướng có hẹn cho ai thấu bạc đầu? Chí lớn tuy chưa thành mà gương trung liệt đủ cho đời soi chung, thì cái chết của

bạc lão tướng cũng không phải là cái chết uổng.

Có phàn nàn là phàn nàn cho đảng Phản Mạc rồi đây lấy ai đảm nhiệm công việc chủ trương. Có đau đớn là cho đau đớn tiểu thư không được thấy cái ngày thành công của người cha yêu quý vậy!

Lan Anh ngừng đọc. Nàng cảm xúc quá, cổ họng nghẹn ngào, hai giọt lệ long lanh tràn xuống mà như hai giọt sương lướt trên tàu lá sen.

Lặng lẽ. Cái lặng lẽ ngấm ngấm những thương đau, tiếc, hận...

Nhưng, chỉ phút chốc rồi Lan Anh lại trấn tĩnh như thường. Nàng cất tiếng đồng dục, đọc nốt bức tâm thư.

. . . Tuy nhiên, đảng Phản Mạc nếu mất người đầu lĩnh giỏi mà vẫn còn người

cộng tác trung thành: Lan Anh tiểu thư nếu mất người cha yêu-kinh mà vẫn còn người bạn giả ngay thẳng thì tương lai phải đâu đã đáng ngã lòng? Các đồng chí và tiểu thư nên tin ở Uyên này. Ngờ vực nhau để lỡ mất việc lớn. đó mới là một sự tại hại.

Còn như việc Vũ Mật về bè với Đặng Dung, tôi dám cam đoan rằng đó chỉ là mưu gian của Mạc thị. Mà, phỏng thử em tôi có thay lòng đổi dạ chẳng nữa, thì chính tôi đây sẽ là người thứ nhất tố cáo và trị tội hần. Tôi xin viện thần minh chứng giám cho tấm lòng thành. Đặng Dung bạo nghịch. Đối với thủ đoạn ấy của tặc thần, ta nên khẩn cấp hưng binh vắn tội. Tiểu thư và các đồng chí có ý kiến gì xin cho tôi biết ngay. Tôi hiện đang chờ hiệu xuất quân, dù có phải hy sinh em tôi, tôi cũng cam lòng. Danh dự nhà tôi còn bị

mờ ám thì cái sống của anh em tôi chỉ là sống nhục.

Mong đợi hồi âm.

Biều Vương thủ bút

Bức thư của Biều Vương phát sinh trong tâm trí cử tọa một cái hiệu lực tốt. Ai nấy thở dài, cảm thấy như vừa cất được một cái vác nặng. Không những Lan Anh rất cảm kích mà hết thảy đều lấy sự ngay thẳng của Biều Vương làm cảm kích. Rồi, một mối hy vọng thiết tha đau đớn bỗng nảy ra, thay sự ngờ vực bứt rứt lúc đầu. Mọi người ước ao rằng sự phản trắc của Vũ Mật chỉ là một sự hiểu lầm nhau, một cơn ác mộng sẽ tan đi.

Nhất là Lan Anh lại càng cố vùi lấy đoạn nửa trôi sông.

Nàng nghĩ thầm:

– . . . Nếu bức thư và cái thái độ bất thường của Vũ lang chỉ là một mẹo quyền nghi để cứu Trần Nghĩa như lời tên sứ giả nọ!

Rồi, Lan Anh nhớ lại hình dung của Vũ Mật, cái vẻ uy nghi, lẫm liệt, cặp mắt chàng nhìn ngay thẳng và sáng như ánh nắng buổi trưa mùa hè, cái miệng chàng cười tươi như phô bày cả tâm sự nó làm cho khi mới gặp nhau, Lan Anh đã luyện mộ chàng một cách nồng nàn. Con người như thế lẽ nào tráo trở được! Nếu không thì nhân loại chẳng là một giống vật ghê gớm lắm sao?

Một tiếng đặng hắng của tên sứ giả nhắc Lan Anh nhớ đến thực tại.

Nàng ngẩng nhìn, bảo hần:

– Giờ cho người hãy ra ngoài cơm nước, nghỉ ngơi rồi mai đi sớm.

– Đa tạ Cô nương. Chủ tôi đang mỏi mắt chờ, xin Cô nương và các tướng lĩnh để tôi đi ngay mới kịp. Con nhà võ ăn ngũ trên lưng ngựa là sự thường.

Nói đoạn, sứ giả cúi chào và toan lui gót.

Lan Anh gọi với:

– Hãy khoan. Người về Phố Cát, nhớ trình với Đại vương rằng: “Chỉ mấy hôm nữa Đảng Dung sẽ cướp ngôi nhà Lê. Đại vương nên tức khắc đem quân về kinh ứng viện cho bản đảng, thì việc lớn mới mong thành được. Hiện quan Thái tử Nguyễn Kim phò Hoàng tử Duy Ninh về hỏi tội nghịch thần, binh kéo đã khỏi Thanh Hóa rồi. Dịp may hiếm có, Đại vương chờ để lỡ”.

Các tướng lĩnh nghe nói lấy làm hăm hở, đồng thanh:

– Ba mặt dồn lại, Đặng Dung có tài thánh cũng không sao đương nổi!

Lan Anh tiếp:

– Người nhớ nhé. Lúc này thì ta giữ người nhưng giờ chính ta khuyên người đi ngay.

Sứ giả cúi chào lần nữa đoạn cùng Trần Nghĩa ra khỏi cửa hầm.

Phút chốc, Lan Anh và các đồng chí lại nghe tiếng ngựa phi nhanh trên mặt đất, mỗi lúc một xa.

14

Xưa nay, các hung tín truyền đi thường nhanh chóng một cách bí mật, hình như có cái ma lực gì nó cuốn những lời đồn thổi vào trong một cơn lốc điện, đưa đi khắp nơi để gieo rắc sự hãi hùng. Việc dự định khởi sự của đảng Phản Mạc kín đáo là thế, những cách hành động của Biều Vương và Nguyễn Kim xa xôi là thế, vậy mà, không hiểu sao nhân dân Kinh thành đã biết rõ cả.

Những tin đồn cứ như nước bể dâng lên, tràn ra trong nháy mắt rồi biến thành những truyện ghê gớm, vô nghĩa lý. Gặp những trường hợp ấy, sự thực bao giờ cũng bị mất tăm dưới những câu bịa đặt ngu xuẩn mơ hồ, khiến cho dân tâm càng xao xuyến lạ thường.

Như nói Nguyễn Kim, ở Lào về, chỉ còn cách xa Kinh thành độ hai ngày đường nữa thì tới, đem theo hàng nghìn voi trận, sĩ tốt dùng thuẫn tên độc, giết người một cách khốc liệt chưa ai từng thấy.

Lại nói Biều Vương cũng đã kéo quân ra khỏi Hùng Quan, mưu sĩ phần nhiều là những tay thầy Muồng, thầy Mán, pháp thuật cao cường.

Ngày về các đảng viên Phản Mạc ở Kinh thành, gần gũi với họ nhất, dân

chúng cũng huyền truyền lắm câu phàm người hơi có suy sét chẳng ai tin được.

Nhưng, sự khủng khiếp có suy xét bao giờ!

Dân Kinh thành nhao lên, mắt luôn luôn nhìn bốn góc trời, nơm nớp như bất kỳ lúc nào cũng có thể xảy ra được những tai nạn phi thường.

Chính Mạc Đăng Dung cũng phải bồn chồn. Những lời thiên hạ nói không đủ làm cho Đăng Dung tin cả, nhưng y vẫn có cái cảm giác chắc chắn rằng một sự gì quan trọng đang ngấm ngấm dự bị trong bóng tối và sẽ bất thời tung ra như sét đánh.

Bọn thám tử, y sai đi các nơi, chưa một tên nào về. Sự chậm trễ ấy càng khiến Đăng Dung lo ngại bản khoản. Tình

thế đã gay go lắm, không thể chờ đợi được nữa, tất nhiên là phải tìm hết cách để tránh cơn phong vũ nọ.

Khốn thay, Kinh thành là nơi rất trung với nhà Lê. Vây cánh của Đổng Dung tuy nắm hết quyền bính trong tay mà kỳ thực vẫn là số ít. Đổng Dung thừa biết rằng nếu cơ hội đến, dân chúng sẽ lột phăng cái mặt nạ ngày thường, chẳng ngần ngại gì để cho kẻ quyền gian thấy rõ chân tướng.

Nội tình như thế. Thêm ba mặt quân thù kéo đến, Đổng Dung chỉ hờ cơ một tí là nguy ngay. Binh lực của y mạnh thực nhưng không sao đủ ứng phó với các nơi, chưa nói lâm thời đàn áp nhân dân là khác.

Đổng Dung tức khắc cho vời các bề đảng và các tướng phủ bàn việc. Vì, làm

sự, hấn bao giờ cũng tỏ ra người quyết đoán, biết rõ cái bí thuật của sự thành công là phải mạnh bạo thực hành và đi thẳng tới mục đích vậy.

Khi văn võ các quan ai nấy ngồi yên, Đẳng Dung nói ngay rằng:

– Hiện tình mỗi lúc một nghiêm trọng, việc binh qua không chừng xảy ra trong sớm tối... Các ngài nếu không hết lòng cùng tôi lo kế vạn toàn e rằng giậu đổ bìm leo, tôi mà bị khuynh phúc, các ngài tất không sao đứng vững được. Vả lại, gặp khi biến cố, liễu thân giúp vực người đã làm cho quyền chức mình tôn trọng, thân gia mình vẻ vang, việc ấy tôi tưởng là nghĩa vụ chung của các ngài thì phải.

Trước cái lý danh thép ấy, mọi người đồng thanh:

– Kẻ làm tôi ăn lộc chủ, lẽ phải hết lòng thờ chủ. Nguyên soái có điều sai khiến, chúng tôi dù rấn mình vào nước sôi lửa bỏng cũng không dám từ.

Đặng Dung gật đầu:

– Ủ, các ngài biết như thế, bốn soái rất lấy làm vui lòng. Nhưng, đối với sự khó khăn lúc này, các ngài có phương sách gì hay chăng?

Nguyễn Kính đứng lên, nói:

– Cứ như ý ngu tôi thì cái mưu diệt họ Lê, Nguyên soái nên thực hành ngay, như đã cùng nhau bàn định. Những kẻ kình địch của ta sở dĩ dám nho nhoe là dựa vào cái danh nghĩa phù Lê. Nay nhà Lê bị dứt, họ Mạc chính thức làm chủ thiên hạ, bọn chúng còn mong nổi gì?

Hoàng Duy Nhạc, bộ tướng cũ của

Trần Trân, cũng đứng lên họa theo:

– Nguyễn quân nói chí phải. Thiên hạ không là của riêng ai. Người nào có đức lớn thì được. Con cháu nhà Lê, từ Uy Mục trở xuống, đều tham tàn dâm dật, khiến cho lòng người oán giận, ngôi báu mất tôn, để ngày nào thêm loạn ngày ấy mà thôi. Chi bằng Nguyên soái trước hết hãy chính vị thiên tử mở ra một thời đại mới cho trăm họ cùng được chịu ân sâu. Các loạn đảng khi ấy, dù không đánh dẹp, tự khắc phải tan.

Đặng Dung lắc đầu, cười:

– Các ngài tỉnh thế không xong rồi. Người ta sợ dĩ ghen ghét chỉ vì thấy tôi quyền khuynh thiên hạ. Nếu giữa lúc này tôi lại lên làm vua, cái lý của bọn phản đối chẳng thêm cứng lắm sao? Việc phế lập, các ngài đã định, thế nào cũng phải

tạm hoãn.

Nguyễn Kính đáp:

– Nguyên soái chiếm ngôi nhà Lê, những kẻ ghen ghét có chỗ nói đã đành. Nay phỏng thử vua Lê tự nhường thiên hạ cho Nguyên soái, tôi tưởng chẳng ai còn dị nghị được.

– Ông nói thế nào, tôi không hiểu.

– Nghĩa là việc phế lập sẽ không do tự Nguyên soái ép uống vua Lê.

Đặng Dung càng ngạc nhiên:

– Chẳng lẽ vua Lê vui lòng nhường ngọc tỷ cho ta?

– Vui lòng hay không, sự đó không quan hệ. Chỉ biết rằng ngày mai, trước mặt trăm quan, vua Lê thế nào cũng mời Nguyên soái ngồi lên ngai vàng.

– Ô!....

– Nguyên soái là bậc thông minh trác tuyệt, lý nào không hiểu rõ điều ấy? Ta cứ thảo phăng tờ chiếu nhượng vị đem vào cung, ép vua Lê chuẩn y rồi ban bố cho thiên hạ rõ. Bây giờ mới gần hết Thìn, sang Ngọ, việc của ta đã xong được một nửa. Còn một nửa dành đến buổi chầu sớm mai.

Đại ý tờ chiếu ấy. . .

– Để tôi thảo ngay, trình Nguyên soái xem trước.

– Ủ, ông thử viết tôi coi.

Nguyễn Kính sai đem giấy bút lại rồi, chỉ giây lát, hắn đã làm xong bản án vua Lê tự diệt nhà Lê và đọc to để Đăng Dung nghe:

Hoàng đế là người vâng mệnh Trời coi trị muôn dân. Ngôi rồng là của thiêng liêng rất quan hệ đến sự ngưỡng chiêm trong bốn bề.

Vậy mà từ khi cầm quyền. Trẫm tự xét mình đức bạc, tài hèn, khiến cho thiên hạ loạn lạc, dân chúng lầm than, thực không xứng với trọng trách. Trẫm hồ thẹn vô cùng. Hoàng thái hậu lại cũng chẳng đáng bậc mẫu nghi của nước. Trong khi lâm triều dự chánh, vì Thái hậu lầm lẫn mà công việc thêm rối bời để dư luận phải hoài nghi.

Mẹ con Trẫm, xem vậy, lỗi với giang sơn xã tắc biết chừng nào!

May thay! Còn có Nguyên soái Mạc Đăng Dung tài đức rõ rệt, cử chỉ nghiêm trang, từ khi giúp Trẫm, đã từng nhiều phen bát loạn an dân, lời khen tiếng tốt

vang khắp mọi nơi, thực là người đáng nổi ngôi tôn, thay Trẫm làm vua.

Vậy Trẫm nhất định nhường trọng trách cho Mạc soái để thỏa lòng ngưỡng vọng trong ngoài.

Giữa lúc thời thế nhiễu nhương, sinh linh đồ thán này, cần phải có một ông vua tài năng, minh chính và quả quyết ngỗ hầu mới giữ nước nhà được bình trị, trăm họ được yên vui sung sướng. Ông vua hoàn toàn ấy. Trẫm tin chắc rằng Mạc soái có thể làm được.

Tờ chiều này, khi đã ban bố ra rồi, ai tuân theo ấy là kẻ trung vua yêu nước; ai không tuân sẽ bị liệt vào hạng nghịch mệnh thiên tử, tội đáng tru di. Còn những kẻ mượn tiếng phù Lê tự gây ra việc binh tranh, ấy tự Trẫm cũng coi là thù địch vậy.

Than ôi, can qua lưu huyết, đó là cái thảm họa của loài người. Quyền vua mà phải dựa vào việc thất đức ấy mới được tôn trọng thì dù có, Trẫm cũng chẳng lấy làm hả lòng.

Con dân khá vui theo ý Trẫm.

Đặng Dung gật đầu, khen ngợi:

– Văn chương danh thép lắm! Mà làm như thế chắc không ai còn nói vào đầu được nữa. Tuy vậy, Nguyễn Kim ở Thanh Hóa đến, Vũ Uyên tự Phổ Cát về, đồng đảng của Thái Bạt thì đợi thời gây loạn, các việc ấy ta cần phải ứng phó một cách chắc chắn đã.

Duy Nhạc nói:

– Đối với Nguyễn Kim, tiểu tướng đã có ý định.

Đặng Dung vội hỏi:

– Thế nào?

– Bẩm, chỉ một khổ nhục kế của Hoàng Cái đời Tam quốc bên Tàu là đủ.

– Ủ, hay! Nhưng ai vì ta chịu lấy sự đau đớn bây giờ?

Dương Chấp Nhất đứng lên:

– Tôi! Ngày mai, giữa triều đình, tôi xin đứng ra phản đối việc phế lập. Khi ấy, Nguyên soái giả dạng bất bình, sai vật cổ tôi xuống đánh cho thực đau và đuổi ra. Tôi sẽ vào Thanh đầu hàng với Nguyễn Kim. Nếu hấn tin dùng thì, chỉ một liều thuốc độc, tôi sẽ vì Nguyên Soái trừ một kẻ phản đối khả kinh.

Đặng Dung cảm động:

– Tướng quân có lòng như thế, Đặng Dung này lấy gì báo đáp cho phu?

– Nguyên Soái chớ nên do dự để hỏng việc; sau này, chúa tôi hội ngộ còn nhiều.

Duy Nhạc lại nói:

– Giờ đến lượt Vũ Uyên.

– Phải đấy, ông có diệu kế chưa?

– Bẩm đã.

– Ông nói tôi nghe.

– Vũ Mật hiện ở trong tay ta, anh nó dù muốn cũng chưa dám cùng ta sinh sự. Nhân cơ hội này, Nguyên Soái nên viết thư giảng hòa với Vũ Uyên. Thế nào thằng Mán ấy cũng phải nhận. Về mặt Phố Cát thế là không lo gì nữa.

Đặng Dung cười:

– Bấy giờ đem toàn lực tiêu trừ bọn Thái Bạt, nhờ cho tiết cái mầm loạn bên mình đi. Hay! Hay lắm! Đã có những mưu sĩ như Trương Lương, ta lo gì chẳng làm xong cái sự nghiệp Hán Cao tổ!

Dứt lời, Đặng Dung bỗng trở nên mơ mộng, tia mắt buông chìm vào không gian như đuổi theo một cảnh tượng rõ ràng.

Hồi lâu, nhìn lại Nguyễn Kính. Đặng Dung hỏi:

– Giờ nào rồi?

Nguyễn Kính đáp.

– Đã gần đúng bóng rồi, chừng cuối giờ Tỵ.

– Vậy phiên ông vào cung cho.

Nguyễn Kính vâng lệnh, trở ra.

Đặng Dung, quay lại bảo Duy Nhạc:

– Muốn đề phòng những sự biến cố có thể xảy ra khi chiếu nhượng vị ban hành, tướng quân nên cầm cờ lệnh ra ngoài truyền cho các tướng tá phải nhất khắc động binh. Bao nhiêu voi trận phải túc trực ở Ngộ Môn. Kỵ binh phải dàn theo hai bên con đường từ Ngộ Môn về Tướng phủ. Bộ quân thì bày ra trấn khắp bốn mặt thành. Trên là hàng thượng tướng, dưới là tên mặt tốt, hết thảy đều phải đem theo lương thực khí giới như khi đi trận xa, vì từ giờ Ngộ hôm nay tới khi có lệnh mới không được bỏ chỗ đứng,

Riêng phần tướng quân nên lĩnh một đạo du kích, tuần tiễu khắp các nơi, tra xét kẻ qua lại để giữ trật tự trong kinh thành.

15

Nửa đêm hôm ấy, trời tối như mực. Dọc hai bên con đường vắng tanh, lặng ngắt chạy từ soái phủ đến Ngọ môn, hàng hà sa số đèn lồng xanh đỏ lấp loáng trong đám lá cây, như từng chuỗi minh châu dính trên nền nhung đen sẫm.

Trên Ngọ môn, ánh lửa càng nhiều. Giữa muôn nghìn hạt dạ quang ấy, một bức hoành sáng rực bốn chữ “Phụ Thiên Vĩnh Mệnh” treo lơ lửng, xa xôi như một

cái dấu hiệu thiêng liêng của Thượng đế.

Dưới ánh sáng mờ mờ ngũ sắc, sĩ tốt dàn ra hai bên đường, sát cánh nhau, làm thành hai bức rào kín mít. Các tướng tá vận toàn đai nhung trang; những đai, mũ gươm, giáp lập lòe, vị nào cũng uy phong lẫm liệt, tưởng đâu các thiên thần vẫn tung mây thét gió, giờ có lệnh phải đứng im. Vẻ tĩnh túc ấy càng làm cho cái cảnh tượng kỳ dị kia thêm huyền bí.

Xa xa, lấp trong bóng tối, dân chúng, tuy vẫn e sợ, cũng cố chờ xem. Sự đợi chờ lặng lẽ mà kỳ trung đầy thóc mách say xưa đối với việc phi thường sắp xảy ra và rất quan hệ tới lịch sử.

Thì đây, người cầm đầu thời cục có lẽ sắp hiện ra. Các tướng sĩ đang tĩnh tịch bỗng ào ào giạt như đàn dê thoảng thấy hơi hùm. Rồi, chiêm trống âm âm

nổi dậy. Rồi, cổng phủ mở rộng.

Một bọn lính, nón sơn áo nâu, cầm cờ tuyết mao, cờ ngũ hành, cờ tứ linh, cờ bát quái ra trước. Theo sau, bọn chấp kích đem những vũ khí như: gươm trường, bát bửu, dùi đồng, phủ việt, biển tĩnh túc, biển hô tị và ở giữa đám, một cái biển lớn hình bầu dục để mấy chữ Chính Đại Quang Minh. Ban nhạc cử khúc quân thiều. Tiếng gọi hùng tráng ấy làm cho hồn thượng võ binh gia nao nao rung động.

Mạc Nguyên soái ra sau cùng, ngồi trên con bạch tượng lớn. Hai bên, những tàn vàng, tán tía và chừng hai chục thị vệ, đi kèm, mỗi tên cầm một chiếc đèn lồng đỏ.

Đấy! người sắp làm chúa tể thiên hạ!
Uy nghiêm thay! Hùng vĩ thay!

Trong phủ, ngoài đường, ước vạn bó đuốc nhất thời bùng cháy. Quân sĩ cúi rạp, tung hô: “Nguyên soái vạn tuế!”

Đám rước cú thẳng đường tới Ngọ môn. Dưới ánh hồng lấp loáng, qua những trận bão hoan hô...

Tới cổng Hoàng thành, Đổng Dung vẫn được cổ vũ nhiệt liệt như ở dọc đường. Hắn ngẩng mặt, lắc đầu. Tiếng reo “Nguyên soái vạn tuế” chùng hẫng chưa lấy làm đủ thích như “Hoàng đế vạn tuế” vậy.

Ổng lệnh nổ. Trống chiêng gióng ba hồi chín tiếng. Voi trắng quỳ, Đổng Dung nhảy xuống. Hoàng môn quan phủ phục tiếp nghênh.

Mấy mươi vạn tinh binh lúc ấy đã kéo đến sắp hàng trước Ngọ môn. Các

tướng tá cũng xúm lấy chủ soái, tỏ ý trung thành hộ vệ. Đăng Dung truyền cho ai nấy lắng tai nghe, đoạn cất tiếng nói:

Binh sĩ các người,

Đức Hoàng đế vừa giáng chiếu nhường ngôi báu cho ta.

Nghĩ mình cô lậu, ta đã tạm thứ khước từ không được, vậy phải vâng theo đế mệnh, cũng mong sẽ tạo phúc cho nhân dân.

Mấy năm nay, chính sự trong nước rối bời, số phận bách tính cực kỳ nguy khổ? Khi ta lên ngôi rồi, trăm họ sẽ có thể hy vọng vào ta được. Là vì những nỗi đau đớn kia ta đã hiểu rõ lắm.

Nhưng, muốn đạt mục đích cao thực hành công cuộc lớn ta cần phải nhiều

người giúp đỡ trung thành.

Hỡi các binh sĩ! Ta làm vua, nhưng thực ra đối với các người, ta vẫn là một vị chủ soái công minh; các người nên hết lòng phù trợ một cách cương nghị, tận tín như các người vẫn giúp ta từ trước đến giờ.

Phàm kẻ nào muốn ngăn trở việc trị an và sự hưng thịnh chung, các người phải coi là tử thù, thể trừ khử cho đến tiệt.

Chiến thắng. Hợp nhất, Thái bình, ba tiếng ấy tức là khẩu hiệu của ta và của hết thảy các người, vì nó sẽ đưa nòi giống Đại Việt đến bờ hạnh phúc cũng như nó sẽ đưa Tổ quốc Đại Việt đến cõi vinh quang.

Đặng Dung vừa nói dứt lời, binh sĩ

đồng thanh reo mừng như sấm. Những lời hiểu dụ ấy chính là lời tuyên chiến với hết thầy kẻ nào đi ngược quyền lợi của dân. Mà, đối với lời tuyên chiến, binh gia có bao giờ không náo nức hoan nghênh vậy.

Bỏ mặc quân lính với sự ồn ào. Đặng Dung dẫn các tướng tá vào triều.

Trước những cái cử động hùng hổ ấy, trăm quan đều ngơ ngác nhìn nhau, Cung hoàng lại càng sợ hãi lắm, vừa thấy bóng họ Mạc đã vội xuống ngai đón rước:

– Khanh chẳng để Trẫm phải chờ đợi, thực là người biết tôn trọng mệnh vua. Tờ chiếu nhượng vị; Trẫm vừa ban hành buổi trưa hôm nay, đã nói rõ hết ý Trẫm. Vậy Nguyên soái nên coi giang sơn xã tắc làm trọng, thay Trẫm trị vì, cố đem tài năng thi thố, mở cho muôn dân

một thời đại thái bình hưng vượng hơn ngày nay.

Đặng Dung giả cách khiêm tốn, chối từ một lượt cuối cùng nữa. Nhưng, Cung hoàng đã cởi long bào khoác lên mình hăn, đem ấn ngọc trao cho và dắt hăn ngồi lên bảo tọa.

Nhã nhạc nổi. Đặng Dung chính vị thiên tử, đổi hiệu là Minh Đức và sắc trăm quan xuống thêm lạ mừng.

Bỗng một vị đại thần lớn tiếng nói rằng:

–Thằng giặc Đặng Dung kia, mày dám bạo thiên nghịch địa thì ta đây cũng có gan giết mày trừ vạ lớn cho quốc gia!

Vừa nói, vị đại thần vừa cầm hốt sẵn lên đánh Đặng Dung.

Hắn cả giận, thét võ sĩ bắt, mới hay là quan Ngự sử Lại Kim Bằng. Đăng Dung cầm gươm:

– Ta lên ngôi ngôi báu chính vì phải tuân theo chiếu chỉ. Mà là đứa nào dám công nhiên nghịch mệnh trời, làm nhục đấng tôn quân? Đao phủ đâu? Chém cổ thẳng già đi cho Trẫm!

Võ sĩ dạ ran rồi, một lát sau. Đầu Kim Bằng đã lăn lông lốc giữa sân rộng. Đăng Dung bảo các quan:

– Ai dám phản đối sẽ phải giết như Kim Bằng.

Văn võ thất sắc, đã tưởng không người nào dám thở câu gì nữa thì Dương Chấp Nhất đã vừa nháy ra:

– Hoàng Thượng tuy có sự lỗi lầm, nhưng ơn đức của nhà Lê còn thấm

nhuần tới trăm họ, Đẳng Dung bổng chốc tiếm vị xưng hiệu, muốn theo gương Thảo, Mãng chẳng?

Đẳng Dung vỗ tay xuống long án:

– À, Dương Chấp Nhấp cứng cổ! Mày muốn thử xem gương ta có sắc đỏ chẳng? Ta nghĩ thương mày là một võ tướng có công, chưa nỡ giết, nhưng hãy cho mày trăm trượng để từ sau chùa nói càn.

Trước thềm rồng, dưới cặp mắt hoảng hốt của trăm quan, Dương Chấp Nhất luôn mồm chửi bới Mạc Đẳng Dung mà kỳ thực vẫn mừng cho khổ nhục kế.

16

Các dinh thự, các tư gia trong thành được lệnh phải treo đèn kết hoa để giúp thêm vẻ long trọng cho lễ Đăng-quang hôm ấy. Những trò vui như chọi gà, hát hội, trống quân, cờ bỏi bày ra rất nhiều, dân chúng, dễ oán mà cũng dễ quên, thấy hội hè náo nhiệt, ủa nhau đi xem như nước lũ. Những xe cộ chạy ngược chạy xuôi, những vũng giá nghênh ngang giữa đám đông, cười nói, cảnh tưng bừng làm cho ai nấy quên

bằng những sự nguy biến có thể thành linh xảy đến. Binh lính cũng được lệnh ra chơi phố, trừ bọn nào phải canh gác bốn mặt thành. Là vì từ lúc chiếu nhượng vị ban bố cho tới khi Minh Đức Hoàng đế thay ngôi nhà Lê, tình hình yên lảm. Trừ sự phản kháng lẻ loi của mấy vị lão thần, không đâu thấy xao xuyến cả. Sự đắc thắng dễ dàng ấy khiến vua tôi nhà Mạc tự cao tự đại mà việc phòng bị dần dần lỏng lẻo.

Vào khoảng gần nửa đêm, giữa lúc trời nổi cơn gió lớn, ai nấy bỗng giật mình, vì thấy về phía kho lương có ngọn lửa bốc cao. Thoạt tiên, người ta cho là ai sơ ý để lửa bén lên mái nhà đó thôi; nhưng một lát sau, lửa cháy càng to, lại lan ra nhiều chỗ như bình khố và các dinh thự lớn. Khói tàn cuộn cuộn bốc lên cao như những dòng thác lửa cháy

dồn vào một cái vực vô biên, vô tận. Rồi trong chốc lát, Kinh thành biến ra một cái bể lửa. Ai nấy biết là có biến vội xô nhau chạy, tiếng kêu gào, tiếng quát tháo nổi lên như sóng cồn.

Hoàng Duy Nhạc dẫn quân tuần tiễu chạy gấp vào cung. Ngang đường, thấy một đám đang kéo nhau tiến về phía cổng thành Nam. Hắn vội gọi:

– Hãy thông thả!

Tức khắc đám kia đứng lại. Duy Nhạc hỏi viên tướng đi đầu:

– Đã có ai vào cung cáo biến chưa?

Nhạc vừa dứt lời, một lưỡi gươm lòe sáng đã chém hắn ngã quay xuống đất. Bọn quân tuần tiễu hoảng kinh, bỏ chạy tán loạn, nhưng sau cũng bị đám đông kia bổ vây giết sạch.

Viên tướng vừa chém xong Duy Nhạc cất tiếng nói to:

– Anh em, máu phá cổng thành cho các đồng chí.

Lửa trong thành vừa bốc ở bãi đất hoang chung quanh chúa Lý Quốc Sư, trong đám sậy rậm rạp, một tiếng còi bỗng lạnh lạnh, kể đến tiếng là động sột sạt, tiếng gươm giáo va nhau, phục binh mọc lên như ma quái hiện hình. Tiếng hô:

– Ông Trần đã chiếm được cổng Nam, ta kíp vào thành trợ lực!

Phục binh hò reo chạy ùa lên. Trần Nghĩa từ trên chỏm gác nhảy xuống, dẫn đường cho đồ đảng.

Nhưng, lúc tới Ngọ môn thi lệnh tịu tướng của Đặng Dung đã phát ra

rồi. Binh sĩ đã sẵn sàng ứng chiến; dùng tên nỏ bắn ra như mưa. Quân cần vương phần thiếu đất dàn trận, phần bị thương tích rất nhiều ai nấy chỉ còn một ý nghĩ là mau mau chạy lộn ra ngoài.

Chẳng ngờ, những tiếng: “Giết! Giết cho hết loạn đảng” bỗng âm âm nổi lên ở phía sau. Một đại đội kỵ binh từ góc Tây sấn lại như bão táp, chặt đứt lối ra của các đảng viên Phản Mạc.

Cuộc xung đột trở nên khốc liệt phi thường như những trận huyết chiến gớm ghê tận đời cổ mà dân gian còn khẩu truyền lại. Sự phẫn nộ của hai bên đều tới cực điểm. Tướng, sĩ như say vì hơi máu, vì những tiếng gươm đao xô sát cứ chém giết bừa đi chém giết nhau một cách sượng khoái như đàn ác thú, càng thấy kẻ thù ngã càng thêm hăng, càng thấy xác chết ngổn ngang trên mặt đất,

sự thù oán nhau càng vô hạn lượng.

Quân Phán Mạc hết đường tháo lui, mà cự địch thì không thể sao cự địch nổi với số đông. Giữa thời khắc cuối cùng đó, giữa lúc cái công cuộc phản kháng Đảng Dung hầu bị vùi lấp dưới đám thây chết bẽ bộn nợ thì quân Mạc tự tách ra làm hai như quả lựu chín, láo nháo kinh hoàng.

Theo con đường máu, Lan Anh, phần bị thất vọng, phần căm giận, hăng hái xông vào trong vòng vây, kéo theo một toán giáp binh tinh nhuệ. Tiếng hoan hô vị nữ tướng oanh liệt, đã phải dẫm lên thây chết để mở đường sống cho cánh bại quân nổi lên âm âm. Lan Anh quát to, át cả tiếng sát phạt.

– Hỡi các dũng sĩ! Quân thù bổ vây tứ phía, bọn ta như hùm thiêng mắc cạm

rồi! Nhưng các dũng sĩ hãy nên tỏ cho quân thù biết mình là thế nào. Hãy mau theo ta. Tiến! Tiến!

Lan Anh thúc ngựa lăn xả vào đám quân Mạc. Các tướng sĩ phấn chấn ùa theo.

Đặng Dung, đứng trên địch lâu quan chiến, thấy Lan Anh xông xáo như vào chỗ không người, vội quay lại hỏi tả hữu:

– Tướng nào mà giỏi thế?

Có người biết tâu rằng:

– Tâu bệ hạ, tướng đó là con gái Thái Bạt, tên gọi Lan Anh.

Đặng Dung ngạc nhiên:

– Con gái mà như vậy ư? Thái Bạt, có con tài giỏi thực không uổng công sinh dưỡng. Chỉ thẹn riêng cho tướng sĩ của

trăm không bằng một kẻ nữ nhi!

Nói xong. Đặng Dung hạ lệnh điều khiển tượng binh.

Mấy thớt voi trận, từ lúc đầu vẫn chực sẵn một chỗ khuất, vội kéo ùa ra. Thân hình bị tung bỗng lên như những hình nhân giấy. Xương gãy nghe răng rắc, thịt máu tươi bời. Cuộc xung phong cũng bội phần thảm khốc.

Tám lần, cố phá vòng vây, tám lần bọn dũng sĩ bị xô trở lại. Lan Anh, Trần Nghĩa và các đầu lĩnh Phán Mạc tuy táo bạo phi thường mà công phần đấu rút lại vẫn là công uổng. Binh sĩ ngã lòng, không muốn đánh nhau một cách vô ích làm gì.

Mặc dầu, Lan Anh vẫn còn liều gắng một phen cùng tận nữa. Tập hợp những

người kiên quyết nhất, Lan Anh tổ chức thành một đoàn cảm tử rồi cứ nhè chỗ nào quân Mạc xúm đông là lăn vào, tránh tên đạn và voi trận.

Ngạc nhiên vì sự phản công bất ngờ đó, quân Mạc giạt ra. Cái ý định của Lan Anh có thể thay đổi hẳn kết liễu của trận tranh hùng. Các đầu lĩnh thấy cơ đổi thua làm được, đều nức lòng muốn lợi dụng sự thắng thế hợp thời và vô vọng ấy. Khốn thay! Quân sĩ dù mất hết nhuệ khí, không thể giúp cho sự cố gắng thù tử của những người cầm đầu. Thành ra quân Mạc có đủ thời giờ tổ chức lại. Hồ thẹn vì đang thắng hóa bại, càng hổ thẹn vì, trước mặt chủ tướng, đã bị một người con gái khinh thường, mọi người bất thần liều chết nhảy vào đánh giết, và sau một trận giáp là cà kinh khủng, họ dồn được bọn Lan Anh vào một thế tối nguy.

Mạc Đăng Doanh thái tử, đã tạm dẹp xong những đám cháy dữ nhất bấy giờ, cũng đem quân lại trợ chiến! Lúc này bọn Lan Anh thực không đường sống. Nàng tính chỉ còn một cách là dù không thắng nữa thì ít ra cũng phải làm cho kẻ thù một phen liếng xiếng mới nghe.

Quanh nàng và các đồng chí, đối phương như một bức thành kiên cố. Bức thành ấy, Lan Anh quyết đập cho kỳ đổ. Thiếu nữ tìm chỗ vắng voi, xông vào giữa địch quân, hai thanh gươm tung hoành, nhấp nhánh tựa tuyết xa.

Bên địch quả nhiên phải giạt ra cho nàng chạy. Đăng Dung cảm tức, hét:

– Bắt cho kỳ được con yêu quái cho ta!..

Một viên tướng Mạc, chùng muốn khoe tài, vội cản đường Lan Anh. Nàng quát to:

– Thất phu muốn bỏ đời!

Một nhát gươm lia. Đầu tướng Mạc vệt nửa.

Dưới ánh sáng đỏ rực của những đám cháy sót lại, qua các con đường lờ mờ, một cuộc đuổi nhau tán loạn, Lan Anh lo sợ vì nghe trống hiệu đóng cửa thành gấp lắm. Nàng đang ra sức chạy, bỗng tái hấn sắc mặt, buột miệng kêu:

– Vũ lang!.. À quân phản bạn!

Thế rồi nàng ngã lăn xuống đất, một vết thương đâm suốt ngang lưng...

Cuộc truy nã kéo dài cho đến sáng.

Sáu trăm dũng sĩ bị bắt sống! Hơn một nghìn chết giữa trận tiền.

Trên biểu vinh-quang, Đặng Dung được ghi thêm một sự đắc thắng lẫy lừng. Đảng Phán Mạc từ đây không còn hy vọng tập hợp được nữa.

17

Từ sau lúc Đăng Dung trở ra, Vũ Mật chỉ còn một ý nghĩ: nhờ tên lính bí mật kia mà thoát khỏi chỗ lao tù.

Tâm hồn chàng như một cái hang sâu được chút ánh dương lọt tới. Chàng tưởng tượng thấy mở ra trước mặt một con đường rộng rãi, sáng sủa, con đường lát trăm nghìn thứ hoa tươi đẹp, con đường chạy thẳng về cõi tự do.

Hy vọng của chàng như mảnh than hồng gần vạc, bỗng được luồng gió thổi

bùng lên. Qua một phen thất vọng, chàng thấy cuộc đời càng tốt đẹp vô cùng. Chàng chỉ sống với sự mong chờ: Ra khỏi nơi giam tỏa. Sự mong chờ hện cho chàng những cái vui sướng đến nỗi giá lúc ấy chàng được toại chí, thì dù đối với kẻ thù thứ nhất của chàng là Đăng Dung, chàng có lẽ cũng không oán giận chút nào. Chàng tưởng có thể vơ cả vạn vật vào lòng mà âu yếm, nâng niu.

Rồi, cái cảnh quê nhà thăm thẳm, những cỏ hoa, chim thú, làn suối trong xanh, bóng cây mát rượi, mỗi vật gợi cho lòng chàng một sự tiếc nhớ nấu nung. Ánh sáng mặt trời rực rỡ khi xưa, chàng nhận thấy rằng không thể nào thiếu được, nếu không thì linh hồn chàng sẽ thành ra một khối băng lạnh.

Dòng tự cửa sổ xuống, cái quang cheo nhỏ đựng năm cơm hẩm với khúc

cá kho chạm phải vai chàng Vũ Mật giật mình tỉnh mộng. Liếc mắt nhìn quanh, chàng thở dài, than:

– Loài người tự phụ là một giống thông minh, mà vì danh, vì lợi, nỡ tàn hại lẫn nhau. lại tệ hơn ác thú!

Tưởng tượng của chàng như một con dơi đang băng quăng bay nhộn, bỗng đụng phải bức tường, văng đầu rơi xuống. Bị ném trả lại với sự thực. Vũ Mật càng ngao ngán xót xa. Chàng bắt đầu ngờ. Ngờ tên lính bí mật kia chỉ là một nhân vật trong mộng hay một tay sai của Đấng Dung được lệnh xuống bốn cột chàng.

Ừ, chắc thế! Nếu không, sao hiện giờ h lẫn biến mất không lại nữa. Đấng Dung thâm độc thật, Nó cố đẩy chàng vào cõi chết để rửa hơn.

Vũ Mật buồn. Ôm đầu, nhắm mắt, chàng ngồi yên như một khối đá lơ lửng giữa dòng nước thời gian tuần tuột chảy.

Những tiếng cười hát tự các đám hội bên ngoài văng vẳng lọt vào tai chàng, biến thành những tiếng mỉa mai cay đắng.

Cái vui của loài người, cái vui ngay cạnh nách những kẻ đồng loại đang giãy giụa cùng đau khổ, chàng nhận ra là đã man, ngu xuẩn vô cùng.

Mãi sau Vũ Mật cũng chẳng biết đích thời khắc nào, một tia sáng đỏ rực bỗng lọt vào trong ngực. Cùng lúc ấy, binh lính bên ngoài tự nhiên xao xuyến nhộn nhịp. Những hiệu lệnh khẩn cấp, những tiếng chân người chạy vội, những tiếng kêu hoảng hốt kế tiếp nhau nổi lên như phong ba.

Vũ Mật bồi hồi. Chàng đoán chắc có sự gì ghê gớm, không chừng là một trận binh lửa ngất trời. Rồi hai câu hỏi nhanh như chớp, hiện trong trí nghĩ chàng: “Biều Vương kéo binh về cứu em? hay Lan Anh cùng đồng đảng nổi lên giết giặc?”.

Ánh lửa mỗi lúc một rõ. Cơn phong ba mỗi lúc một trọi. Vũ Mật lồng lên với sự bất lực của mình. Trời ơi! Bốn bức tường giam ẩm lạnh, ai ngờ đủ gác tẩm thân ngang tàng vũ trụ ra ngoài cuộc đời.

Cái ý nghĩ chán nản ấy thốt bị tiếng xô xát dữ dội và tiếng chém khóa sắt làm cho đứt đoạn. Vũ Mật lắng nghe, trái tim như thôi đập. Thì, quả nhiên, cửa ngục mở toang, tên lính hầu bí mật chạy sấn vào gọi:

– Vũ tướng quân! Vũ tướng quân đâu rồi?

Vũ Mật lặng yên một lát, bỗng rú lên:

– Đây, tôi đây!

– Tướng quân ra mau! Lan Anh tiểu thư cùng các thủ lĩnh phản Mạc đang đốt phá kinh thành...

Chàng sung sướng như cuồng, reo to:

– Thế à? Ta phải mau mau ra giúp sức nàng mới được.

Rồi không đợi tên lính nọ kịp đưa, chàng cướp lấy thanh gươm sắc, chạy ra phố. Vừa đến khúc đường qua Binh bộ thì Vũ Mật gặp Lan Anh.

Tấm lòng đầy phần uất, Lan Anh ngờ Vũ Mật đón bắt mình.

Nghiến răng, trợn mắt, cố nén sự đau đớn, nàng toan liều chết xông vào đánh Vũ Mật, thì mũi giáo của tướng Mạc vừa đâm trúng sau lưng. Lan Anh thét lên một tiếng, ngã lặn xuống đất, Vũ Mật hoảng kinh, nhảy xổ lại cứu. Khoa gươm chém xong tướng Mạc, chàng vội bế Lan Anh lên lòng, cướp ngựa chạy thẳng về cửa Bắc.

Quân thù rầm rộ theo sau, hò reo chuyển đất, Nhờ bọn đồng đảng của tên lính tận tâm nọ, Vũ Mật ra thoát được cổng thành. Chẳng nghĩ ngợi gì cả, chàng cứ theo đường cái quất ngựa phóng tràn.

Gió to lúc ấy đã biến thành cơn bão lớn mây đen tỏa khắp trời, che khuất các vì sao. Dọc hai bên đường, cỏ cây vật vờ như nổi cơn điên. Xa xa về phía chân trời, những tiếng ầm ì mỗi lúc một gần; một rõ. Cứ sau mỗi trận cuồng phong,

tạo vật yên lặng giây lát, cái yên lặng ghê người chờ đợi những cơn phần nộ muôn phần mãnh liệt hơn...

Không mấy may ánh sáng nào sót lại nữa. Bóng tối dựng đứng lên ở trước mặt như một bức thành. Con đường dài biển hản. bị thúc giục, ngựa cảm cổ chạy liều, lăm phen vấp mạnh, tưởng văng mình vào bụi rậm.

Một tiếng gầm từ trên cao tung xuống, tiếp theo một tiếng rền rĩ trong cỏ cây; cái dấu hiệu thâm thê của sự đảo điên vũ trụ.

Phong vũ cứ lần lượt bội lên dẹp xuống, tắt dần đi như một tiếng oán thán xa lắc, rồi trở lại đột ngột, ráo riết, tươi bời.

Thực là một trận xung đột của trời

với đất, một cuộc xung đột mà cái mãnh lực bên trên bao giờ cũng thắng thế, hầm hè như tiếng bực tức của con ác thú sắp há miệng nhả nanh, Sau cùng, một làn chớp như lưỡi gươm sắc rạch ngang trời, lòe sáng những còi xa thăm thẳm. Sét nổ, khúc đê trên không vỡ, nước đổ xuống âm âm...

Quấp chặt lấy lưng ngựa, Vũ Mật nghiêng răng ôm sát Lan Anh vào lòng, muốn đem thân mình che chở, muốn đem nhiệt độ của lòng mình ủ ấp cho nàng.

Vết thương phạm quá, máu chảy rất nhiều. Lan Anh lịm đi không biết gì nữa.

Trong khoảng gió mưa, tiếng quân đuổi nghe đã xa nhưng vẫn còn rõ lắm. Vũ Mật vì vậy không dám đứng lại, đành chờ những khi chớp, cúi xuống nhìn

thoáng người yêu. Mỗi lần thấy sắc mặt nàng thêm nhạt, mỗi lần nghe hơi thở của nàng thêm nặng nề bức bối, Vũ Mật càng thấy tấm lòng đau, thương, lo, sợ không biết chừng nào.

Ngựa vẫn ra riết chạy. Những làn chớp vẫn lập lòe, nền trời vẫn xé toang rồi chấp lại; đằng xa, những khối mây vẫn buông xuống như những bức màn đen.

Trong cảnh bộn bề nhiều loạn ấy, Vũ Mật, Lan Anh thực là hai mối đau khổ ngược hẳn nhau mà cùng chung một lưng ngựa.

Sau cùng, tiếng sấm dần xa, hậm hực như còn tiếc chưa phá tan được trái đất. Gió cũng dịu mà mưa cũng bắt đầu thưa. Tiếng đuổi theo, trái lại đã băng hẳn từ lâu rồi.

Vũ Mật gò cương, bế Lan Anh ngồi xuống bên đường. Quần áo chàng ướt đầm, dán vào người, bó chặt lấy lưng, lấy ngực, lấy chun tay, thấm thía vào da thịt làm cho chàng giùng mình. Hơi thở của chàng lúc ấy cũng chỉ còn là những tiếng nấc vì run.

Bị đau, nàng chột tỉnh, từ từ mở mắt nhìn. Một làn chớp xa khiến nàng trông rõ mặt chàng, Giùng mình. Lan Anh kêu một tiếng ai oán:

– Trời ơi!... Ai ngờ đâu!....

Vũ Mật đau đớn, nhưng thấy nàng lại lịm dần. vội vàng lay gọi:

– Lan Anh!... Lan Anh!... Em tỉnh lại... em cố tỉnh lại cho anh được tỏ nỗi lòng!...

Vừa gọi, Vũ Mật vừa cái nhìn sát

mặt nàng. Lan Anh mở to hai mắt, trừng trừng nhìn Vũ Mật. Tuy trời tối mà chàng cũng nhận thấy sự oán giận náo nùng. Ruột gan như xé, Vũ-Mật thốn thức nói:

– Lan Anh!... Tắm lòng tôi ai ngờ em không hiểu!... Bức thư kia, tôi chỉ vì Trần Nghĩa nên phải ép lòng... vả lại...

Chàng đang nói thì Lan Anh thốt nấc lên mấy tiếng mạnh, cặp mắt lơ đờ, đắm lệt. Nàng mê rồi!...

Vũ Mật ôm nàng lên ngực, cố gọi to:

– Lan Anh! Trời ơi, em nữ nào vội chết!..., Em nữ nào chết trước khi...

Nhưng, sau một tiếng thở cuối cùng, Lan Anh lả đầu xuống, hai mắt từ từ nhắm lại, máu trong miệng trào ra, một cái giùng mình chạy khắp thân thể, rồi thôi.

Lan Anh đã chết. Đem theo một mối hận nghìn đời ...

✱

Mười hôm sau, kéo quân về kinh báo oán Mạc Đăng Dung, khi qua chỗ ấy, Vũ Mật nuốt hai hàng lệ thốn thức ngâm mấy câu thương nhớ người yêu.

Đến nay – cách hơn bốn trăm năm – tiếng oán than ấy vẫn còn văng vẳng trong vùng phố Cát Đại đồng:

*Kéo quân ra cửa Hùng quan
Chim muôn tiếng hát, hoa ngàn hương
đưa*

*Nhớ ai, ra ngẩn vào ngơ;
Nhớ ai, ai nhớ? Bây giờ nhớ ai?*

